

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 294 – Chúa nhật 12.02.2017

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

SẮC LỆNH VỀ CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI - INTER MIRIFICA	Vatican 2
THEO CHÚA GIESU TRONG ÁNH SÁNG CỦA NGƯỜI	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
CHƯƠNG SÁU Laudato si': GIÁO DỤC VÀ LINH ĐẠO MÔI SINH	Lm Phan Văn Lợi dịch
LOAY HOAY TRONG NHỮNG ĐIỀU NHỎ NHẤT CHỈ ĐỂ ĐƯỢC VÀO THIÊN ĐÀNG.....	
.....	Khổng Nhuận
NHỊP SỐNG TRONG TUẦN - TUẦN VI / TN/ A	Lm. Giuse Ngô Mạnh Điệp
YÊU ĐỒNG LOẠI ĐÃ KHÓ, YÊU KẼ THÙ CÒN KHÓ HƠN	Giêrônimô Nguyễn Văn Nội
TẢN MẠN CUỐI NĂM	Nhạc Sĩ Văn Duy Tùng
PHÉP RỬA QUAN TRỌNG VÀ CẦN THIẾT RA SAO CHO PHẦN RỐI CỦA CON NGƯỜI?.....	
.....	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
GIÁO HỘI CŨNG BAO CẤP?!!	Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt
KHÁT VỌNG HÒA BÌNH CỦA NHÂN LOẠI	Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh
Tác phẩm: CHÚA VẪN THƯƠNG	Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, pss.
THỊT	Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD

SẮC LỆNH VỀ CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI - INTER MIRIFICA

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, có bán tại các Nhà Sách Công Giáo.

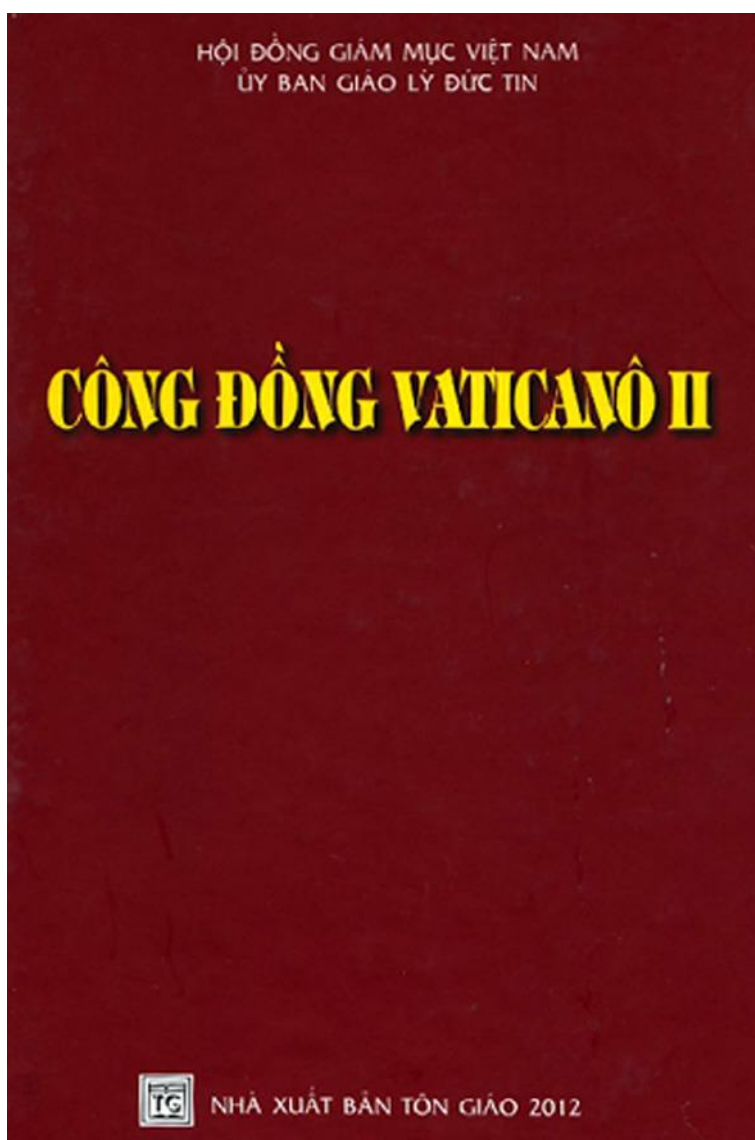
Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn

chính hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN



[VỀ MỤC LỤC](#)

PHAOLÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

**SẮC LỆNH
VỀ CÁC PHƯƠNG TIỆN
TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI
INTER MIRIFICA**

Ngày 4 tháng 12 năm 1963

LỜI MỞ ĐẦU

1. Trong những phát minh kỳ diệu về kỹ thuật mà con người đã dùng tài năng cùng với ơn Chúa để sáng chế từ các tạo vật, nhất là trong thời hiện đại, Mẹ Giáo Hội đặc biệt ân cần đón nhận và ủng hộ những phát minh liên quan đặc biệt đến tâm hồn con người và những phát minh mở ra những con đường mới để truyền thông cách dễ dàng các tin tức, tư tưởng và kiến thức. Trong số những phát minh ấy, trội vượt hơn cả là các phương tiện tự bản chất không những có liên hệ và ảnh hưởng đến từng người, mà còn đến cả đại chúng và toàn thể xã hội nhân loại như báo chí, điện ảnh, phát thanh, vô tuyến truyền hình và những thứ khác tương tự, đây là những phương tiện đáng được gọi là những phương tiện truyền thông xã hội.

2. Mẹ Giáo Hội biết rằng những phương tiện đó, nếu được sử dụng đúng đắn, chắc chắn sẽ mang lại những lợi ích thiết thực cho nhân loại khi đóng góp rất nhiều vào việc giải trí, bồi dưỡng tinh thần cũng như mở rộng và củng cố Nước Chúa; tuy nhiên, Giáo Hội cũng biết rằng con người có thể dùng những phương tiện đó nghịch với ý định của Đấng Tạo Hóa, và gây hại cho chính mình; hơn nữa, Giáo Hội như mẹ hiền cũng đau buồn lo âu vì những thiệt hại quá thường xảy ra cho cộng đồng nhân loại do việc cố ý sử dụng cách bất chính những phương tiện này.

Vì thế, chia sẻ nỗi ưu tư của các vị Giáo Hoàng và Giám mục đối với vấn đề rất quan trọng này, Thánh Công Đồng nhận thấy có trách nhiệm phải đề cập đến những vấn đề chính yếu liên quan tới những phương tiện truyền thông xã hội. Hơn nữa, Thánh Công Đồng cũng tin tưởng rằng giáo thuyết và chỉ thị được trình bày sau đây sẽ giúp ích không những cho phần rỗi các Kitô hữu mà còn cho sự tiến bộ của toàn thể cộng đồng nhân loại.

CHƯƠNG I

3. Được Chúa Kitô thiết lập để mang ơn cứu rỗi đến cho tất cả mọi người, Giáo Hội Công Giáo có nhiệm vụ phải rao giảng Tin Mừng, và do đó nhận thấy mình có bổn phận phải sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội để loan truyền sứ điệp cứu độ và hướng dẫn con người biết sử dụng các phương tiện ấy cho đúng đắn.

Giáo Hội đương nhiên có quyền sử dụng và sở hữu bất cứ phương tiện truyền thông xã hội nào, tùy theo nhu cầu hay ích lợi của nền giáo dục Kitô giáo và của phần rỗi các linh hồn; các vị Chủ chăn có nhiệm vụ chỉ bảo và hướng dẫn để các tín hữu cũng biết dùng những phương tiện này để đạt đến ơn cứu rỗi và sự hoàn thiện của bản thân cũng như của toàn thể gia đình nhân loại.

Đặc biệt người giáo dân có bổn phận làm cho các phương tiện này mang lấy ý nghĩa nhân văn và tinh thần Kitô giáo, để có thể đáp ứng trọn vẹn kỳ vọng lớn lao của xã hội nhân loại và đúng với ý định của Thiên Chúa.

4. Để sử dụng đúng đắn những phương tiện truyền thông, mọi người cần phải hiểu biết và trung thành áp dụng những nguyên tắc luân lý liên quan đến lãnh vực này. Vì thế, phải quan tâm đến nội dung những gì được truyền thông, tùy bản chất của mỗi phương tiện; đồng thời cũng phải chú ý đến tất cả các chi tiết hoặc cảnh huống, nghĩa là mục đích, con người, địa

điểm, thời gian và các yếu tố khác liên quan đến việc truyền thông cũng như những gì có thể tác động, thậm chí làm thay đổi hoàn toàn tính cách luân lý của việc truyền thông; trong số những yếu tố vừa kể, phải lưu ý đặc biệt đến cách thức hoạt động đặc thù, nghĩa là sức tác động của từng phương tiện, tác động đó có thể mạnh đến độ con người, nhất là khi không được chuẩn bị đầy đủ, khó có thể cảm nhận, chế ngự và từ khước nếu cần.

5. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là tất cả những người liên hệ đến lãnh vực truyền thông cần phải tự đào tạo cho mình một lương tâm ngay thẳng trong việc sử dụng các phương tiện đó, đặc biệt đối với khá nhiều vấn đề đang còn được bàn luận sôi nổi.

Vấn đề thứ nhất liên quan đến lãnh vực vẫn được gọi là thông tin, nghĩa là việc thu thập và phổ biến tin tức. Dĩ nhiên ai cũng thấy, cùng với sự tiến bộ của xã hội nhân loại ngày nay và mối liên lạc chặt chẽ giữa các phần tử xã hội, việc thông tin đã trở nên rất hữu ích và nhiều khi cần thiết; thật vậy, việc thông tri rộng rãi và đúng lúc giúp cho từng cá nhân biết được đầy đủ và liên tục các biến cố và sự kiện đã xảy ra, nhờ đó có thể tham gia cách hữu hiệu hơn vào thiện ích chung, đồng thời mọi người cũng dễ dàng đóng góp nhiều hơn vào việc thăng tiến toàn thể xã hội. Vì vậy, xã hội nhân loại có quyền thông tin những gì thích hợp với con người, hoặc cá nhân hoặc tập thể, tùy theo hoàn cảnh từng người. Tuy nhiên, việc thực thi đúng đắn quyền này đòi hỏi những điều được truyền thông phải luôn luôn xác thực và đầy đủ, trong khi vẫn giữ được nguyên tắc công bình và bác ái; ngoài ra, cách thức truyền thông cũng phải lương thiện và xứng hợp, nghĩa là cả trong việc săn tin lẫn loan tin, tuyệt đối phải tuân giữ luật lệ luân lý, các quyền lợi chính đáng và phẩm giá con người; thật vậy, không phải mọi kiến thức đều hữu ích, trong khi “đức bác ái thì luôn xây dựng” (1 Cr 8,1).

6. Vấn đề thứ hai liên quan đến điều mà người ta thường gọi là tương quan giữa quyền lợi của nghệ thuật và tiêu chuẩn của luật luân lý. Vì những cuộc tranh luận dai dẳng về vấn đề này thường bắt nguồn từ những học thuyết sai lầm về luân lý và thẩm mỹ, nên Thánh Công Đồng tuyên bố quyền ưu tiên của định chế luân lý khách quan phải được mọi người tuyệt đối tôn trọng, bởi vì đây là một định chế trỗi vượt và điều động cách thích hợp mọi định chế khác trong hoạt động của con người, vốn luôn được tôn trọng, kể cả nghệ thuật. Thật vậy, chỉ có luân lý mới chạm đến bản tính toàn vẹn của con người, một tạo vật có lý trí đã được Thiên Chúa tạo dựng và mời gọi vào đời sống siêu nhiên, nếu trung thành tuân giữ nghiêm minh lề luật luân lý, con người sẽ đạt tới sự hoàn thiện và hạnh phúc trọn vẹn.

7. Sau cùng, việc tường thuật, mô tả hay diễn đạt điều xấu về phương diện luân lý qua những phương tiện truyền thông xã hội, chắc chắn có thể giúp nhận biết và khám phá con người cách sâu sắc hơn, đồng thời cũng bày tỏ và biểu dương nét cao đẹp của điều chân thật, thiện hảo, nhờ các tác động kích nghệ thích hợp; tuy nhiên, để đem lại lợi ích chứ không làm hại cho các tâm hồn, các hoạt động trên vẫn phải tuyệt đối tuân theo luật luân lý, nhất là khi đề cập đến những vấn đề cần phải được tôn trọng, hay những gì dễ kích động dục vọng xấu xa của con người vốn đã mang vết tội tổ tông.

8. Vì dư luận quần chúng ngày nay có sức tác động và áp đặt rất nhiều trên đời sống riêng tư cũng như công khai của mọi tầng lớp dân chúng, nên trong lãnh vực này, tất cả các phần tử xã hội cần phải thực thi tốt đẹp bốn phận công bình và bác ái; bởi đó, phải dùng chính những phương tiện truyền thông xã hội để hình thành và phổ biến dư luận ngay chính.

9. Tất cả các độc giả, khán giả và thính giả, những người tự do chọn lựa để tiếp nhận thông tin qua các phương tiện truyền thông cũng buộc phải thực thi những bốn phận đặc biệt. Thật vậy, họ phải lựa chọn đúng đắn để giúp phát huy những gì là đức hạnh, khoa học và nghệ thuật; phải tránh xa những gì nên có hay tạo dịp cho họ phải thiệt hại về phần thiêng liêng, hoặc những gì có thể trở thành gương xấu làm cho người khác phải nguy hiểm, hoặc những gì ngăn cản những thông tin tốt lành để truyền bá những thông tin xấu; đây là điều vẫn thường xảy ra khi có người tài trợ cho những kẻ khai thác những phương tiện này chỉ vì lý do lợi nhuận.

Vì thế để chu toàn luật luân lý, chính những người sử dụng không được quên bốn phận phải kịp thời tham khảo ý kiến của những người có khả năng chuyên môn về các vấn đề liên quan, và làm theo những ý kiến đó với lương tâm ngay thẳng; hơn nữa để dễ dàng chống trả những quyền rũ sai quấy và phát huy trọn vẹn những điều thiện hảo, họ phải dùng những phương thế thích hợp để hướng dẫn và đào luyện lương tâm.

10. Những người sử dụng, nhất là các thanh thiếu niên, phải tập cho quen điều độ và kỷ luật trong việc dùng những phương tiện này; ngoài ra họ cũng phải cố gắng tìm hiểu sâu xa hơn những điều họ thấy, nghe và đọc; họ phải trao đổi ý kiến với những nhà giáo dục và các chuyên gia và học biết phán đoán cho đúng đắn. Phần các phụ huynh, phải nhớ thật sự quan tâm đừng để phim ảnh, sách báo và những gì trái nghịch với đức tin, trái thuần phong mỹ tục, lọt vào ngưỡng cửa gia đình, cũng đừng để con cái tìm xem những thứ đó ở những nơi khác.

11. Bốn phận luân lý chính yếu trong việc sử dụng đúng đắn những phương tiện truyền thông xã hội thuộc về các nhà báo, nhà văn, các diễn viên, người sáng tác kịch bản, đạo diễn, nhà tài trợ, người phân phối, nhà sản xuất và những người buôn bán, những người phê bình và tất cả những người, bằng cách này hay cách khác, góp phần vào việc thực hiện hay phổ biến những phương tiện truyền thông này; trong điều kiện hiện nay của nhân loại, mọi người đều thấy rõ rằng những người đó mang những trách nhiệm hết sức quan trọng, vì chính họ, trong khi thông tin và cổ động, có thể điều hướng nhân loại một cách ngay chính hay sai lạc.

Bởi thế họ có bốn phận tìm cách phối hợp những yếu tố kinh tế, chính trị hay nghệ thuật để chúng không bao giờ nghịch lại ích chung; để đạt tới điều đó cách dễ dàng hơn, trong lãnh vực nghề nghiệp, họ nên ghi danh vào những hiệp hội có những qui định buộc các hội viên tôn trọng luật luân lý trong những giao dịch và công tác nghề nghiệp, và nếu cần, đi đến chỗ ký kết một quy ước luân lý phải được tuân giữ chu đáo.

Họ cũng phải luôn nhớ rằng phần lớn các độc giả và khán giả là thanh thiếu niên, những người cần có báo chí và kịch ảnh để giải trí lành mạnh và nâng cao tâm hồn. Hơn nữa, việc truyền thông những điều liên quan đến tôn giáo cần được giao cho những người xứng đáng và chuyên môn, và phải được thực hiện với tất cả sự tôn trọng xứng hợp.

12. Trong lãnh vực truyền thông, chính quyền dân sự có một trách nhiệm đặc biệt liên quan đến công ích mà những phương tiện này nhắm tới. Thật vậy, chính quyền có bốn phận phải bênh vực và bảo đảm sự tự do đích thực và chính đáng của việc thông tin, nhất là trong lãnh vực báo chí, vì đó là điều rất cần thiết cho sự tiến bộ của xã hội ngày nay; chính quyền cũng có bốn phận phát huy những giá trị tôn giáo, văn hóa và nghệ thuật, đồng thời phải bảo đảm cho người sử dụng có thể tự do hưởng thụ những quyền lợi chính đáng. Ngoài ra chính quyền cũng có bốn phận hỗ trợ những đề xuất mà không ai khác có thể thực hiện được, nhất là những công trình đặc biệt hữu ích cho giới trẻ.

Sau cùng, chính công quyền, với tư cách là cơ quan chính thức đảm trách về phúc lợi của dân chúng, có bốn phận phải xem xét công minh và cẩn thận, đồng thời ban hành các luật lệ và nghiêm chỉnh thi hành, để tránh những thiệt hại nặng nề cho thuần phong mỹ tục và sự tiến bộ xã hội do việc lạm dụng những phương tiện truyền thông. Thái độ cẩn trọng đó không hề làm hạn chế quyền tự do cá nhân hay đoàn thể, đặc biệt trong trường hợp những người vì nghề nghiệp phải sử dụng các phương tiện này nhưng lại không có được những bảo đảm hợp luật.

Cũng phải có những phương thế đặc biệt để bảo vệ thanh thiếu niên khỏi những tác hại do báo chí và kịch ảnh.

VỀ MỤC LỤC

THEO CHÚA GIESU TRONG ÁNH SÁNG CỦA NGƯỜI

CHÚA NHẬT 6-A THƯỜNG NIÊN

Sr 15:15-20; 1Cr 2:6-10; Mt 5:17-37

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD



Tranh của James Tissot: Chúa Giesu đang giảng cho các môn đệ.

Bài Tin Mừng Mathieu hôm nay phản ánh Giáo Hội sơ khai sau khi thành Jerusalem bị phá hủy vào năm 70 AD. Theo bài Phúc Âm, đức Giesu đã quả quyết giá trị cố định của luật (Mt 5:18-19), nhưng cách cắt nghĩa thì tùy theo đáng bản quyền (Mt 5:21-48). Chúa đã kiện toàn mọi luật lệ từ căn bản: Đôi khi người làm cho nó nhẹ đi (như luật ly dị, luật báo thù), đôi khi người cắt nghĩa gay gắt hơn (như luật giết người, ngoại tình và thề thốt), hoặc uyển chuyển tùy trường hợp (như luật ngày Sabbath). Chúa Giesu đã nhấn mạnh đến hai loại luật về đức Ái là **Yêu Chúa** (Tl 6:5) và **Thương người** (Lv 19:18) mà “tất cả mọi luật và các ngôn sứ đều phụ thuộc vào hai luật này” (Mt 22:34-40). Đức Giesu là một tân Maisen vì Người theo sát luật và truyền đạt ý muốn của Thiên Chúa cho loài người, trước tiên là cho dân Do Thái, sau đó cho tất cả mọi dân tộc trên khắp địa cầu (Mt 28:19-20).

BÀI GIẢNG TÁM MỐI PHÚC THẬT

Bài giảng **Tám Mối Phúc Thật** tức **Hiến Chương Nước Trời** còn gọi là **bài giảng trên núi** vì đức Giesu truyền ra trên núi thánh ở Galilee, một địa danh nổi tiếng thường xuyên được nhắc tới trong Tân Ước, nơi mọi người đã nhìn thấy quyền lực của Thiên Chúa trên luật mà dân Israel đã nhận từ Thiên Chúa là nền tảng của Giao Ước, nay đã được xác định rõ ràng và được chính đức Giesu thi hành. Chính nơi núi thánh này, sau khi tuyên bố giá trị vĩnh cửu của luật buộc mọi người phải tuân giữ (Mt 5:18-19), đức Giesu đã yêu cầu mọi người phải ăn ở công chính hơn cả những kinh sư và người biệt phái, và tuân giữ luật một cách linh động theo tinh thần Tin Mừng về đức Bác Ái với lòng Chân Thật.

Bài Phúc Âm Mathieu hôm nay là một phần của bài giảng trên núi. Bài giảng có một đoạn dài khá phức tạp, gồm toàn những điều cấm đoán (Mt 5:17-37), khó có thể “nuốt” và thấu hiểu tất cả mọi ý nghĩa bên trong. Câu “*Anh em đừng tưởng thầy đến để bãi bỏ luật lệ và các ngôn sớ*” (5:17) được đưa ra như lời mở đầu thì lập tức sau đó là một xác quyết: “**Thầy đến không phải để bãi bỏ mà là để kiện toàn.**” Lý do là luật vẫn còn đó và sẽ tồn tại mãi mãi, bởi vì nó đến từ Thiên Chúa là đáng không hề thay đổi. Đức Giesu muốn đưa ra lý tưởng về một **tân vương quốc trần thế** khi Người tái xuất hiện. Ý Chúa muốn mọi người đừng thi hành luật một cách chi li từng chữ như kiểu các kinh sư và những người biệt phái, mà phải đi vào **trọng điểm của tinh thần luật**. Chúa nói: *vâng theo điều nhỏ nhất nhất thì còn lâu mới có thể đạt tới mức độ biết Yêu Chúa Thương người. Cố gắng để có một tình thương ít hoàn hảo nhất thì cũng chẳng khác gì cố công hoàn thành một điều quá nhỏ nhoi* (Mt 5:19).

ĐỪNG QUÁ CHI LI KHẮT KHE

Với những thí dụ, Mathieu đã nêu ra 6 đức tính mà người môn đệ chúa Giesu cần phải có (5:21). Mỗi thí dụ tương đương với một giới luật đều được bắt đầu bằng câu: “Anh em đã nghe luật dạy người xưa rằng... hoặc một công thức tương đương, rồi tiếp sau là lời đức Giesu giảng giải về giới luật đó. Nhưng ta nói cho anh em biết...; Đây là một chỉ định và cũng là những “phản đề”. Ba trong những phản đề đó là phải tuân theo luật Maisen nhưng mở rộng đào sâu hơn (Mt 5:21-22, 27-28, 43-44), ba phản đề kia là từ chối, cấm cản, không được coi là những đức tính căn bản của người môn đệ (Mt 5:31-32, 33-37, 38-39).

Thí dụ đầu tiên về đức tính của người môn đệ Kito giáo là phải thắng lướt mọi *giận dữ, oán hận, ước muốn bệnh hoạn* thường tồn đọng trong tâm can con người, ngay cả việc không tuân giữ giới luật Maisen, trong đó có luật cấm giết người. “*Anh em đã nghe luật dạy người xưa rằng ‘Chớ giết người. Ai giết người thì bị mang ra tòa xét xử.’ Nhưng thầy bảo cho anh em biết, ai giận anh em mình cũng bị mang ra tòa*” (Mt 5:21-22). Cũng ràng buộc như vậy là trường hợp xúc phạm đến người khác bằng lời nói độc ác, chế riễu, hạ nhục, nhạo báng... Đó là lời kết án tất cả những ai nhân nhượng, chiều theo bản tính ác độc, thù ghét, kỳ thị có khả năng biến thành hành động làm tổn thương người khác như giết người hoặc làm tổn thương tinh thần hay tâm lý, bởi lẽ nó vi phạm đức ái, một đòi hỏi phải có giữa con người với nhau.

Đức Giesu trình bày sự vẹn toàn của luật bác ái bằng cách nhắc nhở loài người suy nghĩ tận tâm can xem có còn thắc mắc ầm ứ trong lòng mình không. “*Nếu anh em sắp dâng lễ vật trên bàn thờ mà sự nhớ có người anh em nào đang có chuyện bất bình với mình thì hãy để của lễ đó, đi về làm hòa với họ rồi hãy trở lại dâng của lễ*” (Mt 5:23-24). Đức ái chúa Giesu giúp con người làm việc thiện ích, biết đoàn kết hòa hợp với nhau trong tình anh chị em láng giềng, cả những trường hợp tranh tụng pháp lý (Mt 5:25).

Thí dụ 2 liên hệ đến giới răn thứ 6, cấm ngoại tình. Để luật đạt mức hoàn hảo, đức Giesu đã diễn nghĩa: *“Anh em đã nghe luật dạy rằng ‘**Chớ Ngoại Tình**’; còn thầy, thầy bảo cho anh em biết ai nhìn người phụ nữ mà thèm muốn thì đã phạm tội ngoại tình rồi....(Mt 5:27-28).* Chúa kết án ngay cả những cái nhìn hoặc ước muốn bất chính và mờ ám xác thịt rồi đề nghị hy sinh cái bất toàn thể xác đó để có được nước trời vĩnh cửu (Mt 5:29-30). Cũng như vậy Chúa Giesu nói về ly dị: *“Ai bỏ vợ mình thì phải cho bà ta một chứng thư ly dị (Mt 5:31). Nhưng ta nói cho các người hay... “Vì lòng các người trai đá nên ông Maisen mới cho phép các người ly dị vợ, chứ thuở ban đầu đâu có như vậy (Mt 19:8). Không kể trường hợp hôn nhân bất hợp pháp, nếu ai ruồng rẫy, ly dị vợ mình đi lấy người khác là đương nhiên phạm tội ngoại tình” (Mt 19:9).*

Đức Giesu cũng dạy chúng ta không nên đa nghi. Tốt hơn hết là hãy thành thật cả lời ăn tiếng nói và hành động: *“Có nói có, không nói không; thêm bớt là do ma quỷ” (Mt 5:37).*

TA ĐẾN KHÔNG PHẢI ĐỂ HỦY BỎ MÀ LÀ KIẾN TOÀN

Thực vậy, đức Kito đến không phải để hủy bỏ luật, nhưng để kiến toàn. Nghe Người diễn nghĩa luật và nhìn cuộc sống của Người thì biết. Danh từ **‘Kiến Toàn’** phải được hiểu là nó liên hệ tới Giao Ước của Thiên Chúa với dân Do Thái và Luật, các ngôn sứ và Kinh Thánh. Sự kiến toàn (không hủy bỏ), về một phương diện nói lên mối liên hệ giữa Cựu Ước và Tân Ước, bởi lẽ Lời Chúa là lời đúng như Chúa là đáng duy nhất; về một phương diện khác, chứng tỏ sự toàn vẹn của Tân Ước, trong đó Thiên Chúa là Cha, là Con và Thánh Thần (Mt 28:19).

Đức Giesu hiểu luật một cách hoàn hảo. Người tận hiến mình để kiến toàn luật. Tuy nhiên, Người vẫn chứng tỏ hoàn toàn tự do. Người ước muốn chính thức cắt nghĩa luật (ngày Sabbath, thức ăn cấm, luật thanh tẩy, cách ăn chay ...); Người cũng muốn diễn tả nội dung và ý nghĩa thâm sâu của Luật và Kinh Thánh. Đi thật xa như thể Người chứng tỏ Người là đáng làm ra luật với quyền hạn ngang hàng với Thiên Chúa. Chính Người đã kiến toàn luật (Rm 10:4). Đức Giesu cũng chứng tỏ Người là đáng tiếp nối đích thực của các ngôn sứ qua sứ điệp và cuộc sống của Người. Giống như các ngôn sứ, Người tuyên xưng niềm tin vào Thiên Chúa của “Abraham, Isaac và Jacob” (Mt 2:32).

Đức Giesu tự tỏ mình là người kiến toàn các sách Khôn Ngoan trong Cựu Ước. Những sách này -dưới dạng Thánh Vịnh, Cách Ngôn, Trình Thuật bình dân- cho thấy dân chúa được điều khiển, một mặt bởi luật là những chỉ dẫn phải theo, một mặt bởi các ngôn sứ là người chỉnh huấn dân chúng, vua chúa và cả các tư tế khi họ đi lạc đường sai lỗi.

SỰ CHÍNH XÁC CỦA ĐỨC ÁI VÀ NHỮNG THÁCH THỨC CỦA NÓ.

Tân Ước cho thấy đức Giesu không chỉ là nối tiếp hoặc kết thúc Cựu Ước, mà còn có những điều hoàn toàn mới, là nguồn gốc và trên hết. Đức Giesu làm cho tình yêu Thiên Chúa trở thành chính xác và đầy thách đố. Tình yêu được đánh giá bằng sự trung thành với những chi tiết nhỏ nhất nhất của luật, từng chấm từng phẩy. Chúng ta có khả năng tuân theo luật lệ là hoàn toàn do ơn trên ban cho. Cuộc sống của đức Giesu chính là mẫu mực cho việc kiện toàn này. Người không chỉ đơn giản nói với các môn đệ là **“Hãy tuân giữ luật của ta”** mà còn nói **“Hãy theo ta, hãy bắt chước ta và hãy đi trong ánh sáng của ta”**.

Đức Giesu không chỉ giúp ta hiểu biết tường tận hơn về Kinh Thánh, mà chính Người là Lời Thiên Chúa toàn hảo và dễ hiểu, bởi lẽ Người chính là phản chiếu về huy hoàng của Người, là hình ảnh trung thực nhất của bản thể Thiên Chúa, Người là đáng dùng quyền năng của mình mà duy trì vạn vật (Dt 1:3). Người là *“Lời đã trở nên người trần ở giữa chúng ta”* (Ga 1:14). Người là *“ánh sáng thật chiếu rọi trên muôn dân”* (Ga 1: 9). Người là *“đầu nhất và cuối hết”*, là *“đáng hằng sống”* (Kh 1: 17-18). Không thể hiểu được một cách xác quyết tất cả mọi điều trong Kinh Thánh và lịch sử nếu không dựa vào ánh sáng Chúa Kito.

LỜI KẾT: HÃY HỌC HỎI KINH THÁNH

Áp dụng bài Tin Mừng hôm nay, chúng ta lại tiếp tục suy niệm tông thư Lời Chúa / Verbum Domini, hậu Thượng Hội Đồng Các Giám Mục về *‘Lời Chúa trong đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội, đoạn #75.’*

“Để hoàn thành mục đích của Thượng Hội Đồng, nhất là tăng cường nhấn mạnh về Kinh Thánh trong sinh hoạt mục vụ của Giáo Hội, tất cả mọi Kito hữu, đặc biệt các giáo lý viên, cần phải được huấn luyện thích hợp. Cần phải để ý đến hoạt động tông đồ về Kinh Thánh là một phương thế rất có giá trị cho mục đích này như kinh nghiệm của Giáo Hội cho biết. Các giáo phụ của thượng hội đồng cũng yêu cầu, có thể qua việc sử dụng các cơ sở chuyên môn hiện có, các trung tâm huấn luyện phải được thiết lập ở những nơi mà giáo dân và các nhà truyền giáo có thể được học hỏi để hiểu, để sống và tuyên xưng Lời Chúa. Cũng như vậy, ở những nơi cần thiết, các tu hội chuyên biệt về nghiên cứu Kinh Thánh phải được thiết lập để bảo đảm những nhà chú giải kinh thánh có được một hiểu biết vững chắc về thần học và biết lượng giá thích đáng các bản văn mà họ dùng để thi hành sứ mệnh của họ.”

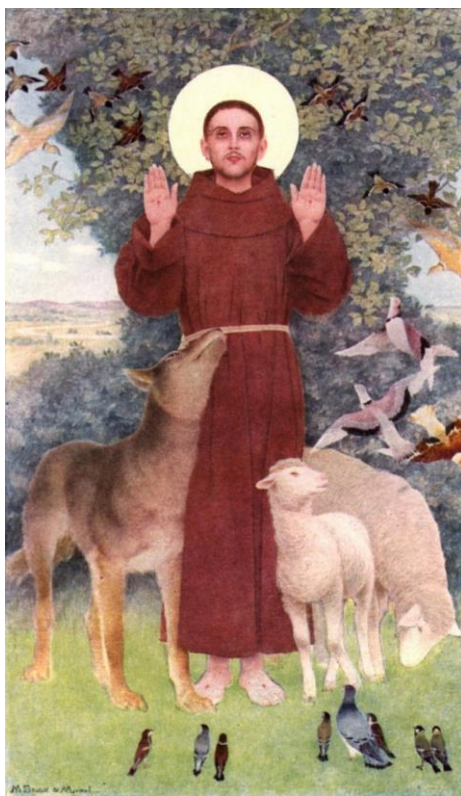
Fleming Island, Florida

Feb 10, 2017

NTC

VỀ MỤC LỤC

**ĐỨC GIÁO HOÀNG
PHANXICÔ
LAUDATO SI'**



**THÔNGIỆP VỀ
“VIỆC BẢO VỆ NGÔI NHÀ CHUNG”**

***Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi dịch
từ bản tiếng Pháp của Vatican.va***

202. Nhiều điều phải được định hướng lại, nhưng trước tiên nhân loại cần thay đổi. Cần có ý thức về một nguồn gốc chung, một sự thuộc về nhau và một tương lai được chia sẻ bởi tất cả. Ý thức căn bản này sẽ cho phép phát triển nhiều xác tín, thái độ và hình thức sống mới. Như thế là nổi rõ một thách thức văn hoá, tinh thần và giáo dục lớn lao, vốn sẽ giả thiết nhiều tiến trình tái sinh lâu dài.

I. TIN VÀO MỘT KIỂU SỐNG KHÁC

203. Xét rằng thị trường luôn có khuynh hướng tạo ra một cơ chế sinh tiêu thụ mang tính cưỡng bức để bán các sản phẩm của nó, cuối cùng con người bị chìm vào trong một vòng xoáy mua bán và chi tiêu vô ích. Chủ thuyết tiêu thụ ám ảnh là phản ảnh chủ quan của mô hình kỹ thuật-kinh tế. Romano Guardini đã từng báo trước chuyện này: con người “chấp nhận các vật thông dụng và các hình thức sống được áp đặt cho mình bởi các kế hoạch hợp lý và các sản

phẩm tiêu chuẩn hóa của máy móc, và nói chung, nó chấp nhận với cảm giác rằng tất cả cái đó là hợp lý và đúng đắn” [144]. Mô hình đó làm cho tất cả tin tưởng rằng mình tự do, bao lâu họ có một cái gọi là tự do để tiêu thụ, đang khi những kẻ có tự do thực sự chính là những kẻ làm nên một thiểu số nắm quyền lực về kinh tế và tài chính. Trong sự mơ hồ này, nhân loại thời hậu hiện đại đã không tìm được một quan niệm mới về chính mình mà có thể hướng dẫn họ, và sự thiếu căn tính ấy được cảm nghiệm với lo âu. Chúng ta có quá nhiều phương tiện cho một vài mục tiêu hạn hẹp và còi cọc.

204. Hoàn cảnh hiện tại của thế giới “tạo một cảm giác bất bình và bất an, mà đến lượt nó, lại nuôi dưỡng nhiều hình thức ích kỷ tập thể” [145]. Khi con người trở nên tự quy và nhốt mình trong ý thức riêng của mình, họ gia tăng lòng ham hố. Thật thế, trái tim con người càng trống rỗng bao nhiêu, nó sẽ cần rất nhiều vật để mua, để chiếm hữu và để tiêu thụ bấy nhiêu. Trong bối cảnh ấy, xem ra một người khó có thể chấp nhận rằng thực tại ấn định nhiều giới hạn cho mình. Với tầm nhìn ấy, một công ích thực sự cũng không còn hiện hữu. Nếu chính loại chủ thể ấy có khuynh hướng lẫn lộn trong một xã hội, thì các quy tắc sẽ chỉ được tôn trọng trong chừng mực chúng không đi ngược lại các nhu cầu cá nhân. Vì thế, chúng ta không những nghĩ đến khả năng có những hiện tượng khí hậu khủng khiếp hay đến những thảm họa thiên nhiên lớn lao, nhưng còn đến những tai biến phát xuất từ các cơn khủng hoảng xã hội, vì nỗi ám ảnh về một kiểu sống duy tiêu thụ sẽ chỉ có thể gây nên bạo lực và hủy diệt lẫn nhau, nhất là khi một nhóm nhỏ có thể cho phép mình sống như vậy.

205. Tuy nhiên, mọi cái không mất hết, vì loài người, vốn có khả năng suy thoái đến cực điểm, cũng có thể vượt lên chính mình, tái lựa chọn điều thiện và chấn hưng mình lại, vượt lên mọi yếu tố điều kiện hóa về tinh thần và xã hội mà người ta áp đặt lên họ. Họ có khả năng tự nhìn chính mình với sự thành thật, bày tỏ nỗi chán ngán của mình cách công khai và đi vào những con đường mới, hướng đến tự do đích thực. Không có hệ thống nào tiêu diệt hoàn toàn việc mở lòng cho thiện, chân, mỹ, cũng như khả năng phản ứng mà Thiên Chúa tiếp tục khuyến khích từ sâu thẳm trái tim con người. Tôi xin mỗi người trong thế giới này đừng quên phẩm giá của mình, phẩm giá mà không gì có quyền cất đi được.

206. Một cuộc thay đổi trong các kiểu sống có thể đạt đến việc thực thi một áp lực lành mạnh lên những ai nắm giữ quyền lực chính trị, kinh tế và xã hội. Đó là điều xảy ra khi các phong trào những kẻ tiêu thụ khiến được người ta không còn mua một số sản phẩm, và như thế trở nên hữu hiệu để thay đổi thái độ của các doanh nghiệp, bằng cách ép buộc họ phải suy nghĩ về tác động môi trường và các mô hình sản xuất. Đây là một sự kiện, khi các thói quen của xã hội ảnh hưởng trên lợi nhuận của các doanh nghiệp, khiến họ thấy mình phải sản xuất cách khác. Điều ấy nhắc cho chúng ta nhớ đến trách nhiệm xã hội của những người tiêu thụ. “Mua không những là một hành vi kinh tế, nhưng cũng luôn là một hành vi đạo đức” [146]. Vì thế hiện nay, “đề tài suy thoái môi trường đặt lại vấn đề các thái độ của từng người trong chúng ta” [147].

207. Hiến chương Trái đất từng mời gọi tất cả chúng ta quay lưng lại với một giai đoạn tự hủy và làm một bước khởi hành mới, nhưng chúng ta đã chưa phát triển một ý thức hoàn vũ để thực hiện việc này. Vì thế, tôi mạnh dạn tái đề nghị thách thức tốt đẹp ấy: “Như chưa bao giờ có trong lịch sử trước đây, định mệnh chung của chúng ta mời gọi chúng ta tìm một khởi đầu mới [...] Chúng ta hãy làm sao cho thời đại của mình được lịch sử thừa nhận như thời đại thức tỉnh một hình thức tôn trọng sự sống mới mẻ, một quyết định vững chắc đạt tới sự lâu bền, thời đại gia tăng cuộc chiến đấu cho công lý, hòa bình, cũng như biểu dương sự sống cách tốt đẹp” [148].

208. Vẫn luôn luôn có thể tái phát triển khả năng ra khỏi mình để đến với kẻ khác. Thiếu khả năng này, người ta không thể nhận ra giá trị đặc thù của các tạo vật khác, không chú tâm bảo vệ một cái gì đó cho những kẻ khác, không có khả năng tự xác định những giới hạn để tránh đau khổ hay hủy hoại cho những gì bao quanh chúng ta. Thái độ cơ bản để vượt lên

chính mình, bằng cách đoạn tuyệt với sự cô lập của ý thức và sự tự quy, là gốc rễ cho phép mọi sự quan tâm đến kẻ khác và môi trường, cũng như làm phát sinh phản ứng luân lý là quan tâm tới ảnh hưởng mà mỗi hành động và mỗi quyết định cá nhân gây ra bên ngoài mình. Khi chúng ta có khả năng vượt qua chủ nghĩa cá nhân, một kiểu sống khác mới có thể tự phát triển và một sự thay đổi quan trọng trở thành khả dĩ trong xã hội.

II. GIÁO DỤC CHO MỘT SỰ LIÊN KẾT GIỮA NHÂN LOẠI VÀ MÔI TRƯỜNG

209. Ý thức về sự trầm trọng của cơn khủng hoảng văn hoá và môi sinh phải diễn ra thành những thói quen mới. Nhiều người biết rằng tiến bộ hiện thời cũng như việc tích lũy đơn thuần các đồ vật hay lạc thú, không đủ đem lại một ý nghĩa lẫn niềm vui cho tâm hồn con người, nhưng họ không cảm thấy có khả năng từ chối cái mà thị trường cố gắng hiển cho họ. Trong những nước vốn phải thực hiện các thay đổi lớn nhất về thói quen tiêu thụ, giới trẻ có một sự nhạy cảm sinh thái mới và một tinh thần quảng đại, một vài người trong số họ chiến đấu cách đáng phục cho việc bảo vệ môi trường; nhưng họ đã lớn lên trong một bối cảnh tiêu thụ và tiện nghi quá lớn lao khiến khó phát triển những thói quen khác. Vì thế, chúng ta đứng trước một thách thức về giáo dục.

210. Việc giáo dục về môi trường đã dần dần mở rộng phạm vi các mục tiêu của mình. Nếu ban đầu nó đã rất hướng đến thông tin khoa học, cũng như đến sự nhạy cảm và sự phòng ngừa các nguy cơ môi trường, nay thì nền giáo dục này có khuynh hướng bao gồm một sự phê phán các “huyền thoại” của thời hiện đại (chủ nghĩa cá nhân, tiến bộ bất định, cạnh tranh giành giật, chủ nghĩa tiêu thụ, thị trường vô luật), những huyền thoại dựa trên lý do (mọi sự là) dụng cụ; nó cũng có khuynh hướng mở rộng sang các mức độ khác nhau của sự cân bằng sinh thái: mức độ nội tại với chính mình, mức độ liên đới với những người khác, mức độ tự nhiên với mọi sinh vật và mức độ thiêng liêng với Thiên Chúa. Việc giáo dục môi trường nên chuẩn bị cho chúng ta làm cái bước nhảy sang Mầu nhiệm như thế, từ đó một luân lý môi sinh mới đạt được ý nghĩa sâu xa nhất của mình. Mặt khác, nhiều nhà giáo dục có khả năng suy nghĩ lại các lộ trình sự phạm của một nền luân lý môi sinh, sao cho học sinh lớn lên thực sự trong liên đới, trong trách nhiệm và trong việc bảo vệ dựa trên lòng thương xót.

211. Tuy nhiên, nền giáo dục ấy, vì có ơn gọi tạo ra một tính “công dân sinh thái”, nên đôi khi tự giới hạn mình vào việc thông tin, và không đạt được việc phát triển nhiều thói quen. Sự hiện hữu các luật lệ và quy tắc không đủ để giới hạn các thái độ xấu về lâu về dài, cho dù có một sự kiểm soát hữu hiệu. Để cho quy tắc pháp lý sinh ra nhiều hiệu quả quan trọng và lâu dài, cần phần lớn thành viên trong xã hội chấp nhận nó nhờ nhiều động lực thích hợp, và phản ứng từ một sự thay đổi cá nhân. Chỉ từ việc vun đắp những nhân đức vững vàng mà việc tự hiến trong một sự dân thân sinh thái mới khả thể. Nếu một người có thói quen mặc ấm hơn chút thay vì đốt lò sưởi, đang khi hoàn cảnh kinh tế đương sự cho phép đương sự tiêu thụ và xài phí hơn, điều này giả thiết rằng đương sự đã tích hợp nhiều xác tín và tâm tình thuận lợi cho việc bảo vệ môi trường. Chu toàn bản phận bảo vệ tạo vật nhờ vào những hành động nhỏ nhỏ thường ngày là rất cao cả, và thật tuyệt diệu khi nền giáo dục có khả năng khơi gợi những hành động này, đến độ biến chúng nên một kiểu sống. Việc giáo dục trách nhiệm về môi trường có thể khuyến khích nhiều thái độ khác nhau có một ảnh hưởng trực tiếp và quan trọng lên việc bảo vệ môi trường, chẳng hạn tránh sử dụng chất nhựa và giấy, giảm thiểu việc tiêu thụ nước, phân loại các rác thải, chỉ nấu nướng cái mình sẽ có thể ăn cách hợp lý, đối xử với các sinh vật khác với sự lưu tâm, sử dụng các phương tiện giao thông công cộng và chia sẻ cùng một chiếc xe với nhiều người, trồng cây, tắt ánh sáng không cần thiết. Tất cả những điều đó đều nằm trong một óc sáng tạo quảng đại và thích đáng, cho thấy cái tốt nhất của con người. Việc sử dụng lại một cái gì đó thay vì nhanh chóng quảng đi, vì người ta được thúc đẩy bởi nhiều động lực sâu xa, có thể là một hành vi tình yêu biểu lộ phẩm giá chúng ta.

212. Đừng nghĩ rằng những nỗ lực ấy sẽ không thay đổi thế giới. Những hành động này gieo rắc trong xã hội một điều thiện hảo luôn sản sinh nhiều hoa trái vượt quá những gì người ta

có thể nhận ra được, vì chúng tạo nên trên trái đất này một điều thiện hảo có khuynh hướng lan truyền mãi, đôi khi cách vô hình. Ngoài ra, việc phát triển các thái độ ắt tái ban cho chúng ta cảm thức về chính phẩm giá của mình, khiến chúng ta sống sâu xa hơn, cho phép chúng ta kinh nghiệm rằng đáng bỏ công đi qua thế gian này.

213. Các môi trường giáo dục rất khác nhau: học đường, gia đình, các phương tiện truyền thông, lớp giáo lý v.v... Một nền giáo dục học đường tốt thì ngay từ thời niên thiếu, đã gieo nhiều hạt giống có khả năng sinh nhiều hiệu quả suốt một cuộc đời. Nhưng tôi muốn nhấn mạnh tầm quan trọng trung tâm của gia đình, vì “đó là nơi mà sự sống, hồng ân của Thiên Chúa, có thể được đón nhận cách thích hợp và được bảo vệ khỏi những tấn công mà nó phải đối mặt, và là nơi nó có thể được phát triển theo những đòi hỏi của một sự tăng trưởng nhân bản đích thật. Chống lại cái mà người ta coi là văn hoá sự chết, gia đình làm nên nôi của văn hoá sự sống” [149] Trong gia đình, người ta rèn luyện những phản ứng đầu tiên của tình yêu và sự bảo vệ cuộc sống, ví dụ việc sử dụng đúng đắn các vật dụng, trật tự và sạch sẽ, tôn trọng hệ sinh thái địa phương và bảo vệ mọi sinh vật thụ tạo. Gia đình là nơi của sự huấn luyện trọn vẹn, nơi diễn ra những khía cạnh khác nhau, liên hệ mật thiết với nhau, của sự trưởng thành cá nhân. Trong gia đình, người ta học xin phép với lòng tôn kính, học nói “cám ơn” như biểu hiện một sự đánh giá đúng những gì người ta lãnh nhận, học chế ngự tính gây gổ và tính háu ăn, học xin lỗi khi người ta gây một thiệt hại. Những cử chỉ nhỏ ấy của thói lịch thiệp nhã nhặn chân thành giúp xây dựng một văn hoá của cuộc sống được chia sẻ và của sự tôn trọng đối với những gì bao quanh chúng ta.

214. Một nỗ lực nhạy cảm hóa dân chúng thuộc về chính trị và các hiệp hội khác nhau. Và cũng thuộc về Giáo hội nữa. Mọi cộng đoàn Kitô hữu có một vai trò quan trọng phải đóng trong việc giáo dục này. Tôi cũng hy vọng trong các chủng viện và các nhà đào tạo của dòng tu, người ta giáo dục một sự khắc khổ có trách nhiệm, sự chiêm ngắm thế giới với lòng biết ơn, việc bảo vệ sự mong manh yếu đuối của người nghèo và của môi trường. Xét vì tầm quan trọng của những gì đang lâm nguy, thì cũng như các định chế được ban quyền lực đều cần thiết để trừng phạt những tấn công vào môi trường, chúng ta cũng cần kiểm soát mình và giáo dục nhau.

215. Trong bối cảnh ấy, “chớ xem nhẹ mối liên hệ vốn có giữa việc huấn luyện thẩm mỹ thích hợp với việc bảo vệ môi trường” [150]. Chú ý đến vẻ đẹp và yêu mến nó sẽ giúp chúng ta ra khỏi chủ nghĩa thực dụng vị lợi. Khi một người không học biết dừng lại để quan sát và đánh giá cái gì xinh đẹp, thì chẳng lạ gì đối với đương sự, tất cả trở thành đối tượng sử dụng và lạm dụng không chút ngại ngùng. Đồng thời, nếu người ta muốn có được nhiều thay đổi sâu xa, phải luôn nhớ rằng các mô hình tư tưởng ảnh hưởng thực sự lên các thái độ. Nền giáo dục sẽ vô hiệu và những nỗ lực của nó sẽ vô ích, nếu nó cũng không cố gắng phổ biến một mô hình mới liên hệ tới con người, cuộc sống, xã hội và mối tương quan với thiên nhiên. Bằng không, mô hình duy tiêu thụ, do các phương tiện truyền thông và mạng lưới hữu hiệu của thị trường, sẽ tiếp tục tiến triển.

III. HOÁN CẢI MÔI SINH HỌC

216. Gia sản phong phú của linh đạo Kitô giáo, phát sinh do hai mươi thế kỷ kinh nghiệm cá nhân và cộng đoàn, cống hiến một sự đóng góp tốt đẹp cho nỗ lực canh tân nhân loại. Tôi muốn đề ra với các Kitô hữu vài dòng về một linh đạo môi sinh, bắt nguồn từ trong các xác tín của đức tin chúng ta, vì điều Tin Mừng dạy chúng ta có nhiều hậu quả đến cách thức suy tư, cảm nhận và sinh sống của chúng ta. Đây không nhằm nói về bao ý tưởng, nhưng đặc biệt về các động lực xuất phát từ linh đạo để nuôi dưỡng niềm đam mê bảo vệ thế giới. Thật thế, sẽ không thể dẫn thân trong những việc lớn chỉ với nhiều giáo thuyết mà không có một thần bí học sinh động chúng ta, không có “những động lực bên trong thúc đẩy, khuyến khích và ban ý nghĩa cho hành động cá nhân lẫn cộng đoàn” [151]. Chúng ta, các Kitô hữu, phải thừa nhận rằng mình đã không luôn luôn thu lấy và phát triển những điều phong phú mà Thiên Chúa đã

ban cho Giáo hội, trong đó linh đạo không tách rời khỏi thể xác chúng ta cũng như khỏi thiên nhiên hay các thực tại của trần thế này; đúng ra linh đạo được sống với chúng và nơi chúng, trong sự hiệp thông với tất cả những gì bao quanh chúng ta.

217. Nếu đúng là “các sa mạc bên ngoài gia tăng trong thế giới chúng ta, vì các sa mạc bên trong đã thành quá lớn” [152], cơn khủng hoảng môi trường là một lời kêu gọi hoán cải nội tâm sâu xa. Nhưng chúng ta cũng phải thừa nhận rằng một số Kitô hữu dần thân và cầu nguyện, có thói quen cưỡi cọt các mối quan tâm về môi trường với lý cơ đó là chủ nghĩa duy thực và duy thực dụng. Một số khác thụ động, không quyết định thay đổi các thói quen và trở thành phi nhất quán. Như vậy họ cần một sự *hoán cải môi sinh học*, bao hàm việc để cho mọi hậu quả từ cuộc gặp gỡ của họ với Đức Giêsu Kitô tràn ra trên các mối quan hệ với thế giới bao quanh họ. Sống ơn gọi làm kẻ bảo vệ cho công trình của Thiên Chúa là một phần thiết yếu của một đời sống đạo đức; đó không phải là một cái gì tùy chọn, cũng chẳng phải là một phương diện thứ yếu trong kinh nghiệm Kitô giáo.

218. Để đề nghị một mối tương quan lành mạnh với tạo vật như chiều kích cuộc hoán cải trọn vẹn của con người, chúng ta hãy nhớ lại gương thánh Phanxicô Assisi. Điều này cũng bao hàm việc thừa nhận những sai lầm, tội lỗi, tật xấu hoặc chênh lệch của mình và sám hối thật lòng, thay đổi nội tâm. Các Giám Mục Úc Châu đã biết diễn tả sự hoán cải theo ý nghĩa hoà giải với tạo vật: “Để thực hiện sự sám hối này, chúng ta phải xem xét cuộc sống mình và thừa nhận rằng cách nào đó chúng ta đang xúc phạm tạo vật của Thiên Chúa, bằng các hành động cũng như bằng sự bất lực hành động của chúng ta. Chúng ta phải cảm nghiệm một sự sám hối, một sự thay đổi tâm hồn” [153].

219. Tuy nhiên, việc mỗi người tu tỉnh để tháo gỡ một hoàn cảnh quá phức tạp như hoàn cảnh mà thế giới ngày nay phải đối mặt thật sự không đủ. Các cá nhân đơn độc có thể đánh mất khả năng cũng như sự tự do của mình, để vượt lên lô-gic của lý do (mọi sự là) dụng cụ, và cuối cùng trôi theo một chủ thuyết tiêu thụ vô luân lý và vô chiều kích xã hội lẫn môi trường. Với những vấn đề xã hội, người ta phải đáp ứng bằng nhiều mạng lưới cộng đồng chứ không phải bằng sự tổng cộng đơn giản các việc tốt cá nhân: “Những đòi hỏi của công trình này bao la đến độ các khả năng của sáng kiến cá nhân và sự cộng tác của nhiều người được huấn luyện theo các nguyên tắc vị kỷ sẽ không thể đáp ứng. Chỉ có một thái độ khác mới gây nên sự liên kết các sức mạnh cần thiết và sự thống nhất việc thực hiện” [154]. Sự hoán cải sinh thái học cần có để tạo nên một động năng thay đổi lâu bền cũng là một hoán cải tập thể.

220. Sự hoán cải ấy giả thiết nhiều thái độ khác nhau, vốn kết hợp với nhau để cổ vũ một sự bảo vệ môi trường cách quảng đại và đầy âu yếm. Trước tiên, nó bao hàm sự biết ơn và sự nhượng bộ, nghĩa là nhận ra thế giới như ân huệ lãnh nhận từ tình yêu của Cha, điều này gây nên hậu quả là có nhiều thái độ từ bỏ và thái độ quảng đại, cả khi chẳng ai nhìn thấy hoặc công nhận: “Đừng cho tay trái biết việc tay phải làm [...] Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh” (Mt 6,3-4). Sự hoán cải này cũng bao hàm ý thức yêu mến là không tách rời với những thụ tạo khác, là làm thành với các hữu thể khác của vũ trụ một sự hiệp thông hoàn vũ tốt đẹp. Đối với tín hữu, thế giới không được chiêm ngắm từ bên ngoài nhưng từ bên trong, bằng cách thừa nhận các mối dây qua đó Cha nối kết chúng ta với mọi hữu thể. Ngoài ra, bằng cách làm tăng trưởng các khả năng đặc biệt mà Thiên Chúa ban cho mình, sự hoán cải sinh thái học dẫn tín hữu đến chỗ phát triển óc sáng tạo và sự nhiệt tình của mình để đương đầu với các thách thức của thế giới bằng cách hiến thân cho Thiên Chúa “như một của lễ sống động, thánh thiện, đẹp lòng Người” (Rm 12,1). Tín hữu không hiểu sự vượt trội của mình như có vinh quang cá nhân hay thống trị vô trách nhiệm, nhưng như một khả năng khác, áp đặt cho mình một trách nhiệm nặng nề, xuất phát từ đức tin của mình.

221. Nhiều xác tín khác nhau của đức tin chúng ta được khai triển từ đầu Thông điệp này, giúp phong phú hóa ý nghĩa cuộc hoán cải ấy, như là ý thức rằng mỗi thụ tạo đều phản ánh một cái gì đó của Thiên Chúa và có một sứ điệp để dạy chúng ta; hay còn là tin vững rằng

Đức Kitô đã đảm nhận trong chính mình thể giới vật chất này và hiện giờ, như Đấng Phục Sinh, Người cư ngụ trong đây từng hữu thể, ôm lấy nó bằng sự âu yếm của Người, cũng như thẩm nhập nó bằng ánh sáng của Người; và cũng là xác tín rằng Thiên Chúa đã sáng tạo thế giới mà khắc ghi trong nó một trật tự và một động năng mà con người không có quyền bất biết. Khi đọc trong Tin Mừng rằng nhắc đến loài chim, Chúa Giêsu nói “không một con nào bị bỏ quên trước mặt Thiên Chúa” (Lc 12,6), người ta sẽ còn có thể ngược đãi chúng hay gây hại cho chúng được chăng? Tôi mời mọi Kitô hữu hãy khai triển chiều kích này của sự hoán cải nơi họ, bằng cách cho phép sức mạnh và ánh sáng của ân sủng đã lãnh nhận cũng trải rộng đến liên hệ của họ với các thụ tạo khác cũng như với cả thế giới bao quanh họ, và gọi lên tình huynh đệ cao cả với toàn thể tạo vật, tình huynh đệ mà Thánh Phanxicô Assisi đã sống một cách hết sức rạng ngời.

IV. NIỀM VUI VÀ AN BÌNH

222. Linh đạo Kitô giáo đề nghị một cách hiểu khác về phẩm chất sống, và động viên một kiểu sống mang tính ngôn sứ lẫn chiêm niệm, có khả năng giúp đánh giá sâu xa mọi vật mà không bị ám ảnh chuyện tiêu thụ. Cần tiêu hóa một giáo huấn cổ, có mặt trong nhiều truyền thống tôn giáo khác nhau và cũng có trong Kinh Thánh. Đó là xác tín rằng “ít là nhiều”. Thật thế, việc không ngừng tích lũy các khả năng tiêu thụ làm trái tim xao nhãng và ngăn cản việc đánh giá từng sự vật và từng giây phút. Ngược lại, việc hiện diện cách thanh thản với mỗi thực tại, dù nhỏ đến đâu, cũng mở cho chúng ta nhiều khả năng để hiểu biết và triển nở bản thân. Linh đạo Kitô giáo đề nghị một sự tăng trưởng nhờ sự điều độ và một khả năng vui hưởng ít thôi. Đây là việc trở về với sự đơn sơ, vốn cho phép chúng ta dừng lại để coi trọng cái nhỏ bé, để cảm ơn các khả năng mà cuộc sống ban cho, mà không phải gắn bó với cái chúng ta có và cũng chẳng buồn vì cái chúng ta không chiếm hữu. Điều đó giả thiết phải tránh động năng của sự thống trị và sự tích lũy các lạc thú.

223. Sự điều độ, được thực hành với tự do và cách ý thức, luôn mang tính chất giải phóng. Đây không phải là sống ít hơn, đây không phải là một cường độ sống thấp mà ngược lại; vì trong thực tế, những ai hưởng hơn và sống tốt hơn từng giây phút, là những người ngưng chỗ này chỗ kia để luôn tìm kiếm cái họ không có, là những người có kinh nghiệm về việc đánh giá mỗi con người và mỗi sự vật, bằng cách đi vào tiếp xúc và vui hưởng những điều đơn giản nhất. Như thế họ có ít những nhu cầu không được thỏa mãn, ít mệt mỏi hơn và ít bị dằn vặt hơn. Người ta có thể sống mãnh liệt với ít thôi, nhất là khi có khả năng quý chuộng những thú vui khác và tìm thấy thỏa mãn trong những cuộc gặp gỡ huynh đệ, trong việc phục vụ, trong việc triển khai những đặc sủng của mình, trong âm nhạc và nghệ thuật, trong việc tiếp xúc với thiên nhiên, trong cầu nguyện. Hạnh phúc đòi hỏi phải biết giới hạn một số nhu cầu vốn làm cho chúng ta mù mẫn, và như thế khiến chúng ta trở nên sẵn sàng cho nhiều khả năng đa dạng mà cuộc sống tặng ban.

224. Sự điều độ và khiêm tốn đã không nhận được một cái nhìn tích cực suốt thế kỷ mới rồi. Nhưng khi việc thực thi một nhân đức trở nên suy yếu cách phổ cập trong đời sống cá nhân và xã hội, điều đó rất cực gây nên nhiều sự mất thăng bằng, kể cả những mất thăng bằng về môi trường. Chính vì thế, không đủ khi chỉ nói đến tính toàn vẹn của các hệ sinh thái. Phải dám nói tới tính toàn vẹn của sự sống con người, tới sự cần thiết phải khuyến khích và kết hợp mọi giá trị lớn lao. Việc biến mất đức khiêm tốn nơi một con người mà khổ thay quá say mê khả năng làm chủ mọi sự cách vô giới hạn, cuối cùng chỉ có thể đem lại thiệt hại cho xã hội và môi trường. Không dễ phát triển đức khiêm tốn lành mạnh ấy lẫn một sự điều độ thích hợp nếu chúng ta biến mình thành tự trị, nếu chúng ta loại Thiên Chúa ra khỏi cuộc đời mình để cái tôi của chúng ta thế chỗ Người, nếu chúng ta tin rằng chính chủ quan tính của chúng ta xác định điều gì tốt điều gì xấu.

225. Vả lại, không ai có thể chín muồi trong một sự điều độ thích hợp mà không bình an với chính mình. Sự thấu hiểu đúng đắn về linh đạo một phần nằm ở chỗ mở rộng ý niệm

bình an, vốn còn hơn là sự vắng bóng chiến tranh. Bình an nội tâm của con người phần lớn giống như việc bảo tồn môi sinh và công ích, vì khi được sống một cách đích thực, nó sẽ tỏ lộ trong một kiểu sống thẳng băng, liên kết với một khả năng kinh ngạc thán phục vốn dẫn vào chiều sâu cuộc sống. Thiên nhiên đầy ngôn ngữ tình yêu, nhưng làm thế nào ta sẽ có thể lắng nghe chúng giữa tiếng ồn ào liên lỉ, giữa sự lo ra thường xuyên đầy khắc khoải, hay giữa sự tôn thờ về bên ngoài? Nhiều người có kinh nghiệm về một sự mất quân bình sâu xa vốn thúc đẩy họ làm nhiều chuyện cách nhanh chóng, để cảm thấy bận rộn, trong một sự vội vàng thường xuyên mà đến lượt nó lại khiến họ đảo lộn tất cả những gì xung quanh họ. Điều đó có một ảnh hưởng lên cách họ xử sự với môi trường. Một sinh thái học toàn vẹn bao hàm việc để ra ít thời gian để tìm lại được sự hòa hợp thanh thản với tạo vật, để suy nghĩ về kiểu sống và về các lý tưởng của chúng ta, để chiêm ngắm Đấng Sáng Tạo, Đấng đang sống giữa chúng ta và trong những gì bao quanh chúng ta; sự hiện diện của Người “không phải được tạo ra, nhưng phải được khám phá và biểu lộ” [155].

226. Chúng ta nói về một thái độ của trái tim, vốn sống tất cả với một sự chú tâm bình lặng, biết hiện diện hoàn toàn với một ai đó mà không nghĩ về điều gì đến sau, hiến thân mọi lúc như một quà tặng thần linh mà cần phải được sống tràn đầy. Đức Giêsu từng dạy chúng ta thái độ này khi Người mời chúng ta ngắm xem hoa huệ ngoài đồng và chim trời, hoặc khi đối diện với một kẻ đang lo lắng, “Người đưa mắt nhìn anh ta và đem lòng mến yêu” (Mc 10,21). Người từng hoàn toàn hiện diện đối với mỗi con người cũng như với mỗi tạo vật, và như thế, Người đã cho chúng ta thấy một con đường để vượt qua nỗi khắc khoải bệnh hoạn vốn làm cho chúng ta nên hời hợt, gây gổ và thành những kẻ tiêu thụ vô độ.

227. Dừng lại để cảm tạ Thiên Chúa trước và sau bữa ăn là một biểu hiện của thái độ ấy. Tôi đề nghị với các Kitô hữu hãy trở lại với thói quen tốt đẹp này và sống nó thật sâu xa. Giây phút chúc tụng đó, dù rất ngắn ngủi, cũng nhắc cho chúng ta nhớ đời mình lệ thuộc Thiên Chúa, nó củng cố tâm tình cảm tạ của chúng ta vì những quà tặng của sáng tạo, biết ơn những ai đã làm việc để cung cấp các của cải này, và củng cố tình liên đới với những ai đang thiếu thốn hơn cả.

V. TÌNH YÊU DÂN SỰ VÀ CHÍNH TRỊ

228. Việc bảo tồn thiên nhiên là thành phần của một kiểu sống, bao hàm một khả năng chung sống và thông hiệp. Đức Giêsu đã nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta có Thiên Chúa như Cha chung, và điều này biến chúng ta thành anh chị em. Tình huynh đệ chỉ có thể nhưng không, chẳng bao giờ có thể là sự ân thưởng cho cái mà kẻ khác thực hiện, cũng không phải một sự ứng trước cho cái mà chúng ta mong chờ kẻ ấy sẽ làm. Chính vì thế, có thể yêu mến kẻ thù. Chính tính chất nhưng không này dẫn chúng ta đến việc yêu mến và đón nhận ngọn gió, mặt trời hay các đám mây, cho dầu chúng không tùy thuộc sự kiểm soát của chúng ta. Vì thế chúng ta mới có thể nói đến một tình *huynh đệ phổ quát, hoàn vũ*.

229. Phải ý thức lại rằng chúng ta cần đến nhau, có một trách nhiệm đối với kẻ khác và với thế giới, rằng đáng bỏ công sống tốt lành và lương thiện. Đã từ rất lâu chúng ta ở trong một sự suy thoái luân lý khi cưỡi chè đạo đức, lòng tốt, niềm tin, sự lương thiện. Nay đã đến lúc ý thức rằng sự hời hợt ấy đã không giúp ích gì cho chúng ta. Việc tàn phá mọi nền tảng của đời sống xã hội như thế rốt cục khiến chúng ta chống nhau, ai nấy tìm cách bảo vệ những lợi ích riêng của mình; nó gây nên sự trỗi dậy của những hình thức bạo lực và độc ác mới, ngăn cản sự phát triển một nền văn hoá bảo vệ môi trường đích thực.

230. Gương của Thánh nữ Têrêsa thành Lisieux mời gọi chúng ta thực hiện con đường nhỏ của tình yêu, không đánh mất cơ hội nói một lời dễ thương, nở một nụ cười, làm bất cứ cử chỉ nhỏ bé nào gieo bình an và tình bạn. Một sinh thái học trọn vẹn cũng được làm từ nhiều cử chỉ đơn sơ thường nhật, qua đó chúng ta phá vỡ lô-gic của bạo lực, khai thác và ích kỷ. Trong khi đó, thế giới của sự tiêu thụ điên cuồng cũng đồng thời là thế giới ngược đãi cuộc sống dưới

mọi hình thức.

231. Tình yêu, được hiện thực từ những cử chỉ bé nhỏ quan tâm đến nhau, cũng mang tính chất dân sự lẫn chính trị, và biểu lộ trong mọi hành động nỗ lực xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. Lòng yêu mến xã hội và sự dấn thân cho công ích là một hình thức bác ái tuyệt hảo, không những liên hệ tới các tương giao giữa cá nhân, mà còn liên hệ tới “các tương quan vĩ mô: tương quan xã hội, kinh tế, chính trị” [156]. Vì thế, Giáo hội đã đề nghị với thế giới lý tưởng một “văn minh tình thương” [157]. Tình yêu xã hội là chìa khoá cho một sự phát triển đích thực: “Để làm cho xã hội nhân bản hơn, xứng với con người hơn, phải đánh giá lại tình yêu trong đời sống xã hội – ở mức độ chính trị, kinh tế, văn hoá – bằng cách biến nó thành quy tắc thường xuyên và tối cao cho hành động” [158]. Trong khuôn khổ này, kèm theo sự quan trọng của những cử chỉ nhỏ nhặt thường nhật, tình yêu xã hội thúc đẩy chúng ta nghĩ đến những đại chiến lược như chặn đứng hữu hiệu sự suy thoái môi trường và khuyến khích một nền *văn hoá bảo vệ* thẩm nhuần toàn xã hội. Ai nhận ra tiếng gọi của Thiên Chúa hãy hành động cùng với những người khác trong các động năng xã hội ấy, phải nhớ lại rằng điều đó nằm trong linh đạo của mình, rằng đó là thực thi lòng bác ái và rằng với cách ấy, là mình trưởng thành và thánh hoá bản thân.

232. Không phải tất cả mọi người đều được kêu gọi trực tiếp làm việc trong chính trị; nhưng giữa lòng xã hội nảy sinh vô số hiệp hội can thiệp cho công ích, bằng cách bảo vệ môi trường thiên nhiên và đô thị. Ví dụ họ quan tâm đến một nơi công cộng (một toà nhà, một vòi phun nước, một công trình bị phế bỏ, một thắng cảnh, một công trường) để bảo vệ, làm sạch, làm tốt hay làm đẹp hơn một cái gì đó vốn thuộc về tất cả. Quanh các hiệp hội đó phát triển hay cải cách nhiều liên hệ, và một mạng lưới xã hội địa phương nổi lên. Một cộng đồng tự giải thoát mình khỏi sự dửng dưng chỉ biết tiêu thụ. Điều đó bao hàm sự vun đắp một căn tính chung, một lịch sử vốn tự bảo tồn và tự chuyển tiếp. Bằng cách này, thế giới và phẩm chất sống của những người nghèo khổ nhất sẽ được bảo tồn, nhờ một ý thức liên đới, vốn đồng thời là ý thức cư trú một ngôi nhà chung mà Thiên Chúa đã cho chúng ta mượn. Những hoạt động chung như thế, khi diễn tả một tình yêu tự hiến, có thể trở thành những kinh nghiệm thiêng liêng mãnh liệt.

VI. NHỮNG DẤU CHỈ BÍ TÍCH VÀ SỰ NGHĨ NGƠI ĐỂ CỬ HÀNH

233. Vũ trụ khai mở trong Thiên Chúa, Đáng làm đầy nó trọn vẹn. Như thế có một cảm nghiệm thần bí trong một ngọn lá, một con đường, trong sương mai, trong khuôn mặt của người nghèo. Lý tưởng không chỉ là đi từ ngoài vào trong để khám phá ra hành động của Thiên Chúa nơi linh hồn, nhưng cũng là đi đến chỗ gặp thấy Người trong mọi vật [159], như thánh Bonaventura từng dạy: “Chiêm niệm càng cao siêu, khi con người cảm thấy trong chính mình hiệu quả hồng ân Thiên Chúa, và biết tìm gặp Thiên Chúa trong các tạo vật bên ngoài” [160].

234. Thánh Gioan Thánh Giá từng dạy rằng những gì tốt đẹp trong vạn vật và trong các kinh nghiệm về thế giới “sẽ gặp nhau trong Thiên Chúa cách trác tuyệt và đến vô biên, hay nói đúng hơn, mỗi một trong những điều tuyệt hảo ấy là chính Thiên Chúa, cũng như mọi cái tuyệt hảo ấy kết hợp với nhau là chính Thiên Chúa” [161]. Không phải vì những vật hữu hạn của thế giới thực sự mang thiên tính, nhưng vì nhà thần bí cảm nghiệm sự nối kết sâu xa vốn có giữa Thiên Chúa với mọi hữu thể, và như thế “ông cảm thấy Thiên Chúa là tất cả vạn vật” [162]. Nếu nhà thần bí ca ngợi sự vĩ đại của một ngọn núi, ông không thể tách nó khỏi Thiên Chúa, và ông cảm nhận rằng sự thán phục nội tâm mà mình đang có, phải dựa trên Chúa. “Những ngọn núi được nâng lên cao, chúng thật màu mỡ, rộng rãi, xinh đẹp, duyên dáng, đầy hoa và thơm lừng. Đối với tôi, Người Dấu Ái của tôi là những ngọn núi ấy. Những thung lũng cô quạnh thật yên bình, dễ chịu, tươi mát và đầy bóng râm. Nước trong lành chảy tràn lan ở đó. Chúng quyến rũ và tái tạo các giác quan bằng thảo mộc đa dạng của chúng và bằng tiếng ca du dương của các loài chim đang cư ngụ. Chúng cung cấp sự tươi mát và sự yên nghỉ nhờ vẻ hiu quạnh và thỉnh thoảng đang ngự trị ở đó. Đối với tôi, Người Dấu Ái của tôi là những thung lũng này” [163].

235. Các bí tích là một dạng ưu tuyển của cách thức thiên nhiên được Thiên Chúa đảm nhận và trở thành trung gian cho sự sống siêu nhiên. Qua việc tôn thờ, chúng ta được mời gọi ôm lấy thế giới ở một mức độ khác. Nước, dầu, lửa và màu sắc được đảm nhận với tất cả lực biểu trưng của chúng và được đưa vào lời ca tụng. Bàn tay chúc lành là công cụ của tình yêu Thiên Chúa và phản ánh sự gần gũi của Đức Giêsu Kitô, Đấng đã đến đồng hành với chúng ta trên đường đời. Nước xối trên thân xác em bé được rửa tội là dấu chỉ sự sống mới. Chúng ta không chạy thoát khỏi thế gian, cũng chẳng phủ nhận thiên nhiên khi chúng ta muốn gặp gỡ Thiên Chúa. Điều này có thể nhận ra cách đặc biệt trong linh đạo Kitô giáo Đông phương: “Vẻ đẹp, vốn là một trong những hạn từ ưu ái bên Đông phương để chỉ sự hài hoà thần linh và khuôn mẫu của nhân tính được biến đổi, thì biểu lộ khắp nơi: trong các hình dáng của cung thánh, trong các âm thanh, màu sắc, ánh sáng, mùi hương” [164]. Theo kinh nghiệm Kitô giáo, mọi tạo vật của vũ trụ vật chất tìm được ý nghĩa đích thực của chúng trong Ngôi Lời nhập thể, vì Con Thiên Chúa đã tích hợp vào trong bản thân Người một phần của vũ trụ vật chất, nơi mà Người đã đưa vào một mầm mống biến đổi dứt khoát: “Kitô giáo không từ khước vật chất, xác thể tính, nhưng trái lại giá trị hóa nó cách trọn vẹn trong hành vi phụng vụ, trong đó thân xác con người cho thấy bản chất thâm sâu của mình là đền thờ của Thánh Thần và đạt đến chỗ kết hiệp với Chúa Giêsu, Đấng đã hóa thành nhục thể để cứu độ trần gian” [165].

236. Tạo vật tìm thấy sự nâng cao lớn lao nhất của mình trong bí tích Thánh Thể. Ân sủng, vốn có khuynh hướng tỏ mình cách khả giác, đạt được một sự biểu lộ khác thường khi Thiên Chúa làm người trở thành lương thực cho thụ tạo. Ở đỉnh cao của mầu nhiệm Nhập thể, Chúa đã muốn kết hợp thâm sâu với chúng ta qua một mẫu vật chất. Không phải từ trên cao, nhưng từ bên trong, để chúng ta có thể gặp gỡ Người trong thế giới của chúng ta. Trong tích Thánh Thể, sự viên mãn đã được hiện thực; đó là trung tâm cốt tử của vũ trụ, lò lửa tràn đầy tình yêu và sự sống vô tận. Kết hợp với Ngôi Con nhập thể hiện diện trong bí tích Thánh Thể, toàn thể vũ trụ tạ ơn Thiên Chúa. Thật vậy, bí tích Thánh Thể tự thân là một hành vi tình yêu mang tính vũ trụ: “Vâng, mang tính vũ trụ! Vì ngay cả khi được cử hành trên một bàn thờ nhỏ trong một nhà thờ vùng quê, Thánh Thể vẫn luôn được cử hành, theo một nghĩa nào đó, trên bàn thờ của thế giới” [166]. Bí tích Thánh Thể kết hợp trời với đất, ôm trọn và xâm nhập tất cả thụ tạo. Thế giới xuất phát từ bàn tay của Thiên Chúa, trở về với Người trong một sự thờ phượng vui tươi và tròn đầy: trong Bánh Thánh Thể “tạo vật hướng đến việc thần hoá, đến các tiệc cưới thánh, đến sự kết hợp với chính Đấng Sáng Tạo” [167]. Vì thế, bí tích Thánh Thể cũng là nguồn ánh sáng và động lực cho những bận tâm của chúng ta đối với môi trường, và mời gọi chúng ta trở thành những người gìn giữ toàn thể tạo vật.

237. Chúa nhật, việc tham dự vào bí tích Thánh Thể có một tầm quan trọng đặc biệt. Ngày này, như ngày Sabbat Do Thái, được hiến dâng như là ngày thanh tẩy những tương quan của con người với Thiên Chúa, với chính mình, với kẻ khác và với thế giới. Chúa nhật là ngày của sự Phục sinh, “ngày thứ nhất” của cuộc sáng tạo mới, mà hoa trái đầu tiên là nhân tính được phục sinh của Chúa, bảo chứng cho việc biến hình cuối cùng của tất cả thực tại thụ tạo. Ngoài ra, ngày này công bố “sự yên nghỉ vĩnh cửu của con người trong Thiên Chúa” [168]. Bằng cách ấy, linh đạo Kitô giáo hội nhập giá trị của nghỉ ngơi và lễ lạc. Con người có khuynh hướng giảm lược sự nghỉ ngơi trầm tư vào lãnh vực cái không sinh lợi hay vô ích, mà quên rằng làm như thế, họ rút khỏi công việc mà họ thực hiện cái quan trọng nhất: ý nghĩa của nó. Chúng ta được mời gọi đưa vào hành động của mình một chiều kích thụ cảm và nhưng không, vốn khác với việc chẳng làm gì cả. Đây là một cách thức hành động khác, vốn thuộc về yếu tính của chúng ta. Như thế, hành động của con người không chỉ được giữ cho khỏi thói duy hoạt động trống rỗng, nhưng cũng khỏi niềm đam mê ham hố và sự cô lập của ý thức, vốn dẫn tới việc chỉ theo đuổi lợi lộc cá nhân. Luật nghỉ ngơi hằng tuần từng áp đặt việc ngưng hoạt động ngày thứ bảy, “để bờ cõi của người được nghỉ ngơi, và để đưa con của nữ tỳ người và người ngoại kiều lấy lại sức” (Xh 23,12). Thật vậy, việc nghỉ ngơi là một sự nói rộng cái nhìn giúp nhận ra thêm một lần nữa quyền của kẻ khác. Như thế, ngày nghỉ, mà bí tích Thánh Thể là trung tâm, chiếu toả ánh sáng trên cả tuần lễ và thúc đẩy chúng ta nội tâm hóa việc bảo vệ thiên nhiên và người nghèo.

VII. THIÊN CHÚA BA NGÔI VÀ TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC THỤ TẠO

238. Chúa Cha là suối nguồn tối thượng của tất cả, nền tảng yêu thương và thông hiệp của mọi cái hiện hữu. Chúa Con, Đấng phản ánh Chúa Cha và nhờ Người mà muôn vật được tạo thành, đã kết hợp mình với trái đất này khi Người được hình thành trong dạ Đức Maria. Thánh Thần, dây liên kết vô biên của tình yêu, hiện diện mật thiết giữa lòng vũ trụ, bằng cách sinh động nó và gọi lên những con đường mới. Thế giới đã được Ba Ngôi tạo dựng như một nguyên lý thần linh độc nhất, nhưng mỗi Vị thực hiện công trình chung này theo tính cách riêng của mình. Chính vì thế “khi chúng ta thán phục chiêm ngắm vũ trụ trong sự vĩ đại và vẻ đẹp của nó, chúng ta phải ngợi khen toàn thể Chúa Ba Ngôi” [169].

239. Đối với các Kitô hữu, đức tin vào một Thiên Chúa độc nhất và hiệp thông Ba Ngôi khiến nghĩ rằng tất cả thực tại chứa đựng trong lòng nó một dấu chứng Ba Ngôi rõ ràng. Thánh Bonaventura còn đi đến chỗ khẳng định rằng trước khi phạm tội, con người đã từng có thể khám phá làm sao mỗi thụ tạo “đều xác nhận rằng Thiên Chúa có ba ngôi”. Phản ánh của Ba Ngôi từng có thể được nhận ra trong thiên nhiên “khi quyền sách này không phải tối mò đối với con người, và đôi mắt của con người không bị vẩn đục” [170] Vị Thánh dòng Phanxicô dạy chúng ta rằng *mọi tạo vật đều mang trong mình một cấu trúc ba ngôi rõ ràng*, thực sự đến độ nó có thể được chiêm ngắm một cách tự nhiên nếu như cái nhìn của con người đã không bị giới hạn, tối mò và yếu đuối. Như thế ngài chỉ cho chúng ta mỗi thách thức là nỗ lực đọc thực tại với một chìa khoá ba ngôi.

240. Các Ngôi vị thần linh là những tương quan thuộc bản thể, và thế giới, được sáng tạo theo mô thức thần linh, là một mớ tương quan. Các thụ tạo hướng về Thiên Chúa, và đặc tính mọi sinh vật là đến phiên mình lại hướng tới vật khác, đến độ ngay giữa lòng vũ trụ, chúng ta có thể tìm thấy vô số tương quan vững bền đan kết nhau cách bí mật [171]. Điều này mời chúng ta không những khám phục các liên kết đa dạng vốn có giữa các thụ tạo, nhưng còn khám phá ra một chìa khoá của chính sự triển nở chúng ta. Thật thế, con người lớn lên, trưởng thành và thánh hoá bản thân theo mức độ bước vào tương quan, khi ra khỏi chính mình để sống hiệp thông với Thiên Chúa, với những kẻ khác và với mọi thụ tạo. Như thế, họ đảm nhận trong hiện sinh của mình sự năng động ba ngôi ấy mà Thiên Chúa đã in vào con người từ lúc sáng tạo nên họ. Tất cả đều liên kết với nhau, và điều này mời gọi chúng ta làm chín muồi một linh đạo của tình liên đới hoàn vũ vốn xuất phát từ mầu nhiệm Ba Ngôi Thiên Chúa.

VIII. NỮ VƯƠNG CỦA MỌI TẠO VẬT

241. Đức Maria, người Mẹ đã lo lắng cho Đức Giêsu, từ nay cũng chăm sóc thế giới bị thương tích này với tình thương và nỗi khổ hiền mẫu. Vì với trái tim bị đâm thấu, Mẹ đã khóc thương cái chết của Đức Giêsu, nay Mẹ cũng cảm thông với nỗi khổ của những người nghèo bị đóng đinh và của các thụ tạo trên trái đất này đang bị quyền lực con người tàn phá. Trọn vẹn biến hình, Mẹ đang sống với Đức Giêsu, và mọi thụ tạo đều ca tụng vẻ đẹp của Mẹ. Mẹ là Người Nữ “khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng và đầu đội triều thiên mười hai ngôi sao” (Kh 12,1). Được nâng lên trời, Mẹ là Hiền Mẫu và Nữ Vương của toàn thể tạo vật. Trong thân xác vinh quang của Mẹ, cùng với Đức Kitô phục sinh, một phần của tạo vật đã đạt được tất cả sự viên mãn của vẻ đẹp mình. Không những Mẹ lưu giữ trong trái tim mình toàn bộ cuộc sống của Đức Giêsu, mà Mẹ đã ghi nhớ một cách trung tín (x. Lc 2, 19.51), nhưng bây giờ Mẹ cũng hiểu được ý nghĩa của vạn vật. Vì thế, chúng ta có thể xin Mẹ giúp chúng ta nhìn thế giới này với những con mắt khôn ngoan hơn.

242. Bên cạnh Mẹ, trong Thánh gia Nadarét, nổi lên khuôn mặt của thánh Giuse. Ngài đã chăm sóc Đức Maria và Đức Giêsu, đã bảo vệ hai Đấng bằng công việc và sự hiện diện quảng đại của mình, đã giải thoát hai Đấng khỏi bạo lực của những kẻ bất chính bằng cách đưa hai Đấng sang Ai Cập. Trong Tin Mừng, ngài xuất hiện như một người công chính, chăm chỉ và mạnh mẽ. Nhưng từ khuôn mặt của ngài cũng toát ra một sự dịu hiền vĩ đại, vốn không phải là

đặc tính của những kẻ yếu đuối, nhưng là của những người thực sự mạnh mẽ, chú tâm đến thực tại để yêu mến và phục vụ cách khiêm tốn. Vì thế, ngài đã được tuyên bố là Đấng Bảo trợ Giáo hội hoàn vũ. Ngài cũng có thể dạy chúng ta để che chở, có thể động viên chúng ta lao động với lòng quảng đại và âu yếm, để chăm sóc thế giới mà Thiên Chúa đã giao cho chúng ta.

IX. BÊN KIA MẶT TRỜI

243. Vào ngày tận thế, chúng ta sẽ thấy mình đối diện với vẻ đẹp vô biên của Thiên Chúa (x. 1Cr 13,12) và với một sự thần phục sung sướng, chúng ta sẽ có thể đọc được màu nhiệm của vũ trụ vốn sẽ cùng chúng ta tham dự vào sự viên mãn vô tận. Vâng, chúng ta đang lữ hành đến ngày Sa-bát vĩnh cửu, đến Giêrusalem mới, đến ngôi nhà chung ở trên trời. Đức Giêsu nói với chúng ta: “Này đây Ta đổi mới mọi sự” (Kh 21,5). Cuộc sống vĩnh cửu sẽ là một sự kinh ngạc thần phục được chia sẻ, nơi mỗi thụ tạo, được biến đổi một cách sáng láng, sẽ nắm vị trí của mình và sẽ có một cái gì đó mang đến cho những kẻ nghèo được giải thoát cách vĩnh viễn.

244. Trong lúc chờ đợi, chúng ta kết hợp với nhau để đảm trách ngôi nhà này, ngôi nhà đã được trao cho chúng ta, vì biết rằng tất cả những gì tốt đẹp trong nó sẽ được đảm nhận trong lễ hội trên trời. Chúng ta cùng tiến bước với mọi tạo vật trên trái đất này mà đi tìm Thiên Chúa, vì “nếu thế gian có một nguyên lý và đã được tạo dựng, thì nó đi tìm Đấng đã sáng tạo nó, đi tìm Đấng đã ban cho nó một khởi đầu, Đấng là Tạo Hóa của nó” [172]. Ta hãy tiến bước trong tiếng ca vang! Ước gì các cuộc chiến đấu và mối ưu tư của chúng ta cho hành tinh này sẽ không cắt đi khỏi chúng ta niềm vui của hy vọng.

245. Thiên Chúa, Đấng kêu gọi chúng ta dần thân cách quảng đại và cho đi tất cả, ban cho chúng ta những sức mạnh cũng như ánh sáng mà chúng ta cần để tiến tới. Giữa lòng thế giới này, Chúa của sự sống, Đấng quá yêu thương chúng ta, vẫn tiếp tục hiện diện. Người không lìa bỏ chúng ta, chẳng để chúng ta một mình, vì Người đã dứt khoát kết hợp với trái đất của chúng ta, và tình yêu của Người luôn dẫn chúng ta đi tìm những con đường mới. Xin chúc tụng Người!

246. Sau suy tư dài vừa hân hoan vừa bi thảm như thế, tôi xin đề nghị hai lời kinh: một lời mà chúng ta, tất cả những ai tin vào một Thiên Chúa Tạo hóa Toàn năng, sẽ có thể chia sẻ; và một lời kinh để Kitô hữu chúng ta biết đảm nhận các cam kết đối với tạo vật mà Tin Mừng của Đức Giêsu đề nghị cho chúng ta.

Lời kinh cho trái đất chúng ta

Lạy Thiên Chúa Toàn năng

Đấng hiện diện trong toàn thể vũ trụ

và trong thụ tạo nhỏ bé nhất của Ngài,

Chúa đã lấy tình âu yếm bao phủ tất cả những gì hiện hữu,

Xin gieo rắc trên chúng con sức mạnh của tình yêu Chúa,

để chúng con bảo vệ sự sống và vẻ đẹp.

Xin đổ tràn bình an cho chúng con,

để chúng con sống như anh em, chị em với nhau,

mà không gây thiệt hại cho người nào.

Ôi Thiên Chúa của những người nghèo khổ,

xin giúp chúng con cứu vớt những ai bị bỏ rơi.

Và bị quên lãng của trái đất này,

những con người có giá trị biết bao trước mắt Chúa.

Xin chữa lành cuộc sống của chúng con,

để chúng con trở nên những người bảo vệ thế giới,

chứ không phải là những kẻ săn mồi,

để chúng con gieo vãi đẹp
chứ không phải ô nhiễm và tàn phá.
Xin chạm đến trái tim của những kẻ chỉ tìm lợi nhuận
Mà gây thiệt hại cho trái đất và cho các người nghèo.
Xin dạy chúng con khám phá giá trị của mỗi vật,
biết chiêm ngắm trong kinh ngạc thần phục,
biết nhận ra rằng chúng con liên kết sâu xa
với tất cả mọi tạo vật
trên con đường chúng con tiến về ánh sáng vô tận của Chúa.
Xin tạ ơn
vì Chúa ở chúng con mọi ngày.
Chúng con van xin Chúa
nâng đỡ chúng con
trong cuộc chiến đấu của chúng con cho công lý, tình thương và bình an.

Lời kinh của Kitô hữu cùng với tạo vật

Lạy Cha, chúng con ngợi khen Cha, cùng với muôn thụ tạo
xuất phát từ bàn tay uy quyền của Cha.
Chúng đều thuộc về Cha, và tràn đầy sự hiện diện
Lẫn tình âu yếm của Cha.
Xin ngợi khen Ngài.
Lạy Đức Giêsu, Con Thiên Chúa,
Vạn vật đã được tạo dựng nhờ Ngài.
Chúa đã được hình thành trong cung lòng Mẹ Maria,
Chúa đã nên một thành phần của trái đất này
và đã nhìn thế giới ấy với đôi mắt nhân loại.
Hôm nay Chúa vẫn sống động trong từng thụ tạo
với vinh quang phục sinh của Chúa.
Xin ngợi khen Ngài.
Lạy Thánh Thần, Đấng dùng ánh sáng của mình
Mà hướng thế giới này đến tình yêu của Chúa Cha
Và đồng hành với tiếng rên than của tạo vật.
Chúa cũng sống trong tâm hồn chúng con
để đẩy chúng con đến điều thiện.
Xin ngợi khen Ngài.
Ôi Thiên Chúa, Độc nhất và Ba ngôi,
Cộng đoàn Tối thượng của tình yêu vô biên,
xin dạy chúng con biết chiêm ngắm Chúa
trong vẻ đẹp của vũ trụ,
nơi tất cả nói với chúng con về Ngài.
Xin khơi dậy lời ca ngợi và lòng biết ơn của chúng con
Vì mỗi hữu thể mà Chúa đã sáng tạo.
Xin ban cho chúng con
Ơn được thấy mình kết hợp mật thiết với tất cả những gì hiện hữu.
Lạy Thiên Chúa tình yêu,
xin chỉ cho chúng con vị trí của chúng con trong thế giới này
là làm các khí cụ của tình yêu Chúa
đối với mọi hữu thể của trái đất này,
vì không thụ tạo nào bị Chúa bỏ quên cả.
Xin soi sáng cho những người nắm giữ quyền lực và tiền bạc,
để họ giữ mình khỏi cái tội dừng dưng,
biết yêu mến công ích, cổ vũ những kẻ yếu nhược
và chăm sóc thế giới mà chúng con đang cư ngụ,

Những người nghèo và trái đất đều van xin:
Lạy Chúa, xin nắm lấy chúng con
bằng quyền năng và ánh sáng của Ngài,
để chở che mọi sự sống,
để chuẩn bị một tương lai tốt đẹp hơn,
để Vương quốc công lý, bình an,
tình thương và thiện mỹ của Chúa trị đến.
Xin ngợi khen Ngài.
Amen.

Ban hành tại Rôma, cạnh đền thờ Thánh Phêrô, ngày 24 tháng 5 năm 2015, đại lễ Hiện Xuống, vào năm thứ ba triều đại Giáo hoàng của tôi.

Phanxicô

Chú thích

- [1] Phanxicô Assidi, Bài ca Tạo vật. SC 285, tr.343-345.
- [2] Tông thư Octogesima Adveniens (14-05-1971), số 21: AAS 63 (1971), 416-417.
- [3] Diễn văn nhân kỷ niệm 25 năm của tổ chức FAO (16-11-1970), số 4: AAS 62 (1970), 833.
- [4] Thông điệp Redemptor Hominis (04-03-1979), số 15: AAS 71 (1979), 287.
- [5] X. Giáo lý (17-01-2001), số 4: Insegnamenti 24/1 (2001), 179.
- [6] Thông điệp Centesimus Annus (01-05-1991), số 38: AAS 83 (1991), 841.
- [7] Như trên (Nt) số 58: AAS 83 (1991), tr. 863.
- [8] Gioan-Phaolô II, Thông điệp Sollicitudo Rei Socialis (30-12-1987), số 34: AAS 80 (1988), 559.
- [9] X. Gioan-Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (01-05-1991), số 37: AAS 83 (1991), 840.
- [10] Diễn văn cho Ngoại giao đoàn cạnh Tòa thánh (08-01-2007): AAS 99 (2007), 73.
- [11] Thông điệp Caritas in Veritate (29-06-2009), số 51: AAS 101 (2009), 687.
- [12] Diễn văn tại Quốc hội Đức (Bundestag, Berlin) (22-09-2011): AAS 103 (2011), 664.
- [13] Diễn văn cho hàng giáo sĩ Giáo phận Bolzano-Bressanone (06-08-2008): AAS 100 (2008), 634.
- [14] Sứ điệp Ngày Cầu nguyện cho việc Bảo vệ Tạo vật (01-09-2012).
- [15] Diễn văn tại Santa Barbara, California (8-11-1997); x. John Chryssavgis, Dưới đất cũng như trên trời: Nhấn quan sinh thái học và các Sáng kiến của Thượng phụ Đại kết Barthôlômêô, Bronx, New York, 2012.
- [16] Nt.
- [17] Bài giảng tại Đan viện Utstein, Norway (23-06-2003).
- [18] Diễn văn tại Hội nghị Thượng đỉnh Halki, Istanbul lần I: “Trách nhiệm toàn cầu và tính bền vững sinh thái học: Những nhận xét kết thúc”, (20-06-2012).
- [19] Thomas of Celano, Tiểu sử thánh Phanxicô, I, XXIX, 81 : FF 460.
- [20] Đại hạnh thánh Phanxicô, VIII, 6 : FF 1145.
- [21] X. Thomas of Celano, Tiểu sử thánh Phanxicô, II, CXXIV, 165 : FF 750.
- [22] Hội đồng Giám mục Phi châu, Đường hướng mục vụ trong cuộc khủng hoảng môi trường (05-09-1999).
- [23] X. Chào mừng ban lãnh đạo của FAO (20-11-2014): AAS 106 (2014), 985.
- [24] Đại hội Giám mục Mỹ châu La tinh và vùng Ca-ri-bê lần 5, Tài liệu Aparecida (29-06-2007), số 86.
- [25] Hội đồng Giám mục Công giáo Phi-lip-pin, Thư Mục vụ: Điều gì đang xảy ra cho mảnh đất xinh đẹp của chúng ta ? (29-01-1988).
- [26] Hội đồng Giám mục Bô-li-vi-a, Thư Mục vụ về Môi trường và Phát triển con người tại Bô-li-vi-a: El universo, don de Dios para la vida (23-03-2012), 17.

- [27] X. Hội đồng Giám mục Đức: Ủy ban các vấn đề xã hội, *Der Klimawandel: Brennpunkt globaler, intergenerationeller und ökologischer Gerechtigkeit* (09-2006), 28-30.
- [28] Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hòa bình, *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, số 483.
- [29] Giáo lý (05-06-2013): *Insegnamenti* 1/1 (2013), số 280. ORf (05-06-2013), n. 23, p. 3.
- [30] Các Giám mục miền Patagonia-Comahue (Argentina), *Sứ điệp Giáng sinh* (12-2009), số 2.
- [31] Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ, *Biến đổi khí hậu toàn cầu: Một lời mời gọi đối thoại, cần trọng và thiện ích chung* (15-06-2001).
- [32] Đại hội Giám mục Mỹ châu La tinh và vùng Ca-ri-bê lần 5, *Tài liệu Aparecida* (29-06-2007), số 471.
- [33] Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24-11-2013), số 56: AAS 105 (2013), 1043.
- [34] Gioan-Phaolô II, *Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới 1990*, số 12: AAS 82 (1990), 154.
- [35] X. Giáo lý (17-01-2001), 3: *Insegnamenti* 24/1 (2001), ; ORf (23-01-2001) n. 4, p. 12.
- [36] Gioan-Phaolô II, *Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới 1990*, số 15: AAS 82 (1990), 156.
- [37] Giáo lý Hội thánh Công giáo số 357.
- [38] Kinh Truyền tin tại Osnabrück (Đức) với những người khuyết tật, 16-11- 1980: *Insegnamenti* 3/2 (1980), 1232. ORf (18-11-1980), n. 47, p. 3.
- [39] Bênêđictô XVI, *Bài giảng Thánh lễ khai mạc thừa tác vụ Phê-rô* (24-04-2005): AAS 97 (2005), 711.
- [40] X. Đại hạnh thánh Phanxicô, VIII, : FF 1134.
- [41] Giáo lý Hội thánh Công giáo số 2416.
- [42] Hội đồng Giám mục Đức, *Zukunft der Schöpfung – Zukunft der Menschheit. Einklärung der Deutschen Bischofskonferenz zu Fragen der Umwelt und der Energieversorgung* (1980), II, 2.
- [43] Giáo lý Hội thánh Công giáo số 339.
- [44] Hom. in Hexaemeron, I, 2, 10: PG 29, 9.
- [45] Thần khúc, Thiên đàng, Bài ca XXXIII, 145.
- [46] Bênêđictô XVI, Giáo lý (09-11-2005), 3: *Insegnamenti* 1 (2005), 768.
- [47] Nt., *Thông điệp Caritas in Veritate* (29-06-2009), số 51: AAS 101 (2009), 687.
- [48] Gioan-Phaolô II, Giáo lý (24-04-1991), 6: *Insegnamenti* 14 (1991), 856.
- [49] Giáo lý giải thích rằng Thiên Chúa đã muốn tạo dựng một thế giới tiến về sự hoàn hảo tối hậu của nó, và điều này bao hàm sự hiện diện của sự bất toàn và của sự dữ vật lý. X. Giáo lý Hội thánh Công giáo số 310.
- [50] X. Công đồng chung Vaticano II, *Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong thế giới ngày nay Gaudium et Spes*, số 36.
- [51] Tôma Aquinô, *Tổng luận Thần học*, I, q. 104, art. 1 ad 4.
- [52] Nt., *In octo libros Physicorum Aristotelis expositio*, Lib. II, lectio 14.
- [53] Đóng góp của cha Teilhard de Chardin nằm trong viễn tượng này ; x. Phaolô VI, *Diễn văn tại một xí nghiệp hóa chất dược phẩm* (24-02-1966): *Insegnamenti* 4 (1966), 992-993; Gioan-Phaolô II, *Thư gửi cha George Coyne* (01-06-1988): *Insegnamenti* 11/2 (1988), 1715; Bênêđictô XVI, *Bài giảng nhân cử hành Kinh chiều tại Aoste* (24-07-2009): *Insegnamenti* 5/2 (2009), 60.
- [54] Gioan-Phaolô II, Giáo lý (30-01-2002), số 6: *Insegnamenti* 25/1 (2002), 140.
- [55] Hội đồng Giám mục Canada: Ủy ban các vấn đề xã hội, *Thư Mục vụ về Mệnh lệnh sinh thái học cho Ki-tô hữu* (4-10-2003), 1.
- [56] Hội đồng Giám mục Nhật Bản, *Tôn trọng sự sống, một sứ điệp cho thế kỷ XXI* (01-01-2000), 89.
- [57] Gioan-Phaolô II, Giáo lý (26-01-2000), số 5: *Insegnamenti* 23/1 (2000), 123.
- [58] Nt., Giáo lý (02-08-2000), số 3: *Insegnamenti* 23/2 (2000), 112.
- [59] Paul Ricoeur, *Triết học về ý chí: Tính chất hữu hạn và Tội trạng*, Paris, 2009, tr. 216.
- [60] *Tổng luận Thần học*, I, q. 47, art. 1.
- [61] Nt.
- [62] X. Nt., art. 2, ad 1; art. 3.
- [63] Giáo lý Hội thánh Công giáo số 340.
- [64] *Bài ca Tạo vật*, SC 285, p. 343.

- [65] X. Hội đồng Giám mục Braxin, *A Igreja e a Questão Ecológica*, 1992, 53-54.
- [66] Nt., 61.
- [67] Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24-11-2013), 215: AAS 105 (2013), 1109.
- [68] X. Bênêđictô XVI, *Thông điệp Caritas in Veritate* (29-06-2009), 14: AAS 101 (2009), 650.
- [69] Giáo lý Hội thánh Công giáo số 2418.
- [70] Hội đồng Giám mục Cộng hòa Đô-mi-ni-cô, *Thư Mục vụ Sobre la relación del hombre con la naturaleza* (21-01-1987).
- [71] Gioan-Phaolô II, *Thông điệp Laborem Exercens* (14-09-1981), 19: AAS 73 (1981), 626.
- [72] *Thông điệp Centesimus Annus* (01-05-1991), 31: AAS 83 (1991), 831.
- [73] *Thông điệp Sollicitudo Rei Socialis* (30-12-1987), 33: AAS 80 (1988), 557.
- [74] *Diễn văn cho Thổ dân và Nông dân Mê-xi-cô*, Cuilapán, Mexico (29-01-1979), số 6: AAS 71 (1979), 209.
- [75] *Bài giảng Thánh lễ cho các nông dân tại Recife, Braxin* (07-07-1980): AAS 72 (1980): AAS 72 (1980), 926.
- [76] X. *Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới 1990*, số 8: AAS 82 (1990), 152.
- [77] Hội đồng Giám mục Paraguay, *Thư Mục vụ El campesino paraguayo y la tierra* (12-06-1983), 2, 4, d.
- [78] Hội đồng Giám mục Tân Tây Lan, *Tuyên bố về các vấn đề môi trường* (01-09-2006).
- [79] *Thông điệp Laborem Exercens* (14-09-1981), 27: AAS 73 (1981), 645.
- [80] Vì lý do đó thánh Justino đã có thể nói về “những hạt giống của Ngôi Lời” trong thế giới: x. *II Apologia* 8, 1-2; 13, 3-6: PG 6, 457-458, 467.
- [81] Gioan-Phaolô II, *Diễn văn cho các đại diện giới khoa học, giới văn hóa và giới cao học tại Đại học Liên Hiệp Quốc, Hiroshima* (25-02-1981), 3: AAS 73 (1981), 422.
- [82] Bênêđictô XVI, *Thông điệp Caritas in Veritate* (29-06-2009), 69: AAS 101 (2009), 702.
- [83] Romano Guardini, *Das Ende der Neuzeit*, 9th ed., Würzburg, 1965, 87 (*Chấm dứt thời cận đại, La fin des temps modernes*, Paris 1952, tr. 92).
- [84] Nt..
- [85] Nt., 87-88 (ấn bản tiếng Pháp: tr. 93).
- [86] Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hòa bình, *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, số 462.
- [87] Romano Guardini, *Das Ende der Neuzeit*, 63-64 (éd. fr. : *La fin des temps modernes*, p. 68).
- [88] Nt., 64 (ấn bản tiếng Pháp: tr. 68).
- [89] X. Bênêđictô XVI, *Thông điệp Caritas in Veritate* (29-06-2009), 35: AAS 101 (2009), 671.
- [90] Nt., 22: p. 657.
- [91] Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24-11-2013), 231: AAS 105 (2013), 1114.
- [92] Romano Guardini, *Das Ende der Neuzeit*, 63 (éd. fr. : *La fin des temps modernes*, p. 68).
- [93] Gioan-Phaolô II, *Thông điệp Centesimus Annus* (01-05-1991), 38: AAS 83 (1991), 841.
- [94] X. *Tuyên bố Love for Creation. An Asian Response to the Ecological Crisis, Tình yêu đối với Tạo vật. Một câu trả lời của Á châu trước Khủng hoảng sinh thái. Hội thảo tổ chức bởi Hội đồng Giám mục Á châu* (Tagatay, 31-01 đến 05-02-1993), 3.3.2.
- [95] Gioan-Phaolô II, *Thông điệp Centesimus Annus* (01-5-1991), 37: AAS 83 (1991), 840.
- [96] Bênêđictô XVI, *Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới 2010*, số 2: AAS 102 (2010), 41.
- [97] Nt., *Thông điệp Caritas in Veritate* (29-06-2009), 28: AAS 101 (2009), 663.
- [98] X. Vincent de Lerins, *Commonitorium Primum*, ch. 23: PL 50, 688: “*Ut annis scilicet consolidetur, dilatetur tempore, sublimetur aetate*”.
- [99] Số 80: AAS 105 (2013), 1053.
- [100] Công đồng chung Vaticano II, *Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong thế giới ngày nay Gaudium et Spes*, số 63.
- [101] X. Gioan-Phaolô II, *Thông điệp Centesimus Annus* (01-05-1991), 37: AAS 83 (1991), 840.
- [102] Phaolô VI, *Thông điệp Populorum Progressio* (26-03-1967), 34: AAS 59 (1967), 274.
- [103] Bênêđictô XVI, *Thông điệp Caritas in Veritate* (29-06-2009), 32: AAS 101 (2009), 666.
- [104] Nt.
- [105] Nt.

- [106] Giáo lý Hội thánh Công giáo số 2417.
- [107] Nt., 2418.
- [108] Nt., 2415.
- [109] Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới 1990, số 6: AAS 82 (1990), 150.
- [110] Diễn văn trước Hàn lâm viện Khoa học của Tòa thánh (03-10-1981), 3: *Insegnamenti* 4/2 (1981), 333.
- [111] Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới 1990, số 7: AAS 82 (1990), 151.
- [112] Gioan-Phaolô II, Diễn văn tại Đại hội lần thứ 35 của Hiệp hội Y khoa Thế giới (29-10-1983), 6: AAS 76 (1984), 394.
- [113] Hội đồng Giám mục Ac-hen-ti-na: Ủy ban Mục vụ xã hội, *Una tierra para todos* (06-2005), 19.
- [114] Tuyên ngôn Rio về môi trường và phát triển (14-06-1992), Nguyên tắc 4.
- [115] Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24-11-2013), 237: AAS 105 (2013), 1116.
- [116] Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29-06-2009), 51: AAS 101 (2009), 687.
- [117] Một vài tác giả đã cho thấy những giá trị thường được sống, ví dụ trong các khu dân nghèo của châu Mỹ Latinh: x. Juan Carlos Scannone, S.J., “La irrupción del pobre y la lógica de la gratuidad”, trong Juan Carlos Scannone y Marcelo Perine (eds.), *Irrupción del pobre y quehacer filosófico. Hacia una nueva racionalidad*, Buenos Aires, 1993, 225-230.
- [118] Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hòa bình, *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, số 482.
- [119] Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24-11-2013), 210: AAS 105 (2013), 1107.
- [120] Diễn văn trước Quốc hội Đức Bundestag, Berlin (22-09-2011): AAS 103 (2011), 668.
- [121] Giáo lý (15-04-2015): ORf (16 avril 2015), n. 16, p. 2..
- [122] Công đồng chung Vaticano II, Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong thế giới ngày nay *Gaudium et Spes*, số 26.
- [123] X. Các số 186-201: AAS 105 (2013), 1098-1105.
- [124] Hội đồng Giám mục Bồ Đào Nha, *Thư Mục vụ Responsabilidade Solidária pelo Bem Comum* (15-09-2003), 20.
- [125] Bênêđictô XVI, Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới 2010, số 8: AAS 102 (2010), 45.
- [126] Tuyên ngôn Rio về môi trường và phát triển (14-06-1992), Nguyên tắc 1.
- [127] Hội đồng Giám mục Bô-li-vi-a, *Thư Mục vụ về môi trường và phát triển tại Bô-li-vi-a El universo, don de Dios para la vida* (March 2012), 86.
- [128] Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hòa bình, *Năng lượng, Công lý và Hòa bình*, IV, 1, Vatican City (2014), 57.
- [129] Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29-06-2009), 67: AAS 101 (2009).
- [130] Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24-11-2013), 222: AAS 105 (2013), 1111.
- [131] Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hòa bình, *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, số 469.
- [132] Tuyên ngôn Rio về môi trường và phát triển (14-06-1992), Nguyên tắc 15.
- [133] X. Hội đồng Giám mục Mê-xi-cô: Ủy ban Mục vụ xã hội, *Jesucristo, vida y esperanza de los indígenas e campesinos* (14-01-2008).
- [134] Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hòa bình, *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, số 470.
- [135] Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới 2010, số 9: AAS 102 (2010), 46.
- [136] Nt.
- [137] Nt., 5: p. 43.
- [138] Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29-06-2009), 50: AAS 101 (2009), 686.
- [139] Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24-11-2013), 209: AAS 105 (2013), 1107.
- [140] Nt., 228: AAS 105 (2013), 1113.
- [141] X. Xem Thông điệp *Lumen Fidei* (29-06-2013), 34: AAS 105 (2013), 577: “Ánh sáng đức tin, trong mức độ kết hợp với sự thật của tình yêu, thì không xa lạ với thế giới vật chất, vì tình yêu luôn luôn được sống với cả xác lẫn hồn; ánh sáng đức tin là một ánh sáng nhập thể, phát xuất từ cuộc sống rạng ngời của Đức Giêsu. Nó cũng soi sáng vật chất, tin vào trật tự của mình, thừa nhận rằng trong mình đang mở ra một con đường hòa hợp và lãnh hội càng lúc càng rộng

lớn. Cái nhìn của khoa học như thế rút được lợi ích từ đức tin: điều đó mời gọi nhà nghiên cứu luôn mở rộng trước thực tại, trong tất cả sự phong phú vô tận của nó. Đức tin đánh thức ý thức phê bình trong mức độ nó ngăn cản việc nghiên cứu tự mãn trong những công thức của mình và giúp việc nghiên cứu hiểu rằng thiên nhiên bao giờ cũng lớn hơn. Khi mời gọi kinh ngạc thần phục trước mẫu nhiệm của thụ tạo, đức tin mở rộng các chân trời của lý trí để soi sáng rõ hơn cái thế giới đang mở ra cho nghiên cứu khoa học”

[142] Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24 November 2013), 256: AAS 105 (2013), 1123.

[143] Nt., 231: tr. 1114.

[144] Romano Guardini, *Das Ende der Neuzeit*, 9th ed., Würzburg, 1965, 87 (Chấm dứt thời cận đại, *La fin des temps modernes*, Paris 1952, tr. 71-72).

[145] Gioan-Phaolô II, *Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới 1990*, số 1: AAS 82 (1990), 147.

[146] Bênêđictô XVI, *Thông điệp Caritas in Veritate* (29-06-2009), số 66: AAS 101 (2009), 699.

[147] Nt., *Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới 2010*, số 11: AAS 102 (2010), 48.

[148] *Hiến chương Trái đất*, La Haye (29-06-2000).

[149] Gioan-Phaolô II, *Thông điệp Centesimus Annus* (01-05-1991), số 39: AAS 83 (1991), 842.

[150] Nt., *Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới 1990*, số 14: AAS 82 (1990), 155.

[151] Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24-11-2013), 261: AAS 105 (2013), 1124.

[152] Bênêđictô XVI, *Bài giảng Khai mạc trọng thể thừa tác vụ Phê-rô* (24-04-2005): AAS 97 (2005), 710.

[153] Hội đồng Giám mục Australia, *Một trái đất mới-Thách thức môi trường A New Earth – The Environmental Challenge* (2002).

[154] Romano Guardini, *Das Ende der Neuzeit*, tr. 72 (ấn bản tiếng Pháp, tr. 77).

[155] Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24-11-2013), số 71: AAS 105 (2013), 1050.

[156] Bênêđictô XVI, *Thông điệp Caritas in Veritate* (29-06-2009) 2: AAS 101 (2009), 642.

[157] Phaolô VI, *Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới 1977*: AAS 68 (1976), 709.

[158] Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hòa bình, *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, số 582.

[159] Một linh sư, Ali al-Khawwâc, từ kinh nghiệm riêng của mình, cũng từng nhấn mạnh sự cần thiết chớ nên quá tách rời các tạo vật của thế giới khỏi kinh nghiệm nội tâm về Thiên Chúa. Ông từng quả quyết: “Không nên định kiến khiển trách những người tìm sự ngất trí trong nhạc và thơ. Có một “bí mật” tinh tế trong mỗi một chuyển động và mỗi một âm thanh của thế giới này. Những kẻ được thụ pháp đạt đến chỗ nắm bắt được ngôn ngữ của gió thổi, của cây nghiêng, của nước chảy, của ruồi vo ve, của cánh cửa kéo kẹt, của tiếng hát loài chim, tiếng rung của dây đàn, tiếng huýt của ống sáo, tiếng than của người bệnh, tiếng rên của kẻ khổ...”. Eva de Vitray-meyerovitch [ed.], *Anthologie du soufisme*, Paris 1978, 200).

[160] *In II Sent.*, 23, 2, 3.

[161] *Linh ca*, XIV-XV, 5 (Toàn tập, Paris 1990, tr. 409-410).

[162] Nt.

[163] Nt., XIV, 6-7.

[164] Gioan-Phaolô II, *Tông thư Orientale Lumen* (02-05-1995), 11: AAS 87 (1995), 757.

[165] Nt.

[166] Nt., *Tông thư Ecclesia de Eucharistia* (17-04- 2003), 8: AAS 95 (2003), 438.

[167] Bênêđictô XVI, *Bài giảng Lễ Minh Thánh Chúa* (15-06- 2006): AAS 98 (2006), 513.

[168] *Giáo lý Hội thánh Công giáo* số 2175.

[169] Gioan-Phaolô II, *Giáo lý* (02-08-2000), 4: *Insegnamenti* 23/2 (2000), 112.

[170] *Quaest. Disp. de Myst. Trinitatis*, 1, 2 concl.

[171] X. Tôma Aquinô, *Tổng luận Thần học*, I, q. 11, art. 3; q. 21, art. 1, ad 3; q. 47, art. 3.

[172] Ba-si-li-ô Cả, *Hom. in Hexaemeron*, I, 2, 6: PG 29, 8.

Dịch xong tại Huế, ngày 09-11-2016

Lm Phêrô Phan Văn Lợi.

VỀ MỤC LỤC

Khổng Nhuận

Trích Tin Mừng Mat-thêu 5 : 17-20

“Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật Mô-sê hoặc lời các ngôn sứ.

Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn.

*18 Vì, Thầy bảo thật anh em, trước khi trời đất qua đi,
một chấm một phết trong Lề Luật cũng sẽ không qua đi,
cho đến khi mọi sự được hoàn thành.*

*19 Vậy ai bãi bỏ dù chỉ là một trong những **điều răn nhỏ nhất** ấy,
và dạy người ta làm như thế, thì sẽ bị gọi là kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời.
Còn ai **tuân hành và dạy** làm như thế, thì sẽ được gọi là **lớn trong Nước Trời**.*

*20 “Vậy, Thầy bảo cho anh em biết,
nếu anh em không ăn ở công chính hơn các kinh sư và người Pha-ri-sêu,
thì sẽ chẳng được vào Nước Trời.*

Bài Phúc Âm Chủ nhật 6 Thường niên A khá dài với 6 đề mục nhỏ.

Chúng tôi chỉ xin đề cập tới đề mục đầu tiên: **Đức Giê-su kiện toàn Luật Mô-sê**

Với 3 ý chính

điều răn nhỏ nhất, **tuân hành và dạy**, và **lớn trong Nước Trời**.

Trước hết, **ý thứ Nhất: điều răn nhỏ nhất**

Như vậy có nghĩa là trong Kinh Thánh có những điều răn nhỏ nhất

Đó là những điều không quan trọng, những điều ở vòng ngoài, chưa đi vào trọng tâm, chưa đi vào cốt lõi, chưa chạm vào cánh cửa CHÂN LÝ..

Theo New Testament Statistics compiled by Felix Just, S.J., Ph.D.

Toàn bộ Tân ước gồm có 138.020 chữ tạo thành 7956 câu,

Sau khi đọc toàn bộ Tân ước 7 lần, chúng tôi khám phá ra rằng : những câu quan trọng nhất, đi vào cốt lõi, tối đa là **56 câu** – chỉ là số lẻ của tổng số 7956 câu.

Những câu khá quan trọng cùng lắm là 500 câu

Như vậy còn lại khoảng 7400 là những điều răn nhỏ chiếm khoảng 93% Tân Ước.

Ý thứ Hai : *tuân hành và dạy* những **điều răn nhỏ nhất**

Thí dụ: *Anh em đừng xét đoán, để khỏi bị Thiên Chúa xét đoán* (Mt 7:1)

Ý Thầy Giêsu muốn nói rằng : Đừng có xét đoán theo bên ngoài

Nhất là khi chưa nắm được hoàn cảnh của người đó.

Ý thứ 3 *lớn trong Nước Trời.*

chính là kết quả của ý thứ hai như một định lý toán học

Nếu *tôi tuân hành và dạy người khác làm những điều răn nhỏ nhất*

Thì *tôi sẽ được lớn trong Nước Trời.*

- Nói tới **những điều răn nhỏ nhất**

thì tất nhiên là phải có **những điều răn lớn nhất – cốt lõi nhất – nền tảng nhất.**

Vậy, **Nếu** *tôi tuân hành và dạy người khác làm những điều răn lớn nhất*

Thì *tôi sẽ được lớn trong Nước Trời* chứ???

Tất nhiên rồi. Nhưng còn một điều khác **tuyệt vời hơn nhiều.**

Đến nỗi chuyện được **lớn trong Nước Trời** chỉ là chuyện vặt...

Đó là chuyện gì vậy?

Xin thưa : Đó chính là được **NÊN MỘT VỚI CHÚA.**

Cũng có nghĩa là tôi phải dành trọn đời mình để **khám phá ra Chúa hiện diện trong lòng mình...**

Từ đó, tập sống **kết hiệp nên một với Ngài..**

Cho tới một lúc nào đó tôi cảm nhận **Chúa thực sự sống trong mình, đồng hành với mình, Nên Một với mình...**

Vì thế tôi phải khám phá ra những câu **nền tảng nhất** để thực hành sống Đạo đích thực, chứ không cần loay hoay trong **những điều nhỏ nhất** chỉ để được **lên Thiên Đàng!!**

VỀ MỤC LỤC

NHỊP SỐNG TRONG TUẦN - TUẦN VI / TN / A

Từ thứ hai ngày 13/2 đến thứ bảy ngày 18/2

Thứ hai ngày 13/2 - Mc 8, 11-13

Nội dung Tin Mừng

- *Người ta đòi hỏi một dấu lạ để có thể tin...*
- *Đức Giê-su thờ dài và từ chối làm dấu lạ...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- *“Người thờ dài nảo nuốt và nói: “ Sao thế hệ này lại xin một dấu lạ? Tôi bảo thật cho các ông biết: thế hệ này sẽ không được một dấu lạ nào cả.” (c. 12)*
- *“ Rồi bỏ họ đó, Người xuống thuyền qua bờ bên kia!” (c. 13)*

Một vài suy nghĩ

Dấu lạ thì ... ai cũng thích...Thích thú và tò mò...Người ta sẽ cười và cho là “hâm” nếu bảo rằng : mỗi ngày sống, khi còn đi, còn đứng được trên đôi chân của mình...thì đã là một sự lạ lùng lắm lắm...Và không phút giây nào trong một ngày sống mà mỗi chúng ta không đụng chạm những lạ lùng của Thiên Chúa Tạo Hóa ghi những dấu ấn tình thương của Người nơi con người và nơi vạn vật...Không nhận ra được những dấu ấn lạ lùng của tình thương, nghĩa là chúng ta thuộc dạng “có mắt mà không thấy” đấy thôi...Không lạ lùng chi mà Thiên Chúa cứ phải thờ dài nảo nuốt suốt giòng lịch sử con người, bởi vì chỉ có con người mới có khả năng bói móc, tìm kiếm những lạ lùng của Thiên Chúa ẩn giấu trong tạo vật...Đáng lẽ ra càng khám phá, con người càng nhận biết và cảm tạ Đáng là tác giả của tất cả...Đàng này thì có vẻ như càng khám phá, con người lại càng tự hào về bộ óc của mình...Thiên Chúa thờ dài nảo nuốt là chuyện đương nhiên rồi...

Một mẩu chuyện

Đệ tử hỏi sư phụ: “ *Thầy có thể nói cho con biết về chỗ kỳ lạ của con người không?*”

Sư phụ: “ *Họ vội vàng trưởng thành, sau đó lại than thở là mất đi tuổi thơ! Họ dùng sức khỏe đổi lấy tiền bạc, không lâu sau đó lại muốn lấy tiền bạc để khôi phục sức khỏe. Đối với tương lai...thì họ lo lắng khôn nguôi, nhưng lại không trân trọng hiện tại. Vì vậy, họ vừa không sống trong hiện tại, vừa không sống trong tương lai.Họ sống như thể là không bao giờ chết, và sẽ chết như chưa bao giờ từng được sống!”*

Thư ba ngày 14/2 – Lễ thánh Cyrillô, đan sĩ và thánh Mêthôđiô, giám mục – Mc 8 , 14 - 21

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa cảnh giác các môn đệ phải đề phòng men Pha-ri-siêu và men Hê-rô-đê...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- *“ Anh em phải coi chừng, phải đề phòng men Pha-ri-siêu và men Hê-rô-đê!” (c. 15)*

Một vài suy nghĩ

Các môn đệ đương nhiên là có thể có những hiểu sai về điều Chúa nói, vì có như vậy thì Người mới phải điều chỉnh và giáo huấn các ông...Cái chữ các ông nghĩ tới là chữ “men”

và, từ đó, các ông liên tưởng tới bánh...Chúa Giê-su thì lại muốn nói đến hai loại người: Biệt Phái và Hê-rô-đê...Hai loại người ấy gieo độc hại và tạo nên một tình trạng sống độc hại...như một thứ men...có sức lan tỏa và hấp dẫn nhiều người: ấy là sự giả hình và sự độc ác...Trong hôm nay thì thứ men này len lỏi mọi ngõ ngách cuộc sống con người ta và gây những hậu quả khốc liệt...

Dĩ nhiên con cái Chúa trong lòng Giáo Hội luôn luôn có những gương sáng – các vị thánh – để noi gương và vững bước...

Thánh Cyrillô và thánh Mêthôđiô

Các ngài là hai anh em ruột...Gia đình giàu sang, quý phái...Hai ngài đã có công đem ánh sáng Tin Mừng đến cho dân tộc Slaves...

Thánh Cyrillô được triều đình Constantinnô rất nể vì, kính trọng vì trí thông minh, học thức uyên bác và nhân đức tuyệt vời của ngài...Thánh nhân dạy triết học cho nhiều trường đại học, giữ chức vụ ngoại giao ở Ả rập.Ngài tỏ ra là một nhà ngoại giao bén nhạy...Thế nhưng rũ bỏ mọi thứ danh vọng, ngài hiến dâng mình cho Chúa...

Thánh Mê-thô-đ-ô lại có một sức chịu đựng bền bỉ, dẻo dai và hết sức kiên trì khôn ngoan...

Cả hai được vua Michel III sai đến Moravie...Năm 863, hai vị đã đưa cả dân tộc Moravie về với đức tin Công Giáo và nhận biết Chúa Giê-su...

Năm 868, các ngài được Đức Giáo Hoàng Nicôlaô I cho triệu về Roma và Đức Tân Giáo Hoàng Adrien tấn phong Giám Mục...

Năm 869, thánh Cyrillô được Chúa gọi về tại Roma...Thánh Mêthôđiô trở về Moravie, truyền giáo và đưa về cho Chúa dân Bohemes, Pannoniens, Bulgaries...Ngài truyền giáo tại Balan, lập Tòa Giám Mục tại Leopold, và thành lập giáo phận tại Kiev...

Năm 885, ngài qua đời tại Moravie...

Thứ tư ngày 15/2 - Mc 8, 22 – 26

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa Giê-su chữa người mù ở Bê-t-sai-đa ...*
- *Người chữa anh ta với những cách thế khá là khác thường: nhỏ nước miếng vào mắt anh, đặt tay trên anh và hỏi anh: “ Anh có thấy gì không?”*
- *Người đặt tay trên anh thêm một lần nữa... và anh thấy rõ...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- *“ Người cầm lấy tay anh mù, đưa ra khỏi làng, nhỏ nước miếng vào mắt anh, đặt tay trên anh và hỏi; “ Anh có thấy gì không?” (c. 23)*
- *“ Rồi Người đặt tay trên mắt anh, anh trông rõ và khỏi hẳn: anh thấy tỏ tường mọi sự.” (c.25)*

Một vài suy nghĩ

Những nhà nghiên cứu thì cho biết là – vào thời Chúa Giê-su – người ta cho rằng nước miếng có thể chữa bệnh...

Đồng thời họ cũng liên kết bài Tin Mừng chữa người mù hôm nay vào với lời tuyên xưng của Phê-rô sắp tới: “Thầy Là Đấng Ky-tô.” (8, 29b)...để bảo rằng sự mù của con người là tình trạng không hiểu biết...Chúa chữa lành sự mù ấy và con người – từ đó – có thể nhận biết về Người...

Có lẽ - xét về phương diện này – ai ai trong chúng ta – dù mắt vẫn sáng – nhưng lòng không mấy sáng...Chính nhờ - không phải chỉ nước miếng – nhưng Mình và Máu Người làm cho chúng ta có thể tin và tuyên xưng đức tin...

Chuyện đời...

Khi cầu hôn, anh nói: “ *Hãy tin anh!*”

Khi cô sinh cho anh một đứa con kháu khỉnh, anh nói: “ *Để em phải vất vả rồi!*”

Khi con gái lấy chồng, anh nói: “ *Còn có anh!*”

Khi cô lâm bệnh nặng, anh nói: “ *Anh vẫn ở đây!*”

Khi cô sắp phải ra đi, anh nói: “ *Em đợi anh nhé!*”

Chưa bao giờ có một lời lãng mạn dành cho nhau, nhưng sự hiện diện thì luôn luôn và mãi mãi...

Thứ năm ngày 16/2 - Mc 8, 27 – 33

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa Giê-su đặt câu hỏi với các môn đệ về Người...*
- *Phê-rô tuyên xưng...*
- *Chúa loan báo cuộc Thương Khó và Tử Nạn...*
- *Phê-rô can...*
- *Chúa quả trách Phê-rô...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- “*Rồi Người bắt đầu dạy cho các ông biết Con Người phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết chết và sau ba ngày sẽ sống lại.*” (c. 31)

Một vài suy nghĩ

Phê-rô tuyên xưng: “ *Thầy là Đấng Ky-tô!*” , nghĩa là ông đã hiểu, đã được mở mắt, nhưng vẫn chưa rõ ràng lắm...nên – khi Chúa loan báo cuộc Khổ Nạn – thì ông can ngăn...mãi đến khi gà gáy trong sân thượng tế sau này, ông mới thấy rõ...

Cây thánh giá trên đỉnh Sọ và cây thánh giá trên người mỗi chúng ta...chắc gì đã làm cho chúng ta hết mù và thấy rõ...

Chuyện của chuột...

Một con chuột rơi vào một hũ gạo...Số gạo trong hũ còn khoảng một nửa...Sự cố ngoài ý muốn làm chuột ta khoái chí vô cùng: mất hồn khi rơi...và giờ thì thoải mái...

Sau khi xác định là không có nguy hiểm gì, nó bắt đầu cuộc sống: ăn rồi ngủ - ngủ rồi ăn...

Rất mau, hũ gạo có vẻ như đã cạn kiệt...nhưng chuột ta không thể thắng được chính mình, vì đã nghiện cuộc sống ăn ngủ-ngủ ăn ấy rồi...

Hũ gạo trơ đáy...Chuột hoảng hốt...nhưng...

Thứ sáu ngày 17 / 2 - Mc 8 , 34 – 39

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa Giê-su công khai các điều kiện để đi theo Người...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- “ *Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo.*” (c. 34)

Một vài suy nghĩ

Đi khám bệnh, ông bác sĩ yêu cầu nằm xuống, buông thả hoàn toàn...Ông nắm chân phải, bẻ ra bẻ vào...Ông cầm chân trái, bẻ ra bẻ vào...

- Sinh, lão, bệnh, tử ... là qui luật thôi, Linh Mục ơi ! Lão rồi...thì cơ thể phải mòn, phải hao chứ biết làm sao được!!!

Vậy là “ *sống chung với lũ!*”...nhưng cũng thấy thú vị, vì không phải ai cũng chấp nhận “sống chung với lũ” được đâu...Một trải nghiệm vô cùng quý giá: đúng là “ càng cao danh vọng càng dày gian nan” mà là những gian nan mình tạo cho chính mình: có những bậc vị vọng - ở những ngày cuối đời – cơ thể hao mòn đã đành mà trí não còn nặng nề những dằn vặt về quyền lực, về vị thế này nọ...Luyện ngục có lẽ cũng chỉ là những “ *đốt cháy*” như thế mà thôi...Điều mình tưởng là được, nhưng lại không được...

Cái “ *tưởng*” cũng cần phải lạc quan và thanh thoát...

Bác sĩ phải làm phẫu thuật cho một bệnh nhân bị ung thư..

Mở ra rồi mới biết là không thể cắt bỏ khối u được, vì nó nằm ở một vị thế bất khả...

Bác sĩ đành may lại và giải thích tình huống cho bệnh nhân...Thế nhưng bệnh nhân lại là người đến từ vùng sâu vùng xa...nên chẳng hiểu gì về những thuật ngữ y khoa của ông bác sĩ...Anh ta chỉ biết một điều: mổ ra và may lại có nghĩa là đã phẫu thuật xong và anh ta sẽ khỏi bệnh...

Một năm sau trở lại tái khám: quả nhiên anh ta đã khỏi hẳn...Các tế bào ung thư không biết vì sao đã biến mất...

Thì ra tâm thái vui vẻ, lạc quan nhiều khi cũng giúp khá nhiều cho sức khỏe...

Thứ bảy ngày 18 / 2 – Mc 9 , 2 – 13

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa biến hình trước sự chứng kiến của Phê-rô, Gia-cô-bê và Gioan...*
- *Ê-li-a và Mô-i-sen trao đổi với Chúa Giê-su về cuộc Thương Khó , Tử Nạn của Người...*
- *Phê-rô xin dựng ba lều...*
- *Chúa Cha xác minh về Chúa Giê-su...*
- *Thầy trò xuống núi...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- *“ Đây là Con ta yêu dấu, hãy vâng nghe lời Người!” (c. 7b)*

Chúa biến hình để các môn đệ tin...

Nghĩa là Người đã làm tất cả những gì có thể, nhưng không dễ để các ông tin...

Mãi cho đến khi tận mắt chứng kiến việc Người bị treo và vui mừng đụng chạm được vào Đấng Sống Lại...Đấy là tất cả động lực để các ông xả thân loan báo và làm chứng...

Những hạt đậu của tình thương...

Con không nuôi được mẹ già, định cống mẹ lên núi rồi để mẹ ở lại đó...

Buổi chiều, con nói với mẹ là sẽ đưa mẹ lên núi dạo chơi...Mẹ phấn khởi trèo lên lưng con...

Suốt cuộc hành trình con chỉ nghĩ đến việc sẽ trèo lên thật cao rồi bỏ mẹ lại đó...Khi phát hiện ra mẹ đang âm thầm rắc những hạt đậu xuống đường, con rất tức giận:

- *Mẹ rắc đậu làm gì hả ?*

Mẹ mỉm cười trả lời:

- *Con ngốc! Mẹ sợ tý nữa con đi về một mình sẽ bị lạc đường!*

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp.

YÊU ĐỒNG LOẠI ĐÃ KHÓ, YÊU KẼ THÙ CÒN KHÓ HƠN.

CHÚA NHẬT VII THƯỜNG NIÊN NĂM A (19/02/2017)

[Lv 19, 1-2.17-18; 1 Cr 3,16-23; Mt 5,38-48]

I. DẪN VÀO PHỤNG VỤ

Người La-mã xưa có châm ngôn: “Homo homini lupus” Dịch đúng nghĩa là “người đối với người chẳng khác gì sói”. Đó là mối tương quan của những người sống theo thú tính hơn là theo nhân tính. Buồn thay là ngày nay vẫn còn có nhiều người đối xử với người khác chẳng khác gì sói dữ. Báo chí mới nêu một kỷ lục mới (sau kỷ lục rượu bia, phá thai, buôn bán phụ nữ, tham nhũng, lãng phí của công) của nước ta là có gần 5.000 vụ đánh nhau phải đưa vào bệnh viện trong mấy ngày Tết Đinh Dậu vừa qua. Đó chẳng phải là hình ảnh của “homo homini lupus” sao?

Trong bối cảnh xã hội đạo đức sa sút như vậy thì các tôn giáo càng có vai trò quan trọng. Nếu tôn giáo nào cũng dạy con người ăn ngay ở lành thì Ki-tô giáo dạy người ta phải **“yêu mến và quý trọng đồng loại”**. Và Chúa Giê-su Ki-tô còn đòi hỏi nhiều hơn nữa: **“hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những người ngược đãi mình.”**

Để yêu được đồng loại và yêu được kẻ thù thì mỗi Ki-tô hữu cần có sức mạnh của Thánh Thần. Mà muốn có được sức mạnh của Thánh Thần thì chúng ta phải nài xin Thiên Chúa ban cho chúng ta sức mạnh ấy.

II. LẮNG NGHE LỜI CHÚA TRONG BA BÀI THÁNH KINH

2.1 Lắng nghe Lời Chúa trong bài đọc 1 (Lv 19, 1-2.17-18): Người phải yêu đồng loại như chính mình

¹ Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng: ² “Hãy nói với toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en và bảo chúng: Các ngươi phải thánh thiện, vì Ta, Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi, Ta là Đấng Thánh.

¹⁷ Ngươi không được để lòng ghét người anh em, nhưng phải mạnh dạn quở trách người đồng bào, như thế, ngươi sẽ khỏi mang tội vì nó. ¹⁸ Ngươi không được trả thù, không được oán hận những người thuộc về dân ngươi. Ngươi phải yêu đồng loại như chính mình. Ta là Đức Chúa.

2.2 Lắng nghe Lời Chúa trong bài đọc 2 (1 Cr 3,16-23): Tất cả đều thuộc về anh em, mà anh em thuộc về Đức Ki-tô và Đức Ki-tô lại thuộc về Thiên Chúa

¹⁶ Thừa anh em, nào anh em chẳng biết rằng anh em là Đền Thờ của Thiên Chúa, và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em sao? ¹⁷ Vậy ai phá huỷ Đền Thờ Thiên Chúa, thì Thiên Chúa sẽ huỷ diệt kẻ ấy. Vì Đền Thờ Thiên Chúa là nơi thánh, và Đền Thờ ấy chính là anh em.

¹⁸ Đừng ai tự lừa dối mình. Nếu trong anh em có ai tự cho mình là khôn ngoan theo thói đời, thì hãy trở nên như điên rồ, để được khôn ngoan thật. ¹⁹ Vì sự khôn ngoan đời này là sự điên rồ trước mặt Thiên Chúa, như có lời chép rằng: Chúa bắt được kẻ khôn ngoan bằng chính mưu gian của chúng. ²⁰ Lại có lời rằng: Tự tưởng kẻ khôn ngoan, Chúa đều biết cả: thật chỉ như cơn gió thoảng ngoài.

²¹ Vậy đừng ai dựa vào phàm nhân mà tự hào. Vì tất cả đều thuộc về anh em; ²² dù là Phao-lô, hay A-pô-lô, hay Kê-pha, dù cả thế gian này, sự sống, sự chết, hiện tại hay tương lai, tất cả đều thuộc về anh em, ²³ mà anh em thuộc về Đức Ki-tô, và Đức Ki-tô lại thuộc về Thiên Chúa.

2.3 Lắng nghe Lời Chúa trong bài Tin Mừng (Mt 5,38-48): Hãy yêu kẻ thù

³⁸ Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: "Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Mắt đền mắt, răng đền răng. ³⁹ Còn Thầy, Thầy bảo anh em: đừng chống cự người ác, trái lại, nếu bị ai vả má bên phải, thì hãy giơ cả má bên trái ra nữa. ⁴⁰ Nếu ai muốn kiện anh để lấy áo trong của anh, thì hãy để cho nó lấy cả áo ngoài. ⁴¹ Nếu có người bắt anh đi một dặm, thì hãy đi với người ấy hai dặm. ⁴² Ai xin, thì hãy cho; ai muốn vay mượn, thì đừng ngoảnh mặt đi.

⁴³ "Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù. ⁴⁴ còn Thầy, Thầy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em. ⁴⁵ Như vậy, anh em mới được trở nên con cái của Cha anh em, Đấng ngự trên trời, vì Người cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính. ⁴⁶ Vì nếu anh em yêu thương kẻ yêu thương mình, thì anh em nào có công chi ? Ngay cả những người thu thuế cũng chẳng làm như thế sao ? ⁴⁷ Nếu anh em chỉ chào hỏi anh em mình thôi, thì anh em có làm gì lạ thường đâu? Ngay cả người ngoại cũng chẳng làm như thế sao? ⁴⁸ Vậy anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện.

III. KHÁM PHÁ CHÂN DUNG VÀ SỨ ĐIỆP LỜI CHÚA TRONG BA BÀI THÁNH KINH

3.1 Chân Dung của Thiên Chúa (Chúa là ai?)

Trong ba bài Sách Thánh hôm nay chúng ta khám phá Thiên Chúa:

- là Đấng đòi hỏi con cái Ít-ra-en không được để lòng ghét người anh em, nhưng phải mạnh dạn quở trách người đồng bào, như thế, sẽ khỏi mang tội vì nó; không được trả thù, không được oán hận những người thuộc về dân ngoại và phải yêu đồng loại như chính mình.

- là Chúa Giê-su Ki-tô, Ngôi Lời Thiên Chúa, Đấng đã đến trần gian để dạy dỗ các môn đệ sống xứng đáng là con cái Thiên Chúa là Đấng yêu thương hết mọi người. Vì thế các Ki-tô hữu được mời gọi yêu thương kẻ thù và làm ơn cho kẻ làm hại mình.

- là Chúa Thánh Thần, Đấng ban sức mạnh thần linh cho các Ki-tô hữu để họ vượt lên trên tự nhiên để yêu chính những kẻ thù địch với mình.

3.2 Sứ điệp hay Giáo Huấn của Lời Chúa (Chúa dạy gì hay Chúa muốn chúng ta làm gì?)

Sứ điệp hay Giáo huấn của Lời Chúa hôm nay là các môn đệ Chúa Giê-su Ki-tô phải **yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi mình**. Yêu kẻ thù nên phải tha thứ cho họ và giúp họ thoát khỏi cách sống lầm lạc hay làm hại người khác. Cầu nguyện cho kẻ ngược đãi mình để kẻ ấy được ơn tha thứ và không làm điều bất công, bất chính nữa mà quay về đường ngay nẻo chính của người lương thiện.

IV. SỐNG VỚI CHÚA VÀ THỰC THI SỨ ĐIỆP CỦA NGƯỜI

4.1 Sống với Thiên Chúa là Chúa Cha, Đấng đã dạy chúng ta không được để lòng ghét người anh em, nhưng phải mạnh dạn quở trách người đồng bào, như thế, sẽ khỏi mang tội vì nó; không được trả thù, không được oán hận những người thuộc về dân người và phải yêu đồng loại như chính mình.

Sống với Thiên Chúa là Chúa Giê-su Ki-tô, Đấng đã dạy chúng ta phải yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi mình.

Sống với Thiên Chúa là Chúa Thánh Thần, Đấng soi sáng và ban sức mạnh cho các Ki-tô hữu, để giúp chúng ta thực thi thánh chỉ của Thiên Chúa và của Chúa Giê-su Ki-tô.

4.2 Thực thi Ý Chúa hay Giáo Huấn của Chúa là yêu kẻ thù và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi mình.

V. CẦU NGUYỆN CHO THẾ GIỚI VÀ HỘI THÁNH

[**Ghi chú:** Lời cầu nguyện giáo dân thường có 4 ý: ý thứ nhất cầu cho thế giới, ý thứ hai cầu cho Hội Thánh toàn cầu, ý thứ ba cầu cho giáo dân của giáo xứ, ý thứ bốn cầu cho một hạng người đặc biệt nào đó]

5.1 “Không được trả thù, không được oán hận những người thuộc về dân người và phải yêu đồng loại như chính mình.” Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho các dân tộc trên thế giới, nhất là cho dân tộc đang có xung đột, chiến tranh, để các tầng lớp xã hội rộng lòng thứ tha cho nhau và yêu thương nhau.

Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa!

Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

5.2 “Các người phải thánh thiện, vì Ta, Đức Chúa, Thiên Chúa của các người, Ta là Đấng Thánh.” Chúng ta hãy cầu xin Chúa cách đặc biệt cho Đức Thánh Cha Phan-xi-cô, cho các Hồng Y, Giám Mục, Linh Mục, Phó Tế và Tu Sĩ Nam Nữ để các vị ấy nên những vị chân tu, đạo đức thánh thiện như Thiên Chúa mong ước.

Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa!

Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

5.3 “Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi mình.” Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho các Ki-tô hữu thuộc cộng đồng giáo xứ chúng ta, để mọi người nghiêm chỉnh thực hành giáo huấn của Chúa Giê-su Ki-tô.

Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa!

Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

5.4 “Phải mạnh dạn quả trách người đồng bào, như thế, người sẽ khỏi mang tội vì nó.” Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho các vị lãnh đạo trong Giáo hội cũng như trong xã hội Việt Nam để các vị ấy chu toàn trách nhiệm bảo vệ đạo đức và an toàn xã hội.

Xướng: Chúng ta cùng cầu xin Chúa!

Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội.

Sàigòn ngày 09/02/2017

VỀ MỤC LỤC

TẢN MẠN CUỐI NĂM

Bạn hiền mến,

Hôm nay là những ngày đang rơi dần vào cuối năm, cũng có nghĩa bạn đang chuẩn bị nhón gót để bắt đầu bước sang năm mới, còn người viết này cũng chuẩn bị bước sang lứa tuổi 53.

Thưa bạn!

Ông Bà mình thường nói: "49 chưa qua, 53 thì đến..." Không biết câu nói này có đúng không, nhưng tôi thấy mấy thằng bạn của tôi cứ tới giữa lần tuổi này thì lăn đùng ra chết không kịp trăn trối, để lại vợ con nheo nhóc và bao người thân luyến tiếc ...Bạn cho đó là số mệnh ư ? Hay là vì vận mạng xui xẻo ? Cứ cho là thế, vì tôi không muốn tranh cãi với bạn trong những ngày cuối năm, nhưng tôi chân tình mời bạn hiền cùng tôi tìm hiểu và trao đổi trong vấn đề này.

Trước khi trao đổi với bạn, tôi xin kể cho bạn những câu chuyện có liên quan và có thật. Nay nhé, Lê Thường là thằng bạn hàng xóm nhà tôi, hần hơn tôi một tuổi, cùng học chung một trường, cùng đi nghĩa vụ quân sự tại sông Thạch Hãn và sông Hai Nhánh trên ngọn nguồn của thành phố Huế. Hai đứa tôi từng bị cơn đói hành hạ suốt thời gian đi nghĩa vụ quân sự vì lứa tuổi đang lớn và đang đà phát triển (lúc đó chúng tôi 19-20 tuổi) Vì mỗi ngày chỉ được ăn 2 suất canh nấu bằng bột mì quá hạn của Cu Ba viện trợ và muối biển.

Số phận oan nghiệt của lứa tuổi đôi mươi, hần với tôi lại bị bắt vì tội tình nghi sinh viên nổi loạn và phải mang án tù 3 năm tại Lao Thừa Phủ.

Đã hơn 35 năm, nhưng tôi vẫn còn nhớ địa chỉ của Lao Thừa Phủ này như in trong trí dù đã qua bao nhiêu thời gian:

Số 1

Đường Lê Lai

Thành phố Huế.

Đường Lê Lai là đoạn đường ngắn nhất thế giới. Thật đấy và tôi không nói ngoa đâu ! Vì con đường này chỉ dài khoảng 100 mét tính từ đầu đường cho đến cuối đường và chỉ có mỗi một con số nhà. Đường ngắn, nhưng hể ai đã đi vào thì sẽ dài đến thiên thu (!).

Từ đường Lê Lợi và vừa qua khỏi Toà Án Nhân Dân Tỉnh Thừa Thiên rồi rẽ phải, đó là đường Lê Lai, đi khoảng 100 mét sẽ gặp cổng Lao Thừa Phủ. Vâng, đó là con đường suốt đời trong trí tôi và chỉ cách 100 mét, phía ngoài là đường Lê Lợi. Đường Lê Lợi là con đường đẹp nhất thành phố Huế, nơi đó có trường Đồng Khánh, có các cô học sinh mặc áo dài trắng yêu đời đạp xe đạp đi học, có trường Quốc Học với các học sinh nam ưu tú, đối diện là Sông Hương với dòng nước xanh miết, chảy hiền hoà trong khi trại tù thì tiêu điều, đói khát với cả ngàn mạng người ghe lở vì một tháng mới tắm được một lần. Tất cả gầy đét như cây sậy biết đi. Trại tù này nổi tiếng về đêm vì nhiều tù nhân đã gặp nhiều bóng ma lẫn quẩn, thậm chí giữa thanh thiên bạch nhật.

Sau khi ra khỏi tù, hần may mắn đi vượt biên trước tôi bằng chuyếc thuyền nan, rồi lấy được vợ đẹp ngay trong trại tị nạn Kaitak ở Hồng Kông và ... chết non ở Wichita, bang Kansas khi vừa bước qua tuổi 49.

Còn nữa: Ns Bảo Phúc cũng là bạn và tầm tuổi tôi - em của Ns Bảo Chấn, là dòng dõi Nguyễn Phước Tộc, cháu mấy đời của vua Thành Thái cũng chết rất sớm ở Sài Gòn khi mới bước qua tuổi 51 cách đây mấy năm, để lại chị vợ hiền từ và 2 cô con gái đã lớn ở ngay tại Quận 10 bây giờ.

Cậu em con bà cô của tôi tên Đặng Ngọc Danh cũng phải bỏ lại vợ con khi vừa bước sang tuổi 53 ở bang California.

Chưa hết, năm ngoái tôi phải "cấn răng" để gửi \$400 USD về giúp làm đám tang cho chú em tên Văn Thức, gọi tôi bằng anh họ con của ông chú tôi. Thức chết cũng đúng vào tuổi 52 để lại cô vợ trẻ và 2 đứa con trai học rất giỏi.

Nội trong tháng 10 và tháng 11 vừa qua, theo dõi trong xứ đạo mà tôi đang ở có đến 3 anh và một chị cũng già từ cõi thế đi về nơi Chín Suối cũng trong tầm tuổi 49-53. Ông Giáo sư Bùi Hữu Thư là người thường đưa thông tin và cáo phó mỗi khi có tín hữu qua đời trong xứ đạo này sẽ xác định và làm chứng cho tôi điều này. Trong khi đó và thỉnh thoảng tôi đọc các tờ báo Việt Nam tại vùng Hoa Thịnh Đốn như Đời Nay, Thương Mãi Miền Đông, Phố Nhỏ, Việt Mỹ, Thời Mới Phụ Nữ Mới, Thủ Đô Thời Báo, Trẻ Magazine, Sài Gòn Nhỏ, Người Việt, ... thường thấy đăng tin chia buồn, phúng điếu người vừa qua đời, hưởng dương 49, 50, 51, 53 rất nhiều.

Thưa bạn,

Không biết đây có phải là luật tự nhiên của trời đất, hay là định kỳ đáo hạn của con người như Xuân Hạ Thu Đông. Nhưng dù thế nào cũng làm cho tôi có chút suy nghĩ về điều này mặc dù vẫn biết sự sống chết là do ở số Trời. "Một sợi tóc trên đầu rơi xuống, cũng là thánh ý nhiệm màu của Thượng Đế".

Tôi cũng nghe nói rằng, nếu ai mà qua được tuổi 53 thì xem như đã vượt qua được ranh giới chết non, chết yếu... Và nếu sống có đức, không những mặc sức mà ăn mà còn có thể sống thọ ngoài 100 tuổi. Nói như vậy thì tội nghiệp cho mấy thằng bạn và bà con của tôi quá phải không? Vì không lẽ chúng nó sống thất đức sao ? Thật ra ý tưởng này không thuyết phục tôi lắm.

Tuy nhiên, xin thưa bạn hiền. Nếu muốn sống khỏe, sống lâu, sống thọ thì chính mình cần cộng tác với Đấng đã tạo, đã sinh mình ra. Có nghĩa là phải biết gìn giữ sức khỏe, ăn uống khôn ngoan, hạn chế uống bia rượu và thuốc lá. Uống nhiều thì sẽ phải bị ung thư gan, hết chữa trị và phải chết non như thằng Thường bạn tôi.

Thường uống rượu còn hơn cả nhà văn Mai Thảo. Hấn bảo với tôi rằng; " mình uống để giết sâu bọ trong miệng thôi " Hai lá gan của Thường bị ung thư và dập nát, bấy nhầy và hết chữa trị vì không chịu nổi sức ép của chất men mà Thường "nạp" vào mỗi ngày.

Tránh ăn uống quá độ, nhất là các chất thịt, mỡ, đồ ngọt, v.v... như trường hợp Đặng Ngọc Danh - cậu em con bà cô của tôi cũng tại vì không nghiêm túc giữ luật Bảy Mối Tội Đầu của Giáo Hội là "Chớ mê ăn uống" để rồi phải chết non.

Vào một đêm khuya khoảng bốn, năm giờ sáng, Danh thều thào than thở với vợ là Hương rằng: "Anh bị đau nơi ngực và rất khó thở quá em ơi !" Có lẽ Danh nghĩ đấy là chuyện bình thường như đau bụng, nhức đầu và không muốn làm mất giấc ngủ của vợ và cũng có lẽ sợ tốn tiền nếu gọi xe cấp cứu. Với trời đêm và khí hậu mát mẻ ở Cali, Danh khoác chiếc áo lót 3 lỗ đi

ra ngoài ngồi trên chiếc ghế nhựa sau hè nhà mình để hy vọng qua cơn đau ngực. Sáng sớm hôm đó sau khi thức giấc, Hương phát giác chồng của mình đã tắt thở và nằm sổng soài dưới chiếc ghế nhựa. Bác sĩ cho biết, Danh chết vì bị kích tim (heart attach) vì mỡ trong máu làm nghẽn các mạch máu không lưu thông vào cơ thể và tim óc.

Danh chết vì bị nhiều cholesterol trong máu vì mê thịt heo ba chỉ ăn với mắm tôm và thiếu tập thể dục nên mới ra nông nổi và ra đi sớm đến thế.

Tôi đáp chuyến bay vội vàng bay qua tham dự đám tang của cậu em này. Trong đám tang, tôi đã nghe tiếng khóc thảm thiết với lời kể lể của cô vợ với những lời oán trách chính mình: "Anh Danh ơi ! anh chết đi cũng tại vì em không lo sức khỏe và chu đáo cho anh. Thậm chí ngay trong những bữa ăn. Tất cả là lỗi của em, vì mỗi bữa ăn em thường cho anh ăn toàn là thịt. Nào là thịt heo : heo luộc, heo kho trứng, heo xào, heo nướng, heo rim mặn, bún bò giò heo, bò bít tết ... để rồi cuối cùng anh mang bệnh nhiều cholesterol trong máu mà em chẳng hay biết. Ước gì nếu anh còn sống thì em sẽ chỉ cho anh ăn rau, củ, quả mà thôi. Anh ơi là anh ơi ! Hu, hu..." Lòng tôi ghen ngào khi nghe những lời thống thiết hối hận nhưng rất chân tình và rất thật của người vợ tội nghiệp kia.

Cũng như trường hợp của Văn Thức. Vì nhà nghèo và phải bán đi bớt đồ dùng trong nhà để đủ tiền nằm viện điều trị bệnh ung thư phổi tại Viện Trung Ương Huế.

Thức đã hút thuốc lá mà quên ăn từ khi còn rất trẻ. Cả cuộc đời của Thức luôn cuốn mình theo làn khói thuốc. Mỗi khi có dịp về VN và gặp chú em này, tôi đã nhậnra ngay từ đằng xa vì đôi môi thâm đen bởi nhựa thuốc đã thấm vào trong da thịt của Thức. Nhiều lần bác sĩ cảnh báo về mầm mống ung thư phổi phát hiện và khuyên Thức nên sớm bỏ hút thuốc. Thức tuyên bố một câu xanh rờn: "Em ... thà bỏ vợ hơn bỏ hút thuốc lá". Và cuối cùng Thức phải chết bỏ lại vợ con và khói thuốc hững hờ vì bị ung thư phổi sau gần một năm điều trị tại bệnh viện. Không biết vợ và 2 đứa con của Thức có bị nhiễm lây khói thuốc (second smoking) không? Nhưng tôi biết bây giờ đời sống của người quả phụ trẻ này với hai đứa con hết sức vất vả và thiếu thốn.

Tôi không dám đưa ra tín lý, thần học, triết lý, hoặc bàn về sự chết của Nhà Chúa hay Nhà Phật, hay bói toán, chỉ tay, tướng số, tử vi, v.v... hoặc may rủi về sự sống, chết, nhưng tôi nghĩ những anh, những chị chết vào lứa tuổi này có thể vì vấn đề sức khỏe mà ra cả. Như tôi đã nói, chính mình cần cộng tác với Đấng đã tạo mình ra để được sống khỏe, sống lâu và sống dồi dào bằng cách gìn giữ sức khỏe, kiêng cữ ăn uống, thể dục, thể thao đều đặn, đi khám bệnh thường xuyên và định kỳ ... thì tôi nghĩ câu nói "49 chưa qua, 53 sẽ đến" sẽ không thuyết phục được cá nhân của tôi.

Dĩ nhiên, tôi cũng chẳng bao giờ nghĩ về những điều viển vông, nhưng nguyện trong lòng và luôn chăm chỉ giữ gìn, điều độ và sống mỗi ngày cho tốt từ thể lực cho đến tinh thần và luôn tâm niệm rằng "hãy sống mỗi ngày như ngày cuối cùng" Đơn giản thế thôi !

Tuy nhiên, và dù sao tôi đang ở vào giai đoạn chót của tuổi 53 và cũng cầu xin Ông Trên cho tôi qua cái năm tuổi ác ôn này rồi sau hẵng tính. Nhưng mà chết sớm, chết non, chết yếu ... đâu phải đó là hình phạt của Ông Trời đâu, phải không các bạn ?

Văn Duy Tùng

VỀ MỤC LỤC

PHÉP RỬA QUAN TRỌNG VÀ CẦN THIẾT RA SAO CHO PHÂN RỜI CỦA CON NGƯỜI?

Với những ai đã được đức tin để tin có Thiên Chúa là Đấng tạo dựng muôn loài muôn vật, hữu hình và vô hình, là Cha rất nhân lành, và là **“Đấng cứu độ chúng ta Đấng muốn cho mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý”** (1Tm2:4)

Thì phải rất vui mừng về hy vọng cứu rỗi này để được sống hạnh phúc vĩnh cửu với Chúa trên Nước Trời, sau khi chấm dứt hành trình con người trên trần thế này.

Cho hy vọng đó, Phép Rửa là cửa ngõ dẫn con người đến sự sống và hạnh phúc vĩnh cửu nói trên.

Thật vậy, Phép Rửa vô cùng quan trọng và cần thiết căn cứ vào chính những lời Chúa Giêsu đã nói về Phép Rửa như sau:

Trước hết, Chúa đã nói với Ni- Cô- đê Mô, một người biệt phái đến thăm Chúa vào buổi tối một đêm kia như thế này:

“ không ai có thể vào Nước Trời nếu không được sinh ra bởi nước và Thần Khí” (Ga 3:5)

Sau khi hoàn tất công cuộc cứu chuộc con người và trước khi về Trời, Chúa cũng đã nói với các môn đệ Người như sau:

“ Ai tin và chịu phép Rửa sẽ được cứu rỗi. Ai không tin sẽ bị luận phạt.” (Mc 16:16)

Như thế đủ cho ta thấy Phép Rửa quan trọng và cần thiết ra sao cho sự cứu rỗi của con người. Quan trọng, vì qua Phép Rửa, con người được tái sinh trong sự sống mới, trở nên tạo vật mới và có hy vọng được cứu rỗi, nếu người được rửa tội thực thi những cam kết khi được rửa tội (baptismal promises) : đó là yêu mến Chúa trên hết mọi sự, yêu thương tha nhân như chính mình, và từ bỏ ma quỷ để không phạm tội mất lòng Chúa là Đấng góm ghết mọi tội lỗi và sự dữ, như giết người, trộm cướp, thù hận, bất công, cờ bạc và dâm ô thác loạn..

Nghĩa là, sau khi được tái sinh qua Phép Rửa, con người phải thi hành những cam kết khi được rửa tội để sống theo đường lối của Chúa, là đường dẫn đưa đến hạnh phúc vĩnh cửu. Nếu không thì ơn Phép Rửa sẽ trở nên vô hiệu quả cho ai đã lãnh nhận khi còn bé, hay là người tân tòng sau này.

Nói rõ hơn nữa, không phải cứ được rửa tội là đương nhiên được cứu độ, là chắc chắn được vào Nước Trời để vui hưởng hạnh phúc đời đời với Chúa là nguồn tình yêu, an vui, và hạnh phúc.

Rửa tội chỉ là bước đầu cần thiết cho tiến trình được cứu rỗi mà thôi. Tiến trình này kéo dài trong suốt cuộc đời của người được rửa tội cho đến ngày lìa đời. Do đó, ai trung thành và kiên trì sống đức tin, đức cậy và đức mến – tức là kiên tâm sống những cam kết khi được rửa tội thì sẽ được cứu rỗi. Ngược lại, rửa tội rồi mà lại sống mâu thuẫn với những cam kết nói trên, để sống theo thế gian, chối bỏ Thiên Chúa bằng chính đời sống của mình để làm những sự dữ như oán thù, giết người giết thai nhi, trộm cướp, bắt công, bóc lột, dâm ô thác loạn... thì Phép Rửa và cả công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô sẽ hoàn toàn vô ích cho những ai sống như vậy.

Thử hỏi những kẻ đang giết người, chặt đầu con tin (hostages), hãm hiếp phụ nữ đốt phá nhà cửa của người khác, như bọn cuồng tín hồi giáo (ISIS) đang làm ở Trung Đông, những kẻ tham quyền cai trị để hà khắc bóc lột, bắt công với dân và vợ vét của cải làm giàu cho tập đoàn cai trị, cùng với bọn buôn người, buôn bán phụ nữ và trẻ gái để cung cấp cho bọn ma cô, tú bà hành nghề mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn, thì làm sao chúng có thể được cứu độ?

Rất có thể có những kẻ đã được rửa tội khi còn bé, nhưng nay đang làm những sự dữ nói trên mà không biết ăn năn sám hối để xin Chúa thứ tha, thì Phép rửa có ích gì cho chúng?

Thiên Chúa là tình thương, chậm bất bình và hay tha thứ, nhưng rất gớm ghét mọi tội lỗi, vì tội lỗi xúc phạm bản chất yêu thương, công bình và thánh thiện của Người. Tuy ghét tội, nhưng Chúa lại yêu thương kẻ có tội biết ăn năn và xin tha thứ.

Vì thế, cho được cứu rỗi thì phải sống sao cho phù hợp với niềm tin có Chúa và thực hành đức tin ấy qua việc tuân thủ những cam kết khi được rửa tội thì mới xứng đáng được hưởng công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô, Đấng đã đến trần gian để **“hy sinh mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người.”** (Mt 20: 28)

Nói khác đi, không phải cứ tuyên xưng mình là người Công Giáo, hay Kitô Giáo đã chịu phép Rửa, là đương nhiên được cứu độ để vào Thiên Quốc. Ngược lại, được cứu độ hay không, còn tùy thuộc thiện chí của mỗi cá nhân muốn cộng tác với ơn cứu độ qua quyết tâm đi theo Chúa Kitô là **“con Đường, là Sự Thật và là Sự Sống”**. (Ga 14:6)

Bước đi theo Chúa Kitô là thực tâm sống theo đường lối của Chúa để được hưởng nhờ công ơn cứu độ của Người. Đó là lý do tại sao Chúa đã nói với các môn đệ Người như sau:

“ Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: Lạy Chúa!, lạy Chúa ! là được vào Nước Trời cả đâu, mà chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời mới được vào mà thôi.” (Mt 7: 21)

Thi hành ý muốn của Chúa Cha là thực hành những điều Chúa Con đã rao giảng , dạy dỗ , cụ thể là thi hành hai Điều Răn lớn nhất là mến Chúa và yêu người như Chúa đã dạy các môn đệ và dân chúng xưa, cùng tất cả chúng ta ngày nay:

“ Ai yêu mến Thầy , thì sẽ giữ lời Thầy

Cha của Thầy sẽ yêu mến người ấy

Cha của Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy.” (Ga 14 :23)

Như thế, tuân giữ- hay thực hành lời Chúa - là cách chứng minh hùng hồn nhất niềm tin và lòng yêu mến Chúa của mọi người tín hữu chúng ta đang sống trong một thế giới điên loạn, vì con người không có niềm tin -hay có mà không sống niềm tin ấy- nên đã thi nhau làm những sự dữ ở khắp nơi trong thế giới tục hóa, vô luân vô đạo ngày nay.

Mặt khác, như tôi đã nói trong bài trước đây, nếu những người vô tình hoặc không được ai nói cho biết về Chúa Kitô và về Phép Rửa, nên không có đức tin và không được rửa tội, thì đó không phải là lỗi của họ. Dầu vậy, họ vẫn có thể được cứu rỗi, nếu họ sống theo tiếng nói của lương tâm để làm lành lánh dữ như Giáo Hội dạy. (X SGLGHC số 847; LG. số 6).

Ngược lại, những ai biết Giáo Hội Công Giáo là Giáo Hội thật của Chúa Kitô, thiết lập trên nền tảng Tông Đồ, với sứ mệnh chuyên chở ơn cứu độ của Chúa đến cho hết mọi người ở khắp mọi nơi trên trái đất cho đến ngày hết thời gian, mà vẫn không muốn gia nhập Giáo Hội này qua Phép Rửa thì **sẽ không được cứu rỗi**. Điều này cũng áp dụng cho cả những người đã gia nhập Giáo Hội qua Phép Rửa nhưng không kiên trì sống và thực hành đức tin trong Giáo Hội thì cũng không được cứu rỗi, vì **“ tuy thế xác họ thuộc về Giáo Hội nhưng tâm hồn họ không ở trong Giáo Hội.”** . (x LG. số 14)

Tóm lại, Phép Rửa thật vô cùng quan trọng cho những ai muốn nhận lãnh ơn cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giê-su. Nhưng được rửa tội để gia nhập Giáo Hội của Chúa mới chỉ là bước đầu cho hy vọng được cứu rỗi mà thôi. Muốn cho hy vọng đó thành sự thật thì phải kiên trì sống những cam kết của Phép Rửa là mến Chúa trên hết mọi sự, yêu tha nhân như yêu chính mình, từ bỏ ma quỷ và mọi cám dỗ của chúng để xa tránh mọi tội lỗi, vì chỉ có tội mới làm ngăn cách con người với Thiên Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành.

Do đó, nếu được rửa tội mà không sống những cam kết trên, thì hy vọng được cứu rỗi sẽ trở thành ảo vọng, vì Phép Rửa có liên quan mật thiết với đức tin, nên nếu con người thiếu

thiện chí cộng tác với ơn Chúa qua cố gắng sống những cam kết khi được rửa tội thì sẽ không được cứu độ. Lại nữa, cũng sẽ không được cứu rỗi để vào Nước Trời, những ai biết lợi ích của Phép Rửa cũng như biết Giáo Hội của Chúa là phương tiện cứu độ cần thiết mà vẫn không muốn được rửa tội và gia nhập Giáo Hội thì cũng không được cứu độ như đã nói ở trên. (x LG số 14)

Sở dĩ thế, vì con người còn có tự do chọn lựa và Thiên Chúa phải tôn trọng ý muốn tự do (free will) của con người. Chúa chỉ mời gọi và tùy con người đáp trả. Chúa không bắt buộc ai phải yêu mến Người và nhân ơn cứu độ của Người. Do đó, ai muốn được cứu độ, muốn được vào Nước Trời, thì Chúa sẽ hoan hỉ ban ơn nâng đỡ để giúp họ đạt mục đích mong muốn. Ngược lại, ai muốn từ chối lời mời gọi của Chúa để sống theo ý thích của riêng mình, sống theo thế gian và quay lưng lại với Chúa thì Chúa sẽ tôn trọng và kẻ đó sẽ phải lãnh nhận hậu quả của sự tự do chọn lựa đó.

Đó là lý do phải có Thiên Đàng, dành cho những người đã chọn yêu mến Chúa trong suốt cả cuộc đời mình, và có hỏa ngục để dành cho những kẻ đã hoàn toàn khước từ Chúa và tình thương của Người để làm những sự dữ cho đến hơi thở cuối cùng mà không biết ăn năn để xin Chúa tha thứ.

Tuy nhiên, ai đã rơi vào tình trạng tuyệt vọng này, thì chỉ có Chúa biết mà thôi. Giáo Hội không biết được, nên chỉ dạy phải cầu nguyện cho các người đã ly trần, chứ không đưa ra một phán đoán nào về số phận đời đời của ai

Là Thầy dạy giáo lý đức tin, và luân lý, Giáo Hội phải đưa ra những lời khuyên bảo cần thiết cho con cái mình tin và thực hành, nhưng quyền phán đoán vẫn hoàn toàn thuộc về Chúa, là Cha đầy yêu thương, nhưng cũng rất công minh khi phải phán đoán con người.

Như vậy, là con cái Giáo Hội, chúng ta phải tin và thi hành những gì Giáo Hội dạy trong hai phạm vi đức tin và luân lý, là hai lãnh vực mà Giáo Hội –qua Đức Thánh Cha và các Giám mục hiệp thông- được ơn dạy dỗ không sai lầm (infallibility)

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân

VỀ MỤC LỤC

GIÁO HỘI CŨNG BAO CẤP?!!

Trần Mỹ Duyệt

Hai năm trước người mẹ thân yêu của tôi qua đời. Một số bạn hữu của tôi nay đã là linh mục muốn xin được đồng tế trong thánh lễ an táng của bà. Thật ra, tôi không có ý muốn khoa trương, hình thức, nhưng trong thâm ý cũng mong được trả chút ơn nghĩa đối với người đã sinh thành ra mình. Bạn hữu của tôi cũng mong được bày tỏ lòng yêu kính đối với người quá cố, cũng như an ủi tôi và gia đình. Tôi đã đến gặp linh mục chính xứ để xin phép nhưng bị từ chối. Tôi thắc mắc hỏi linh mục chính xứ:

-Sao những linh mục kia không được đồng tế thánh lễ an táng thừa cha?

-Đó là quyết định của tòa giám mục. Thánh lễ đồng tế an táng ngoài trừ các cha, các tu sĩ ra thì chỉ dành cho các ông cố, bà cố của các đáng.

Vậy là tâm ý trả ơn của tôi không thành, và thành ý tốt của các bạn hữu tôi cũng không được chấp nhận. Lý do duy nhất, mẹ tôi không phải là “bà cố”.

Tôi đã không hài lòng với cái luật mà tôi cho là phản tâm lý, làm mờ nhạt hình ảnh các thánh cùng thông công, và rất bao cấp lỗ bịch của tòa giám mục sở tại. Bỗng nhiên, cái ý nghĩ ám ức đó lại hiện về, khi người bạn cùng lớp với tôi qua đời trước Giáng Sinh năm nay một tuần. Lần này không phải là tôi, mà những linh mục bạn hữu của tôi cũng là bạn của người quá cố đã hỏi linh mục chính xứ khác nơi anh cư ngụ để cùng đồng tế cầu cho anh. Kết quả cũng là KHÔNG ĐƯỢC. Lý do cũng vì bạn tôi không phải là linh mục hay tu sĩ.

Vậy thế là thế nào? Linh mục đồng tế cầu cho bạn mình là linh mục qua đời thì được. Linh mục đồng tế cầu cho bố, mẹ của linh mục hay tu sĩ qua đời thì được. Nhưng linh mục đồng tế cầu cho những giáo dân như mẹ tôi, bạn tôi thì không được! Tôi cho đó là một quyết định đến từ não trạng quan liêu, vô cảm, và chỉ nhằm đánh bóng cái gọi là hàng giáo sĩ, tu sĩ. Một quyết định mà theo Giáo Hoàng Phanxicô thì “chủ chiên mà không có mùi chiên”.

Trong suy tư và tìm hiểu, tôi lần tìm đọc trong Thánh Kinh và không hề thấy có chỗ nào Chúa Giêsu ra lệnh cấm các linh mục đồng tế cầu cho một người tín hữu qua đời. Ngược lại, chính Ngài đã đích thân đến an ủi chị em Mattha và Maria vì em các bà đã chết. Tình cảm thân thiết ấy còn khiến Chúa khóc, Chúa xúc động và thực hiện phép lạ trả Lazarô lại cho hai bà. Tôi cũng tìm đọc trong các khoản Giáo Luật về việc an táng cầu cho những tín hữu đã qua đời và cũng không thấy khoản nào chỉ rõ việc cha mẹ của những linh mục, tu sĩ nam nữ mới được hưởng thánh lễ an táng đồng tế.

Tưởng mình không phải là linh mục, không biết về thần học, giáo luật và phụng vụ nên suy nghĩ theo cảm tính, tôi may mắn có được câu trả lời của linh mục Ngô Tôn Huấn, người có tiền sử thần học, cắt nghĩa về vấn đề này khi có người đặt câu hỏi với ngài như sau:

Hỏi: xin cha giải thích trường hợp có thật sau đây:

Trong một tang lễ cử hành bên Việt Nam gần đây, linh mục chủ tế (chánh xứ) không cho một vài linh mục trong tang gia đồng tế, khiến các vị này phải đứng ở cuối nhà thờ. Quan tài cũng không được phép mang vào trong nhà thờ.... Tang gia rất bất mãn về việc này. Nhưng cũng ở nhà thờ này, tuần sau có một bà già giàu có qua đời, quan tài được mang vào trong nhà thờ và có tới 32 linh mục đồng tế!

Như vậy, luật lệ ra sao ? (một giáo dân từ Mỹ về dự lễ tang tại VN).

Trả lời: Tôi thật ngạc nhiên khi đọc câu hỏi trên. Nhưng trước hết, xin được nói về vấn đề đồng tế và nghi thức an táng của Giáo Hội.

Vấn đề đồng tế (Concelebration).

Đồng tế có nghĩa là một vài hay nhiều linh mục cùng dâng lễ chung với giám mục hay với một linh mục khác làm chủ tế (celebrant). Việc này rất thông thường và hợp pháp trong Giáo Hội khắp mọi nơi, vì *không có khoản giáo lý hay giáo luật nào ngăn cấm hay hạn chế việc đồng tế*. Ngược lại, giáo luật nói rõ là “chỉ những tư tế (giám mục, linh mục) được truyền chức hữu hiệu mới được phép dâng thánh lễ, tức cử hành bí tích Thánh Thể” mà thôi, và “các tư tế có thể đồng tế Thánh lễ” (x. giáo luật số 900 & 902).

Trong thực hành, việc đồng tế này thường xảy ra khi có số đông linh mục gặp nhau trong các dịp tĩnh tâm, hay hội họp, hội thảo. Hay trong những dịp trọng đại như tham dự lễ truyền chức của tân Giám mục hay linh mục, hoặc trong ngày lễ Dầu (Chrism Mass) thứ năm Tuần Thánh. Trong những dịp này, các linh mục trong giáo phận thường qui tụ quanh giám mục để đồng tế, cầu nguyện cho các tân chức hay để lập lại lời cam kết phục vụ của mình (Renewal of priestly service). Ngoài ra, khi có một linh mục qua đời thì các linh mục trong giáo phận cũng đồng tế cầu nguyện trong lễ an táng và làm riêng 3 lễ nữa để cầu cho người quá cố vì tình anh em trong linh mục đoàn. Sau hết, khi song thân của một linh mục qua đời thì các linh mục quen biết cũng được khuyến đến đồng tế để tỏ tình thân liên đới giữa anh em linh mục. Đây là truyền thống ở khắp nơi trong Giáo Hội liên quan đến việc đồng tế của các linh mục.

Riêng về lễ tang và lễ cưới thì tùy nơi, tùy giám mục địa phương quyết định có cho đồng tế hay không. (*ở Mỹ, không có ai cấm hay giới hạn việc này*). Nếu có sự hạn chế hay cấm ở đâu thì chắc là vì muốn tránh những ganh đua có tính thể tục trong những hoàn cảnh này chứ không phải vì có giáo lý hay giáo luật nào đòi buộc. *Nói rõ hơn, không có giáo luật hay luật phụng vụ nào cấm linh mục đồng tế trong lễ tang của giáo dân hay lễ cưới cả*. Nếu có nơi nào cấm, chắc vì muốn tránh những lạm dụng, như gia đình này quen biết nhiều linh mục nên có đông cha đồng tế làm cho tang gia hay chủ hôn được hãnh diện với cộng đoàn giáo xứ địa phương. Ngược lại, gia đình khác, vì không quen biết nhiều linh mục nên có ít hay không có cha nào đồng tế, khiến họ cảm thấy buồn tủi, thua thiệt. Đây chắc là lý do chính khiến có sự giới hạn hay ngăn cấm đồng tế trong các dịp lễ cưới, lễ tang như nghe nói bên Việt Nam.

Tuy nhiên, nếu đã vì lý do này mà ngăn cấm thì phải áp dụng đồng đều cho mọi người, và mọi trường hợp, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, quen thân hay xa lạ. Cụ thể, không thể thiên vị cho người sang giàu, thân quen được có giám mục chủ tế và nhiều cha đồng tế, nhưng lại bất công, vô cảm, áp dụng cứng nhắc luật cấm đồng tế đối với người nghèo cô thân cô thế hay không quen thân cha xứ, mặc dù trong gia đình họ có con cháu là linh mục muốn đồng tế trong lễ tang của thân nhân! Như vậy, rõ ràng đây là sự bất công tồi tệ và gương xấu về phân biệt đối xử trong Giáo Hội địa phương. Nhưng cần nhấn mạnh là Nước Thiên Chúa và phần rỗi linh hồn của con người không hề dính dáng gì đến tiền bạc, danh dự trần thế, và cảm tình cá nhân

Xin nhớ kỹ điều này để đừng ai lầm tưởng rằng hễ thân quen, được có giám mục và nhiều linh mục đồng tế, có nhiều người danh vọng đưa đám, và dâng nhiều tiền cho cha xứ và cho các cha đồng tế, thì linh hồn sẽ mau được lên Thiên Đàng. Lên hay không trước hết phải nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô, cộng với thiện chí của người quá cố khi còn sống đã quyết tâm đi tìm Chúa và sống theo đường lối của Ngài hay không. Nếu đã khước từ Thiên Chúa trong suốt cuộc sống này, thì sau khi chết, dù có được Đức Thánh Cha dâng lễ, và có hàng trăm hồng y, giám mục, linh mục đồng tế thì cũng vô ích mà thôi. Ngược lại, nếu đã sống tốt lành ở đời này, thì dầu không có linh mục nào đồng tế (hay không được đồng tế vì thiên vị bất công) và cho dù xác có bị phân biệt đối xử để nằm ở ngoài cửa nhà thờ, thì cũng không hề thiệt thòi gì trước mặt Chúa khi Người công minh và nhân từ xét xử. Chắc chắn như vậy.

Vấn đề có nhiều hay ít linh mục dâng lễ và đồng tế chỉ là vinh dự trước mặt người đời mà thôi chứ không ảnh hưởng gì đến sự thưởng phạt đời đời cho ai, vì Thiên Chúa rất nhân từ và công bằng đối với mọi người. Nói thế không có nghĩa là không cần xin lễ và cầu nguyện cho kẻ chết. Ngược lại, rất cần thiết nhưng phải hiểu và tin chắc điều này : sự cầu nguyện và mọi việc lành khác chỉ có ích cho những linh hồn đã ra đi trong ơn nghĩa Chúa nhưng đang còn phải “tạm trú” ở nơi gọi là luyện tội (Purgatory) để được thanh luyện một thời gian trước khi được hưởng Thánh Nhan Chúa trên Thiên Đàng. (x. SGLGHC, số 1030-32). Nhưng vì không ai biết được số phận đời đời của một người vừa lìa trần, nên ta cứ phải cầu nguyện, xin dâng thánh lễ và làm việc lành để cầu cho kẻ chết.

Việc ban phát và áp dụng những việc lành này cho ai là quyền của Chúa, chiếu theo lượng từ bi và công minh tuyệt đối của Ngài...

Việc đồng tế, trong trường hợp này, không phải là chuyện phô trương, thiên vị, khiến gây buồn bực hay bị tị cho các gia đình không được mời linh mục đồng tế. Đây là việc chính đáng phải thông cảm cho phép vì tình cảm gia đình trong mọi nền văn hóa, nhất là truyền thống văn hóa của người Việt.

Tóm lại, nếu chỉ áp dụng luật (tự biên tự diễn) cho những người cô thân cô thế, hay không quen thân hoặc “biết điều” với cha xứ, nhưng lại ngang nhiên dễ dãi cho những người giàu có, quyền chức, danh vọng hay thân quen, thì Giáo Hội không còn là nơi dành cho hết mọi người không phân biệt màu da, tiếng nói, và giai cấp xã hội muốn đến phụng thờ Thiên Chúa nữa. Ngược lại, đã trở thành nơi buôn thần bán thánh, dành cho những người có tiền có danh đến nhờn nhờ khi sống và phô trương sau khi chết !

Như vậy, làm sao Giáo Hội chứng nhân được cho Chúa Kitô khó nghèo, công minh và đầy nhân ái với hết mọi người, trong mọi hoàn cảnh? Xã hội đã đầy rẫy bất công, tha hóa và không có tình người, vậy nếu người tông đồ của Chúa cũng hành xử không hơn gì những kẻ vô đạo, chỉ ham mê tiền bạc danh lợi phù phiếm, thì thuyết phục được ai tin những lời rao giảng của mình nữa?

(VẤN ĐỀ LINH MỤC ĐỒNG TẾ TRONG LỄ TANG VÀ LỄ CƯỚI - Công Giáo Việt Nam)

Sợ những tư tưởng trên có phần cấp tiến và thông thoáng thái quá, tôi đã tìm đọc thêm một ý kiến khác và cũng được giải thích như sau:

Theo nghĩa rộng (nghĩa thông thường): Đồng tế là việc vị tư tế cử hành thánh lễ cùng toàn thể Hội Thánh. Thực vậy, phụng vụ là việc thờ phượng của toàn thể Hội Thánh, tại thế cũng như trên trời. Mỗi Thánh Lễ là một lễ đồng tế, vị chủ tế cùng dâng lễ với toàn thể các thiên thần và các thánh trên trời, như ta đọc trong kinh Tiền Tụng: “cùng với các thiên thần và các thánh, chúng con chúc tụng Chúa”; đồng thời, ngài cũng cùng dâng lễ với toàn thể Hội Thánh tại thế và cách riêng với cộng đồng dân Chúa đang tập hợp, do ơn Rửa Tội và Thêm Sức, các tín hữu tham gia vào chức linh mục cộng đồng và trở nên cộng đồng tư tế (1Pr 2,9).

Theo nghĩa hẹp (nghĩa chuyên môn): Đồng tế là việc nhiều tư tế cùng cử hành một Thánh Lễ, một trong các vị này giữ vai trò chủ sự, gọi là chủ tế.

Việc đồng tế làm cho Thánh Lễ thêm phần long trọng nhưng đó không phải là mục đích phải nhắm tới. Lý do chính yếu của việc đồng tế là để diễn tả rõ nét hơn tính duy nhất của Hy Tế Thánh Thể và củng cố sự duy nhất của chức linh mục (PV 57). Đồng tế là dịp tốt để mọi người, linh mục cũng như giáo dân, có thể kinh nghiệm cách cụ thể rằng: làm linh mục không

phải vì mình và cho mình mà thôi nhưng là cùng với linh mục đoàn, có đức giám mục làm đầu, cốt để phục vụ dân Chúa, để tượng trưng cho Chúa Kitô, vị Linh Mục duy nhất. Vì thế, *huấn quyền không ngừng khuyến khích việc đồng tế, miễn là không gây phương hại cho nhu cầu đáng lẽ của giáo dân.*

Việc đồng tế vẫn có từ đầu trong Giáo Hội. Bên Giáo Hội Đông Phương là việc thường xuyên. Bên Giáo Hội Rôma chỉ trong những dịp đặc biệt. Công đồng Vaticanô II đã mở rộng quyền đồng tế trong một số trường hợp. Tuy nhiên, việc ấn định quy luật đồng tế trong địa phận thuộc quyền các giám mục (PV 57)...

Kết luận: Concelebration hiểu cho đúng là "đồng cử hành" và trong trường hợp đồng cử hành Thánh Lễ thì gọi tắt là "đồng tế".

Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ
(ĐỒNG TẾ LÀ GÌ? - Hoa Xương Rồng)

Như vậy, Thánh Kinh, phụng vụ và giáo luật không hề cấm đồng tế cho bạn, cho cha mẹ, cho con, cho cháu những ai không có gốc gác hoặc liên hệ đến linh mục, tu sĩ nam nữ như việc cấm đoán của một số giáo phận bên Việt Nam.

Ngoài ra, xét về mặt văn hóa và xã hội, không có một định nghĩa nào về từ ông cố, bà cố. Tra cứu trong Từ điển Việt Nam, cũng chỉ có chữ "cố". Chữ này được định nghĩa như sau: Cố: 1. Từ tôn xưng người già. *Cụ cố ông. Cụ cố bà. Thừa cố!* 2. Từ dùng trong thời xưa để tôn xưng người có con trai làm quan. 3. Bố của ông, nghĩa là tôn thuộc tứ đại (kể từ đời mình). 4. Đã qua đời, đã chết (nói về các nhân vật cận kim). *Cố tổng thống. Cố thủ tướng.* 5. Cầm thế ruộng đất hay đồ vật cho người khác để vay tiền khi nào trả xong nợ sẽ lấy đồ vật về. 6. Dem hết sức ra làm một việc gì. *Cố gắng. Cố học thành tài. Cố đảm ăn xôi (Tng).* 7. Từ dùng để chỉ các linh mục đạo Gia Tô. Các linh mục người Âu đầu tiên sang nước ta, phần lớn đã có tuổi và để râu dài, vì vậy được gọi là cố bậc già. (Từ Điển Tiếng Việt. Nhà xuất bản Hồng Đức).

Trong 7 định nghĩa trên, định nghĩa thứ 2. "*Từ dùng trong thời xưa để tôn xưng người có con trai làm quan,*" xem ra có thể áp dụng vào chữ cố mà phần lớn tín hữu Việt Nam vẫn xưng hô khi giao tiếp với những cha mẹ của linh mục. Nhưng linh mục đâu phải là quan chức của giáo hội như một quan chức của nhà nước. Còn những nam nữ tu sĩ thì sao? Rõ ràng cha mẹ họ không thể được gọi là "cố" xét theo định nghĩa vừa trưng dẫn. Rốt cuộc từ ông cố, bà cố chỉ là những từ ngữ dùng để tăng bốc, nịnh bợ hay khoe khoang khi một người có con làm linh mục hay tu sĩ. Từ này chỉ ở Việt Nam mới có, trong Tự điển Anh Pháp không có từ này.

Sống tại hải ngoại nhiều năm, tôi đã từng gặp cha, mẹ, hoặc anh chị em các giám mục, linh mục, tu sĩ ở Hoa Kỳ. Khi họ tham dự các sinh hoạt trong giáo xứ, họ cũng được gọi bằng tên gọi rất bình thường. Thí dụ, ông John, bà Ann, cô Teresa. Tuyệt đối không có từ cố John, cố Ann, hoặc chị cố Teresa. Ngay cả đến ông thân sinh của giám mục nơi tôi cư ngụ qua đời cũng chẳng mấy ai biết, và thánh lễ cũng được cử hành một cách hết sức đơn sơ. Tôi yêu thích đời sống và lối sống nhẹ nhàng nhưng rất nhân bản và tình người này. Kênh kiệu, bao cấp chỉ thêm lố bịch, thêm dị nghị, và làm mất đi sự kính phục từ thâm tâm của các giáo dân.

Dĩ nhiên trong lịch sử Giáo Hội có nhiều cha mẹ của các linh mục, tu sĩ nam nữ rất xứng đáng được kính trọng, điển hình như thân mẫu Thánh Gioan Boscô, bà đang được tiến hành đề phong thánh, hoặc cha mẹ thánh Têrêsa Hải Đồng mà cả hai đã được tôn phong hiển thánh. Trong số những vị được gọi là cố, có một vị mà tôi kính nể. Ông bà có 2 người con linh mục và một nữ tu nhưng không muốn bất cứ ai gọi ông là cố: "Tôi sẽ trở thành cố lúc tôi quá cố". Thánh

lễ an táng của ông cũng đã diễn ra đơn giản, có thể còn thua những vòng hoa phúng điếu của nhiều người khác. Theo tôi, ông đã hành xử đúng và xứng đáng được kính nể.

Ngược lại, trong đời thường tôi cũng biết, cũng quen một số cố ông, cố bà mà càng nhìn vào tư cách và lối sống đạo của các cố này càng thấy chán nản, thất vọng. Cay nghiệt, chạnh lòng, cất cổ người làm. Kinh tài, kinh tế nhiều khi như lối công bằng, và thiếu bác ái. Một số linh mục trẻ chịu chức tại Hoa Kỳ đã tỏ ra không hài lòng với bố mẹ mình, và có vị đã lên tòa giảng xin với giáo dân đừng gọi bố mẹ mình là ông cố hay bà cố mà cứ xưng hô như một người bình thường. Hành động của vị linh mục này khiến nhiều giáo dân ngỡ ngàng.

Người ta sẽ tự hỏi, không biết giữa một bà cố mà chèn ép, cất cổ người làm, sống lối bác ái, thiếu gương sáng với một bà mẹ đơn sơ sống chân tình với Chúa, với anh chị em trong giáo xứ khi qua đời trước mặt Chúa ai hơn ai?! Linh mục Ngô Tôn Huấn đã trả lời đúng, đồng tế hay không đồng tế, một hay nhiều linh mục thánh lễ dâng lên vẫn chỉ mang giá trị cứu độ và cần thiết giúp tha thứ cho người đã qua đời. Chắc chắn, Chúa đâu để mình bị hời hợt khi linh mục kia có nhiều bạn hữu, nhiều linh mục khác dâng thánh lễ đồng tế cho cha hoặc mẹ, còn ngược lại, người mẹ hay người cha nghèo nàn, đơn sơ không có con làm linh mục hoặc tu sĩ thì thánh lễ dâng lên sẽ kém hiệu nghiệm hơn...

Để kết luận, tôi muốn ghi lại Lời Tòa Soạn (LTS) của trang nhà Công Giáo Việt Nam trong phần giới thiệu với độc giả câu trả lời của linh mục Ngô Tôn Huấn về vấn đề đồng tế, cố hay không cố, và mong rằng Hội Đồng Giám Mục Việt Nam nên có cái nhìn thực tế, mở rộng, và nhất quán để mọi tín hữu dù là cố hay không cố cũng nhận ra sự quan tâm, lo lắng, yêu thương mà Giáo Hội dành cho mình dù đang sống hay khi đã qua đời:

“Trọng kính Quý Đức Cha, Quý Cha và Quý Độc giả.

Mùa Chay được gọi là Mùa Sám hối và Sám hối vốn thường được dành cho những kẻ tội lỗi? Nhưng thực ra, Sám hối là nhu cầu của mọi người, mọi Đấng bậc. Không nhận ra sự cần thiết phải đổi mới, cũng có nghĩa là đang đi thụt lùi...

Việc đồng tế trong thánh lễ hiện nay tại Việt Nam là do Đức Giám Mục qui định cho giáo phận của mình. Vì thế, đôi khi có những khác biệt giữa giáo phận này và giáo phận kia. Thiết tưởng Hội Đồng Giám Mục nên thống nhất cho toàn thể Giáo Hội Việt Nam.

Khi đã có những qui định chung, thì việc áp dụng cũng cần phải đồng đều và công bằng, để tránh đi những so sánh hay những lời dị nghị không hay.

Trong trường hợp ngoại lệ, được phép của Đấng bản quyền địa phương, thì cũng nên cắt nghĩa cho mọi người hiểu rõ, để không còn bàn tán thể này hay thể khác.

Đó chỉ là vài suy nghĩ phiến diện của chúng con, nhân đọc bài viết của Lm. PX. Ngô Tôn Huấn, kính mong Quý Đức Cha, Quý Cha và Quý Độc giả xem xét. Chúng con xin chân thành cảm ơn.” BBT CGVN

[VỀ MỤC LỤC](#)

KHÁT VỌNG HÒA BÌNH CỦA NHÂN LOẠI

Hòa bình là cột trụ chính trong 12 giá trị sống của nhân loại đã được Ủy ban UNICEF của UNESCO công nhận vào tháng 08 năm 1996 tại New York bao gồm: Hòa bình, Tôn trọng, Tình yêu thương, Khoan dung, Trung thực, Khiêm tốn, Hợp tác, Hạnh phúc, Trách nhiệm, Giản dị, Tự do và đoàn kết.

Đó là kết quả sau cuộc hội thảo của 20 nhà giáo dục đến từ 5 châu lục đã được Unesco ủy thác nghiên cứu.

Hòa bình theo nghĩa rộng (Tích cực, chủ động)

UNESCO đã định nghĩa và giải thích hòa bình như sau:

“Hòa bình là đặc trưng nổi bật của những gì mà chúng ta gọi là “xã hội văn minh”, là mơ ước của biết bao thế hệ người về một trạng thái tinh thần bình an, một cuộc sống hạnh phúc không có chiến tranh và bạo lực, trong đó mọi người đều yêu thương và hợp tác cùng nhau.

Hòa bình cần phải bắt đầu từ mỗi người trong số chúng ta. Thông qua sự suy ngẫm lặng lẽ và nghiêm túc về ý nghĩa của hòa bình, mỗi người, mỗi dân tộc lại có được các cách thức và sáng tạo mới để có thể hiểu biết, cảm thông và chia sẻ cùng nhau hướng tới tình bạn và sự hợp tác.

Hòa bình bao gồm có các tư tưởng, tình cảm, ước muốn và hành động trong sáng. Để giữ được hòa bình chúng ta cần có tri thức, tình cảm, lòng quyết tâm và sức mạnh”.

Hoặc: *“Chủ nghĩa hòa bình tích cực dựa trên sự hợp tác quốc tế, trong đó con người có thể dàn xếp mọi dị biệt của họ bằng đối thoại tránh bạo lực”* (Thủ tướng Shizo Abe tháng 12 năm 2013)

Hòa bình theo nghĩa hẹp (Tiêu cực, thụ động)

“Hòa bình là tình trạng không có chiến tranh” (Từ điển Viện Ngôn Ngữ Học, nhà xuất bản Phương Đông năm 2002).

Hay: hòa bình là tình trạng vắng bóng chiến tranh, hay các hình thức xung đột khác; hoặc càn phi vũ trang, thế giới càng hòa bình (Hiến pháp Nhật Bản năm 1946)

Khát vọng hòa bình và lên án chiến tranh của nhân loại

Từ ngàn xưa, và tận đến hôm nay, hòa bình theo cả hai nghĩa hẹp và nghĩa rộng vẫn luôn là khát vọng chính đáng của con người, và chiến tranh luôn bị những người yêu chuộng hòa bình lên án. Điều đó được thể hiện trong nhiều hình thức, thể loại khác nhau như: Triết học, văn, Thơ, Tiểu thuyết, Kịch, Họa, Đối thoại, Bàn bạc, Hội nghị.... Nhưng có lẽ rõ nhất, phổ thông nhất vẫn là qua các bài hát về hòa bình như: Hòa Bình Ơi! Việt Nam Ơi! Hòa Bình Là

Cơm Áo, Chúng Ta Mong Hòa Bình, Nếu Mai Này Hòa Bình. Đặc biệt hơn cả là hơn 600 ca khúc của cổ nhạc sĩ tài hoa Trịnh Công Sơn, một nhạc sỹ đã làm rung động hàng triệu trái tim con người không những ở Việt Nam, mà còn ở cả hải ngoại. Ông đã nói nên sự khùng khiếp, dã man và tàn ác của chiến tranh: *“Đại bác đêm đêm dội về thành phố người phu quét đường dừng chổi đứng nghe... Hàng vạn chuyến xe claymore lựu đạn. Hàng vạn chuyến xe mang vô thị thành, từng vùng thịt xương có mẹ có em...”* Ông cũng đã nói lên sự khao khát, mong ước hòa bình sớm trở lại trên quê hương thân yêu: *“Khi đất nước tôi thanh bình, tôi sẽ đi thăm, tôi sẽ đi thăm nhiều nghĩa địa buồn, đi xem mộ bia nhiều như nấm. Khi đất nước tôi không còn chiến tranh. Mẹ già lên núi tìm xương con mình... Khi đất nước tôi không còn giết nhau... Mọi người ra phố mời rao nụ cười...”*

Một điểm cần chú ý nữa là dòng nhạc Jazz đang thịnh hành hôm nay, đã được UNESCO coi là thông điệp hòa bình cho toàn thế giới. Nhận định này đã được bà Irina Bokova, Tổng Giám đốc Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hiệp Quốc đưa ra nhân “Ngày Nhạc Jazz quốc tế”. bà nói: *“Tinh thần của nhạc Jazz là nguồn cảm hứng của các nhạc sỹ cũng như các nhà thơ, họa sỹ và nhà văn trên toàn thế giới, đồng thời nhắc nhở chúng ta rằng văn hóa hoàn toàn khác với giải trí; văn hóa là cửa sổ tâm hồn, là công cụ để chúng ta bày tỏ cảm xúc... Lịch sử nhạc Jazz là sự pha trộn giữa nhiều dân tộc và nền văn hóa, bao gồm châu Phi, châu Âu và vùng Caribbean. Do vậy, dòng nhạc này thể hiện quyền lực của âm nhạc trong việc kiến tạo hòa bình, đoàn kết người dân đến từ mọi nền văn hóa và có hoàn cảnh khác nhau”*

Cũng trong lãnh vực âm nhạc, gần đây cô bé Ghina Bou Hemdan người Syria 9 tuổi đã bật khóc khi biểu diễn nửa chừng ca khúc: “Give us childhood, give us peace” (Cho em tuổi thơ, cho em hòa bình): *“Người Syria ăn cây cỏ để chống đói hàng ngày... Những bộ xương di động vờ vờ trong thị trấn Syria...”* khiến ban giám khảo cuộc thi The voice Kids, và bao khán giả trong thính phòng, cũng như trên màn hình nhỏ vỡ òa vì xúc động.

Con người đi tìm đường xây dựng hòa bình

Chiến tranh đã để lại biết bao đau thương cho con người ngay từ thuở khởi đầu của nhân loại cho đến hôm nay. Bình tâm lại, con người đã nhận rõ được những tội ác khùng khiếp do chiến tranh gây ra. Và cũng từ đó, đã có nhiều người, nhiều bộ lạc, nhiều quốc gia và nhân loại đã suy nghĩ, bàn bạc trao đổi trong nhiều hội nghị, để cùng thống nhất đưa ra được những Qui ước, Luật lệ, Hiến pháp, Hiến chương ...giúp việc sống chung giữa các công dân trong một nước, và các quốc gia với nhau bớt xung đột, ngăn chặn thảm họa chiến tranh.

Cùng những lời khuyên tuy ngắn ngủi, nhưng đầy ý nghĩa của bao bậc vĩ nhân của nhân loại đã thực sự giúp ích nhiều cho thế giới hôm nay: *“Không thể gìn giữ hòa bình bằng bạo lực, nó chỉ có thể đạt được bằng sự thông hiểu lẫn nhau”* (Albert Einstein); *“Hòa bình là đức hạnh của nhân loại, chiến tranh là tội ác”* (Victor Hugo); *“Nói về hòa bình là không đủ, bạn phải tin vào nó. Và tin vào hòa bình là không đủ, bạn phải hành động vì nó”* (Tổng thống Franklin. D. Roosevelt Hoa Kỳ); *“Hòa bình bắt đầu với một nụ cười”* (Mẹ Teresa); *“Trong khi bạn tuyên bố*

hòa bình với đôi môi của mình, hãy cẩn thận để có nó, thậm chí còn nhiều hơn trong trái tim của bạn” (Francis Assisi).

Lời cầu nguyện của Thánh Phanxicô Assisi, nay được Lm. JB. Nguyễn Sang chuyển thành bài hát: Kinh Hòa Bình là một định hướng sống chung màu mực để đem lại hòa bình cho con người: “*Lạy Chúa từ nhân, xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người...*”

Một cố gắng của Giáo Hội Phật Giáo về xây dựng hòa bình trong dịp Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc Năm 2014 với chủ đề “Con đường dẫn đến hòa bình thế giới” kết hợp giữa hai quan điểm, triết gia Emmanuel Kant (1724-1804) và Phật Giáo được tóm tắt: “HÒA BÌNH là sự kết thúc mọi thù địch, mọi hành động chiến tranh. Với nhãn quan triết học, trong “**Hướng tới nền hoà bình vĩnh cửu**”, E. Kant đã vạch ra những điều kiện, nguyên tắc cơ bản để nhấn mạnh rằng, hoà bình phải được thiết lập một cách tích cực, được bảo vệ bằng luật pháp quốc tế và hiến pháp dân sự; rằng con người phải có quyền công dân thế giới – một quyền cao hơn, hay chí ít, cũng không thấp hơn quyền tự do cá nhân. Theo đó, có thể khẳng định “**Hướng tới nền hoà bình vĩnh cửu**” không chỉ là tư tưởng triết học độc đáo, có ý nghĩa nhân văn cao cả của E. Kant, mà hơn thế, còn là một khát vọng chân chính của nhân loại.” (Đỗ Kim Thêm)

Tóm lại, những cố gắng của con người dù mang tính cá nhân hay tập thể, quốc gia hay thế giới để chấm dứt chiến tranh, tái tạo hòa bình, mưu cầu hạnh phúc cho con người được sống tự do, dân chủ, bình đẳng, nhân quyền được bảo đảm, dù chưa được trọn vẹn, xong điều đó thật đáng mừng và trân trọng biết bao!

Chiến tranh hận thù, vô cảm đến dường dường vẫn còn quanh ta.

Khát vọng về hòa bình đến nay loài người vẫn chưa được toại nguyện. Nhân loại tưởng như sau hai cuộc thế chiến với hàng triệu người bị giết chết, con người sẽ mãi mãi được sống trong hòa bình. Nhưng không như thế, kết thúc cuộc chiến bằng bom đạn, loài người lại lao vào cuộc chiến tranh lạnh gầm ghè nhau suốt mấy chục năm, với những ý thức hệ trái ngược xung đột, cùng với các loại vũ khí nguy hiểm ngấm ngầm được chế tạo từ hai phía để đe dọa và đề phòng nhau. Nào là tàu ngầm hạt nhân, máy bay tiêm kích, xe tăng chiến đấu chủ lực, tiểu liên AK-47, súng trường FN- FAL... Và ngày nay, khi chiến tranh lạnh trôi qua, thì với những hình thức chiến tranh man rợ khác, như trong thời trung cổ đang tràn lan trên mặt đất. Điển hình là cuộc chiến khủng bố của IS trên thế giới; cuộc chiến chống lại lòng tham vô đáy, sự vô cảm, thờ ơ, dửng dưng của con người, với đồng loại, với Tạo Hóa; cuộc chiến chống lại tham nhũng với nhóm người “ăn trên ngồi trốc” đang có quyền hành thống trị xã hội...Buồn biết bao!

Phản kết

Là người Kitô hữu, và cũng là một Cursillista (Người đã học Khóa Ba Ngày Phong Trào Cursillo) chúng tôi xác tín rằng: Vũ trụ cùng muôn loài đã được Thiên Chúa yêu thương tạo dựng trong một trật tự cực kỳ diệu kỳ, mà khả năng con người dù tiến bộ cỡ nào, vẫn không hiểu hết được. Con người được Thiên Chúa yêu thương dựng nên giống hình ảnh của người

để cai quản làm chủ muôn loài trong HÒA BÌNH và đầy AN VUI . Tiếc rằng, con người vì kiêu ngạo, muốn bằng Thiên Chúa đã lỗi luật. Tội ác, chiến tranh và chết chóc từ đó sinh ra trên trái đất này. Và ngày nay, còn khá đông nhân loại không những thờ ơ, dửng dưng mà còn chống lại Thiên Chúa, kể cả có những người đã biết Chúa. Chính điều đó không thể có hòa bình đích thực cho nhân loại.

Hòa bình chân chính đích thực chỉ có thể đến với nhân loại khi nhân loại không thờ ơ dửng dưng với Thiên Chúa, và cũng không thờ ơ, dửng dưng với con người và môi trường sống của mình. Ta cần đọc và suy gẫm, cùng thực hiện: “**Vượt thắng sự thờ ơ để có hòa bình**” (Chủ đề Sứ điệp của Đức Thánh Cha Phancicô, nhân ngày hòa bình thế giới năm 2016).

Như thế việc tái loan báo, và loan báo Tin Mừng cho muôn dân là điều cấp bách hơn bao giờ hết. Đúng như Chúa đã Phán: “**Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ loan báo Tin Mừng**” (Mc 16, 9-18) vì: “**Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại thiếu**” (Lc 10, 2)

Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh

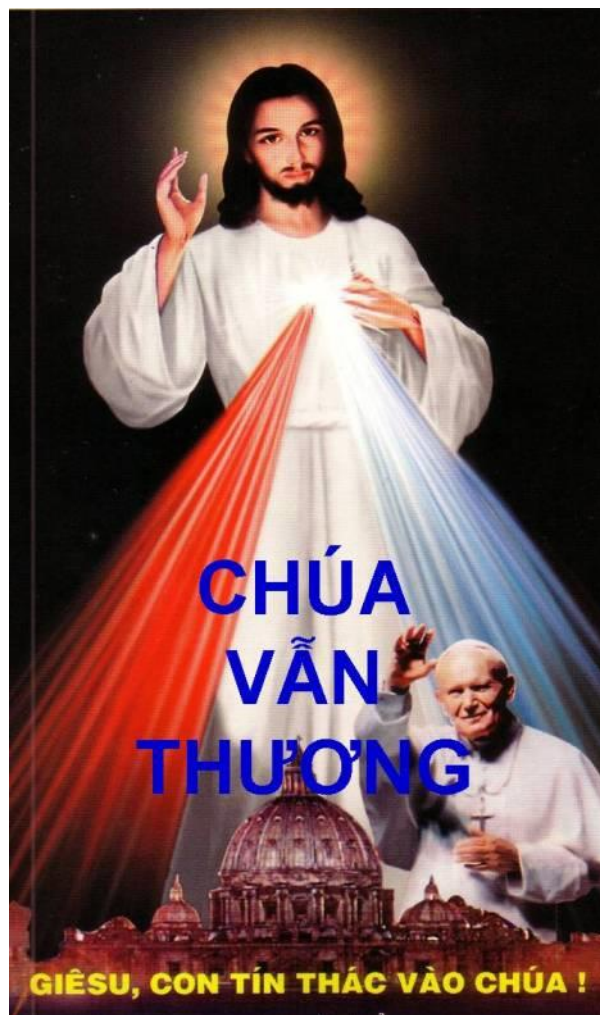
* UNICEF (United Nations Children’s Fund: Quỹ nhi đồng Liên Hiệp Quốc)

* UNESCO (United Nations Educational Scientific and cultural organization: Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên Hiệp Quốc

VỀ MỤC LỤC

Tác phẩm: CHÚA VẮN THƯƠNG

Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, pss.



LỜI NÓI ĐẦU

Thật ra đây là bản nhuận chính cuốn sách tôi đã soạn tại Paris, được gọi hứng từ cuốn “Quand le Seigneur parle au coeur” của Cha Gaston Courtois do Agnès Richomme thu thập và trình bày, cách đây mười một năm mang tựa đề Tình Yêu Lên Tiếng Gọi III để mừng Ngân Khánh Linh Mục của tôi (18.6.1972 - 18.6.1997). Khi chịu chức linh mục tôi đã cảm kích chọn cho đời linh mục của mình khẩu hiệu “CHỈ VÌ LÒNG CHÚA THƯƠNG” và trải qua bao nhiêu thăng trầm của cuộc sống, cá nhân, gia đình, Giáo Hội và xã hội, với tất cả những giới hạn và yếu đuối nhân loại, tôi vẫn cảm nhận sâu sắc tình thương của Chúa, và tôi đổi lại tên sách này là “CHÚA VẪN THƯƠNG”

Tạ ơn Chúa đã chọn gọi tôi làm linh mục đã được 44 năm. Tôi xin chân thành cảm ơn tất cả mọi người đã, đang và sẽ cộng tác giúp đỡ cho cuộc đời linh mục của tôi, nhất là hằng cầu nguyện cho tôi.

Lạy Chúa,

Con ca ngợi Chúa, con chúc tụng Chúa, con cảm tạ Chúa, vì Chúa đã cho phép con, qua các thẩm quyền liên hệ, - sau 24 năm dài phục vụ trong cùng một Vùng Mục vụ Hòa Đa, Hà Trung, Dương Mong, Diêm Tự, Trường Lưu, từ Phó Tế, cha Phó, Cha Xứ và Quản Hạt -, được gia nhập Hội Các Linh Mục Xuân Bích và đi Pháp học chuẩn bị cho một giai đoạn mới của đời linh mục phục vụ ơn gọi.

Con muốn phó thác tất cả mọi sự cho Ba Đấng. Xin Chúa cho con sống những năm đầy ân sủng này với lòng biết ơn và can đảm, để trong bầu khí thanh lặng tinh thần và cầu nguyện an bình, con suy nghĩ về chính cuộc đời của riêng con với những khuyết điểm, yếu đuối, khó khăn và hi vọng; xem xét lại con đường đã qua đi, hầu chuẩn bị cho một giai đoạn mới chọn

phục vụ việc đào tạo các linh mục tương lai trong linh đạo Xuân Bích; lắng nghe một cách chăm chú và nội tâm Tiếng Chúa hầu được Chúa Thánh Thần hướng dẫn qua các Thảm Quyền Giáo Hội; đón nhận các dấu chỉ thời đại mà nói xa tầm nhìn và mở rộng cõi lòng, để thật tình thông cảm hoàn cảnh riêng của mỗi người, cùng chia sẻ, nâng đỡ, tha thứ và yêu thương.

Xin cho con lướt thắng mọi do dự đáp lại tiếng Chúa gọi. Xin Chúa mở rộng tay ban cho con ơn để từng bước tiến tới trên con đường Chúa đã chuẩn bị cho con. Con cảm ơn Chúa đã ban cho con cơ hội giã từ những công việc bận rộn ở giáo xứ, đi một chuyến xa để có thời gian hồi tâm, cảm ơn và đền tạ, để được đào tạo và tự đào tạo cho một sứ mệnh cao hơn bản thân con.

Dĩ nhiên con đang cảm thấy một khó khăn nào đó, một giới hạn nào đó... Vậy con hết lòng khiêm tốn cầu xin Chúa mở rộng Ơn Thánh Thần cho con, nhờ lời bầu cử mạnh mẽ của Trinh Nữ Maria mà Chúa đã ban làm hiền mẫu của con.

Con đặt mình trước mặt Chúa và trực diện với chính bản thân con. Con hôm nay như thế nào, với tư cách một người đàn ông và là một linh mục? Con cảm thấy con là chi và kinh nghiệm của con là gì? Đây là đối tượng những ước mơ và tình cảm của con? Con xin Chúa điều gì ngoài tình yêu của Chúa?

Lạy Chúa Giêsu, Chúa biết rằng con cũng cần được khích lệ, được nâng đỡ và được an ủi. Xin cho con biết đón nhận dồi dào sự bổ sức của Chúa, ngõ hầu đến phiên con, con có thể nâng đỡ và an ủi kẻ khác. Chúa đã nhẫn nại, lắng nghe, khích lệ và sưởi ấm cõi lòng hai môn đệ trên đường đi Emau, xin dạy con ngắm nhìn Chúa thật lâu, trong kinh nguyện và thờ phượng, để con có thể đủ khả năng cộng tác vào sứ vụ Chủ Chiên Nhân Lành của Chúa.

Xin cho con biết chạy đến Chúa là thực tại lớn hơn con, lớn hơn tất cả, tất cả mọi người và tất cả mọi sự, kể cả tình yêu, đau khổ và cái chết. Xin cho con hiểu được ý nghĩa và đòi hỏi của những thực tại đích thực mà con đã được thánh hiến để phụng sự. Xin giúp con vượt qua sự chủ quan để luôn tìm lại được ý nghĩa lẽ sống vì thiện ích của mọi người.

Lạy Chúa, xin giúp con nhớ lại sứ vụ đã sống trong những năm qua, với kinh nghiệm, vui mừng cũng như đau thương, thành công cũng như thất bại, mà Chúa đã cho con sống, với một hoài niệm không mặc cảm, quân bình và đầy lòng biết ơn. Xin cho con cũng ý thức về hiện tại của con và giúp con biện phân được con là chi, khi con đọc lại quá khứ của con, hay khi con đối mặt với những trọng trách đang chờ đợi con ở tương lai.

Hơn nữa, xin Chúa giúp con biết biến những hoài niệm hay ý thức ấy thành những giải pháp thực hành cụ thể, trong sứ mệnh, dù con có thể gặp phải những thử thách và thất bại. Xin cho con hiểu được rằng Chúa cho phép những thử thách đó, để mắt chăm nhìn vào các dấu vết của Chúa, con sẽ trung kiên rảo qua con đường khổ nạn thập giá của Chúa, trong niềm hy vọng Phục Sinh.

Lạy Mẹ Maria, xin Mẹ nâng đỡ con và những người đau khổ trên đường đời, mà thường con không thể chữa lành chỉ với những lời lẽ của con người. Xin Mẹ ban thêm sức cho những người đau khổ phần xác mà lắm lần con không thể làm gì hơn để cứu giúp họ. Xin Mẹ giúp con biết an ủi những người đau khổ trong tâm hồn, thường là những nỗi đau khổ thầm kín đè nặng bước chân của biết bao nhiêu người, đàn ông cũng như đàn bà, thanh niên cũng như thiếu niên, dâng hiến cũng như giữa đời, ở bình minh cuộc sống hay xế bóng tuổi đời. Lắm khi họ không dám bộc lộ những đau khổ của mình ra, tuy nhiên vẫn như chờ đợi ở người môn đệ của Chúa một lời nói hay một cử chỉ mang dấu hiệu hoạt động an ủi của Chúa Thánh Thần.

Lạy Mẹ Maria là Mẹ của Chúa Giêsu Linh Mục, dưới chân thập giá, Mẹ đã nhận con làm con Mẹ. Mẹ biết tất cả, Mẹ thấy tất cả, Mẹ biết con hơn con biết mình. Mẹ biết con thiếu chi và cần chi, và Mẹ biết là Mẹ cần làm chi cho con, xin Mẹ uốn nắn và đào tạo con nên linh mục như

lòng Chúa, Mẹ và Giáo Hội mong muốn, để rồi con cũng có thể làm được chút chi cho đàn em và con cái của con sau này, vì tương lai của Giáo Hội và quê hương Việt Nam thân yêu của con. Amen.

Cuốn sách này để sống, để cầu nguyện, vì thế xin đọc nó với con tim. Mới đọc một câu mà ý tưởng đánh động lòng và giúp cầu nguyện, thì xin hãy dừng lại đó để cầu nguyện, để nói với Chúa và nghe Chúa nói, hãy tế nhị đừng ngắt lời Ngài. Đó cũng là một dịp tập ý chí và hy sinh làm quà kèm theo lời cầu nguyện, vì lời cầu nguyện kèm hy sinh luôn luôn có hiệu quả. Nếu quả thật thích thì xin tìm nhiều dịp để đọc và để ngừng, ngõ hầu có thêm nhiều hy sinh, nhiều của lễ. Cố gắng ghi lại những ý tưởng đánh động và giúp cầu nguyện sốt sắng, nhất là giúp sống và canh tân cách nghĩ, cách nhìn, cách sống, với mình và với tha nhân... Với ơn Chúa, chúng ta sẽ thấy những điều kỳ diệu không ngờ. Nếu được thế thì người viết đã làm xong nhiệm vụ và đã được tưởng thưởng rồi. Xin chân thành cảm ơn.

LỜI MỜI GỌI

Thánh Tâm Chúa Giêsu muốn chúng ta phổ biến việc tôn sùng Trái Tim Ngài. Mỗi người chúng ta hãy làm một người phu trạm mới, chuyển đạt tín thư yêu thương của Thánh Tâm cho người khác. Thánh Tâm Chúa Giêsu là Lò Lửa Yêu Mến. Ngài muốn mỗi người chúng ta trở thành một mối nuôi lửa mới, đem tiếp lửa và nhen thêm những bếp lửa mới.

Thánh Tâm Chúa Giêsu ban cho chúng ta Ánh Sáng, Niềm Vui, Tình Thương và Ôn Cứu Độ. Ngài không muốn ai giữ riêng kho tàng ấy, Ngài muốn chúng ta chia sẻ... Vậy xin chúng ta vui lòng chia sẻ với người khác những cảm nghiệm thiêng liêng, những lay động, những suy tư, những ý thức, những ân huệ, và những quyết tâm dần thân.... Bằng cách đó, chúng ta sẽ là chứng tá, là lời loan báo sống động, là phu trạm mới chuyển tín thư, là mối nuôi lửa đi nhen thêm những bếp lửa mới cho Thánh Tâm.

1. Hỡi người kém tin, tại sao mà nghi ngờ?

Thiên thần đến báo tin cho Zacharia rằng ông sẽ có một con trai. Zacharia đã không tin. Ông đã nhìn vào chính ông: *“Chúng tôi đã già...”* Đó cũng là cơn cám dỗ của tất cả chúng ta: Chúng ta cứ chăm nhìn vào những khó khăn của mình, thay vì trông cậy vào Chúa. Phêrô đã có một hành vi đức tin táo bạo: *“Xin truyền cho tôi đi trên mặt nước mà đến với Ngài.”* Ông đã bước đi trên mặt nước, nhưng rồi vì chỉ nhìn vào cơn gió mạnh thay vì nhìn vào Chúa Giêsu, nên Phêrô sợ và đã bắt đầu chìm xuống. Và Chúa Giêsu đưa tay ra ngay cho ông.

Lỗi lầm của Phêrô - và cũng là lỗi lầm của chúng ta - là chăm nhìn vào trở ngại, khó khăn của chúng ta và chỉ còn thấy có chúng, thay vì nhìn vào sự toàn năng của Thiên Chúa. Chúa ở rất gần, nhưng chúng ta hay quên điều đó!

2. Đức Tin của chúng ta ảnh hưởng trên các biến cố.

Chúa Giêsu thường nói: *“Đức Tin của con đã cứu con”*. Chính Đức Tin của chúng ta sẽ cứu chúng ta. Chúa Giêsu trở về Nazareth và Ngài ngạc nhiên vì dân chúng thiếu lòng tin. Rõ

ràng là Chúa Giêsu không thể làm ở đó phép lạ nào, vì họ thiếu Đức Tin. Chúa toàn năng, nhưng Ngài cần Đức Tin của chúng ta để hành động.

Người đàn bà bị bệnh loạn huyết nghĩ rằng nếu bà đến sờ vào gấu áo Chúa Giêsu thì bà sẽ được khỏi bệnh. Và Chúa Giêsu đã nói với bà: *“Đức Tin của bà đã cứu bà”* vì bà đã tin. Cũng tương tự như thế với viên bách quỷ. Ông đã nói với Chúa Giêsu: Tôi biết Ngài đầy quyền năng, Ngài có thể chữa cho đầy tớ của tôi được lành, cũng như khi tôi bảo các binh sĩ của tôi *“hãy làm cái này...”* thì họ làm ngay. Chúa Giêsu thán phục một lòng tin như mạnh mẽ như thế. Và người đầy tớ được lành ngay lúc đó.

Chúa Giêsu hỏi cha đưa trẻ bị kinh phong: *“Nó bị như vậy từ bao giờ? - Thưa, từ hồi nó còn bé... nhưng nếu Ngài có thể làm được gì thì xin giúp tôi với...”* Chúa Giêsu nói: *sao lại nói - Nếu Ngài có thể...? Cái gì cũng có thể đối với người có lòng tin. Đức Tin chuyển núi dời non: “Kẻ nào xin mà trong lòng không chút nghi ngờ, nhưng tin rằng lời mình xin sẽ được thực hiện thì kẻ ấy sẽ được phép lạ”. “Tất cả những gì các con cầu xin, hãy tin chắc chắn rằng các con sẽ được, thì điều đó sẽ được ban cho các con”.*

3. Đức Tin đạt được những đổi thay trong chương trình của Thiên Chúa

Mẹ Maria ở tiệc cưới Cana. Chúa Giêsu chưa làm phép lạ. Đức Mẹ đã nói với Chúa: *“Họ hết rượu rồi...”* Chúa Giêsu trả lời Đức Mẹ hai điều: Mới khởi đầu đời sống công khai của con. Bây giờ con phải lo công việc của Cha con. Có gì giữa Mẹ và con? Giờ con chưa đến. Chưa phải ý Cha con muốn con làm phép lạ.

Chuyện thật phi thường: Đức Mẹ dặn trước các người giúp việc: *“Ngài bảo gì thì hãy làm theo”*. Mẹ đã dọn đường trước. Mẹ đã có một Đức Tin mạnh mẽ không thể tưởng được. Đức Tin của Mẹ Maria đã làm thay đổi thời giờ của Chúa. Đức Tin của Đức Mẹ là gương mẫu cho mỗi người chúng ta.

Người đàn bà Canaan: Bà la lên để cho người ta nghe. Bà có lắm vấn đề với con gái bà (cũng như tất cả chúng ta đều có những vấn đề của mình). Con gái bà bị quỷ ám. Chúa Giêsu không trả lời. Bà nài nỉ. Bây giờ Chúa Giêsu mới nói: *“Ta chỉ được sai đến cho chiên Israel thôi. Không nên lấy bánh của con cái mà ném cho chó.”* Bà đáp ngay: *“Nhưng những mảnh vụn từ bàn ăn rơi xuống...”* Bây giờ Chúa Giêsu nói: *“Hỡi bà, bà đã có lòng tin mạnh. Bà được như bà muốn.”* Chúa Giêsu *“bị lung lay”* trước đức tin của bà. Ngài đã thay đổi chương trình. Chúng ta phải xác tín điều đó. Đức Tin có hiệu lực bên cạnh Chúa Giêsu. Ngài không cưỡng lại Đức Tin của chúng ta.

Con được như con tin: Đó là một lời rất mạnh mẽ đối với mỗi người chúng ta. Chương trình của Chúa có thể được thay đổi khi Đức Tin có mặt. Chúng ta đang sống Mùa Lễ Hiện Xuống Mới. Chúng ta đã nhận ơn Chúa Thánh Thần cũng như các Tông Đồ đã nhận trong Lễ Hiện Xuống Đầu Tiên. Các Tông Đồ đã dấn thân lên đường. Các ngài đã mạnh bạo loan báo Lời Chúa, và đã có những dấu chứng kèm theo lời rao giảng của các ngài. Bây giờ Chúa gọi chúng ta cũng cùng một việc: hãy bạo dạn đi tới và cầu xin những dấu chứng kèm theo chứng tá và lời cầu nguyện của chúng ta. Thánh Thần thúc đẩy chúng ta đến Đức Tin.

Còn tiếp nhiều kỳ

[VỀ MỤC LỤC](#)

THỊT

Trong phạm vi dinh dưỡng, thịt là chất đậm do động vật có vú, gia súc, chim thú trên rừng cung cấp. Đây là phần mềm nằm giữa da và xương cũng như ở các bộ phận cơ thể.

Cấu tạo

Thịt là một mớ những sợi tế bào chứa một dung dịch đậm chất, chất nitrogene, muối, carbohydrates, chất màu, enzymes, sinh tố và khoáng chất. Chung quanh sợi thịt là một dung dịch chất lỏng có cùng thành phần vừa kể.

Tất cả được bao bọc bởi những màng đậm chất gọi là mô liên kết. Mô liên kết càng ít thì chất béo càng nhiều và thịt mềm hơn.

Thịt có khoảng 75% nước, 25% protein và 5% còn lại là chất béo, carbohydrate và khoáng chất. Tỷ lệ nước thay đổi tùy theo loại thịt, vị trí thịt trên súc vật và tùy theo thời tiết, mùa.

Cấu trúc của thớ thịt ảnh hưởng tới chất lượng thịt. Cấu trúc này tùy thuộc vào sự vận động và tuổi của con vật.. Vận động nhiều, tuổi cao thì thịt cứng và dai hơn. Thịt thăn-lưng-sườn mềm hơn thịt ở vai, bụng. Ngay sau khi con vật được hy sinh, thịt trở nên cứng; nhưng để vài ngày nó lại mềm dẻo (pliant) trở lại.

Thịt bò có màu đỏ, bê màu hồng nhạt, lợn hồng xám, cừu non thì đỏ thẫm.

Mỡ trong các loại thịt cũng khác nhau: mỡ heo thì mềm, màu hồng nhạt; mỡ cừu cứng; mỡ bê có rất ít chất béo còn mỡ bò thì cứng, màu trắng hoặc trắng ngà.

Thịt bò có nhiều protein hơn thịt lợn nhưng thịt lợn lại nhiều chất béo hơn.

Khách mua thịt thường để ý coi thịt có ngon không, nhìn có thấy vẻ tươi của thịt, thịt có mềm không, có dễ sửa soạn cho việc nấu nướng không.

Làm mềm thịt

Có nhiều cách để làm cho thịt mềm:

*Sau khi mổ, thịt được giữ trong phòng lạnh với nhiệt độ từ 3 đến 4 độ C, với độ ẩm khoảng 80 % để thịt khỏi khô. Giữ như vậy thì một số enzymes và vi sinh vật sẽ tác dụng vào thịt và làm mềm.

*Làm mềm bằng cách cho điện chạy qua khiến thịt giãn mềm. Lý do là thịt có một trương lực co giãn, khi luồng điện chạy qua thì thớ thịt sẽ liên hồi co giãn, tới khi mềm thì hết co bóp.

*Cán và đập vào thịt có thể tăng độ mềm tới 50%. Xay hoặc cắt từng cục nhỏ cũng làm thịt mềm.

*Một số enzyme thực vật như chất Papain của đu đủ, Ficin của trái sung, Bromelin của trái dứa cũng làm thịt mềm khi nấu.

Nấu thịt

Chất lượng của thịt tùy theo thịt cắt ở phần nào của con vật. Thịt thăn, thịt lườn mềm ngon hơn. Tuy nhiên với tay đầu bếp kinh nghiệm, họ có nhiều cách để làm món thịt hấp dẫn và ngon.

Nguyên tắc đầu tiên cần nhớ là không nên nấu thịt ở nhiệt độ quá cao, trong thời gian quá lâu, thịt sẽ teo và dai vì mất nước thịt và mỡ.

Nấu từ từ ở nhiệt độ vừa phải, khoảng 300 độ F (150 độ C) thịt sẽ mềm và mọng nước ngọt. Dưới tác dụng của hơi nóng, các thớ thịt dính với nhau, mỡ lỏng ra và thịt đổi màu từ đỏ sang hồng rồi nâu hay xám.

Sau đây là mấy cách nấu thịt

a-- Nấu với chất lỏng như om (braise) trong nồi đậy kín, nấu cách thủy hoặc luộc.

Luộc thì cho nhiều nước còn om thì nước vừa phải, ngập mặt thịt là đủ. Nước ngọt của thịt sẽ hòa tan trong nước sáo, nước dùng.

Đun cách thủy là làm chín thịt bằng hơi nước nóng và chất ngọt của thịt được giữ nguyên. Thịt có thể được ướp gia vị, mắm muối theo ý thích trước khi nấu.

b- Đút lò, nướng trên vỉ hoặc trong chảo không có thêm nước hoặc mỡ.

c-Thịt làm cháy sém mặt ngoài rồi mới nấu có nhiều vị ngọt hơn là không cháy sém vì chất ngọt còn nguyên trong thịt.

Cắt thịt đã nấu cũng là cả một nghệ thuật: phải có dao thật sắc, cắt ngang thớ thịt chứ không dọc theo thớ, cắt thành miếng gọn gàng bằng nhau.

Giá trị dinh dưỡng

Có người thích ăn thịt bò, người thích thịt heo, thịt gà đó là tùy ý thích. Thịt càng hiếm thì càng quý như thịt rừng, nhưng chắc không bỏ hơn như nhiều người tin tưởng.

Thịt là nguồn chất đạm quan trọng và nhiều khoáng phosphore, đồng, sắt và kẽm (zinc). Gan có nhiều chất sắt, nhất là gan lợn. Gan cũng có một số sinh tố A.

Các loại sinh tố nhóm B như thiamin, riboflavin, niacin hòa tan trong nước, do đó khi nấu thịt với nước thì sinh tố tan vào nước dùng còn khi nướng thì các sinh tố chảy đi mất.

Rủi ro

Có nhiều ý kiến cho là ăn thịt làm tăng nguy cơ bệnh động mạch tim, cao huyết áp, ung thư ruột già.

Vấn đề bệnh động mạch tim là vì nhiều người sợ thịt có nhiều mỡ bão hòa. Cho nên nếu giới hạn chất béo, chất cholesterol, tăng dùng chất béo thực vật bất bão hòa trong phần ăn hàng ngày sẽ tránh được nguy cơ này.

Cao huyết áp thực ra không phải do thịt mà có thể là ở loại thịt muối có nhiều muối sodium.

Vấn đề ung thư ruột già thì chưa có bằng chứng rõ rệt nào về sự liên hệ nhân quả này.

Cần lưu ý là thịt có nhiều hóa chất như kháng sinh, kích thích tố. Các hóa chất này được dùng để làm gia súc mau lớn và ngừa bệnh tật. Cơ quan chính quyền thường không cho phép trang trại nuôi súc vật bằng hóa chất vài tuần trước khi làm thịt.

Tuy nhiên, để tránh mọi bất trắc có thể do thịt gây ra, thì ta cứ khôn ngoan như cổ nhân: tiêu thụ thịt vừa phải, ăn nhiều thực phẩm khác nhau. Vì cuộc sống của con người, sống bao lâu tùy thuộc phần lớn vào cách ăn uống của họ.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA